

ALEKXANDR
SOLZHENITSYN

Một ngày trong đời
Ivan Đênixôvitch



NGUỒN SÁNG

Một Ngày Trong Đời Ivan Denisovich

Aleksandr Solzhenitsyn

NGUỒN SÁNG xuất bản 1970

vietmessenger.com

Bản dịch của Thạch Chương và Trần Lương Ngọc

LỜI GIỚI THIỆU

(của Max Hayward và Leopold Labedz)

Cuốn Một ngày trong Đời Ivan Đênixôvitch của Alêkxanđr Xôlgiênitxyn quả nhiên là tác phẩm làm kinh hoàng nhất xưa nay từng được xuất bản tại Liên Xô. Ngoài sự kiện là một kiệt tác văn chương, nó còn là một tài liệu cách mạng sẽ ảnh hưởng đến khí hậu đời sống bên trong Liên Xô. Nó là một câu chuyện không thương xót và được kể một cách tàn nhẫn về những trại lao công cưỡng bách dưới thời Xtalin. Xôlgiênitxyn đã vạch trần cả một thế giới mới. Trong một phần tư thế kỷ, cái hệ thống trại tập trung to lớn được Xtalin tạo nên đã, trực tiếp hay gián tiếp, là một phần của đời sống hàng ngày của mọi người dân Xô-viết. Chẳng có một gia đình nào mà đã không có một người con, một người chồng, một người anh, hay thân nhân nào khác ở trong một trại, và sự thật về những gì Xôlgiênitxyn nói ra đã được biết đến từ lâu, nhưng chẳng phải lúc nào cũng được tin, bên ngoài Liên Xô. Nhưng cuốn sách của Xôlgiênitxyn, bởi cái phẩm chất nghệ thuật tột đỉnh của nó, tạo ra một ấn tượng hãi hùng và ghê tởm tại ngoại quốc bởi ngay đến cả những nạn nhân xót hận nhất của các trại tập trung Xô-viết. Đã nhiều năm nay rồi, người ta đã có thể nhắc đến sự hiện hữu của những trại tập trung dưới thời Xtalin trong văn chương Xô-viết, và, quả vậy, hình ảnh của người tù được trở về đã trở thành một điều nhàm chán, nhưng sự thật đời sống trong cái địa ngục nhân tạo này ra sao thì chưa hề bao giờ được tiết lộ trong sách vở cho người đọc Xô-viết. Tấm màn yên lặng phủ kín cái vũ trụ lao trại đã dày đặc như tấm màn tuyết che phủ khoảng đất lớn nhất thế giới, kéo dài từ bán đảo Kôla đến Magađan, từ Vorkuta đến Kôlyma. Trong cuộc đấu tranh để vùng dậy từ những vực sâu băng hoại do Xtalin xô họ xuống, các nhà văn Xô-viết sớm hay muộn đã phải thỏa hiệp với sự ông ta phản bội tính nhân bản sâu sắc đã có hồi làm cho văn chương Nga thật là to lớn trước mắt thế giới đó. Sự việc đã xảy đến cho Alêkxanđr Xôlgiênitxyn là phục hồi những giá trị văn chương và nhân bản của quá khứ. Quả là điều thích hợp khi ông đã chọn làm như thế bằng cách phơi bày một cách tàn nhẫn cái thể chế ô nhục đã có hồi vừa là công cụ vừa là hiện thân của một nền bạo quyền vô cùng đáng khinh miệt. Xôlgiênitxyn nhờ đó đã làm yên ổn lương tri bị hành hạ của vô số những người Nga đã phải sống quá lâu trong yên lặng với ý

thức về niềm ô nhục này. Như Aleksandr Tvardovsky nói trong phần tựa của ông: “Tác dụng của cuốn tiểu thuyết này, cuốn tiểu thuyết vô cùng khác thường về sự thăng thấn và sự thật đau thương của nó, là làm trí ta vui nhẹ đi những gì từ trước đến nay chưa hề được nói tới, nhưng đã phải được nói tới. Do đó mà nó làm ta vững mạnh hơn và cao thượng hơn”. Sức mạnh của cuốn tiểu thuyết to lớn đến độ ta cũng có thể chia sẻ cái cảm tưởng này nữa. Lương tri của một dân tộc chẳng thể nào được thỏa mãn bởi một công thức tự kiêu tự đại, ghê tởm trong cái giả đạo đức của nó, theo đó, kể từ những năm của Đại hội thứ hai mươi của Đảng Cộng Sản Liên Xô, những “lỗi lầm” của Stalin đã được gán ghép cho “một số hiện tượng liên kết với sự tôn thờ cá nhân”. Cuốn tiểu thuyết của Xôlgienitxyn vượt qua hẳn cái mặc ước này. Trong các cung cách khác nữa, Xôlgienitxyn cũng vượt qua giới hạn của những gì từ trước đến nay đã được phép trong những cuộc thảo luận công khai về quá khứ. Ông chứng minh rằng những trại tập trung chẳng phải là một đặc điểm cô lập trong một xã hội chính ra đáng ngợi khen- kể quả không may của một sự “vi phạm luật pháp xã hội chủ nghĩa”- mà, thật ra, chúng đã là những tiểu vũ trụ của cả xã hội đó nói chung. Cuốn tiểu thuyết vạch một đường song song mặc thị giữa “bên trong” và “bên ngoài” trại: Một ngày trong đời của một công dân Xô-viết tầm thường đã có nhiều điểm chung với đời sống của những người đồng bào với ông đằng sau hàng rào kẽm gai. Bây giờ ta thấy rằng ở cả hai phía hàng rào, đó là cùng một câu chuyện về nỗi thống khổ vật chất và tinh thần, về sự băng hoại, niềm uẩn ức và nỗi kinh hoàng. Khi chọn một công dân rất tầm thường làm nhân vật chính của câu chuyện mình, Xôlgienitxyn đã bẻ gãy một mặc ước khác. Ivan Đénixôvitch chẳng phải là anh hùng lao động tiêu chuẩn nâng cao lá cờ xã hội chủ nghĩa thắng lợi và bước những bước dài tin tưởng đi vào tương lai Cộng sản chủ nghĩa huy hoàng. Hắn là một con người hèn mọn, chất phác, rất ư là bối rối, chẳng muốn gì hơn là sống hết một kiếp cần lao cách nào tốt nhất mà hắn có thể. Hắn tranh đấu một cách thảm thương để giữ lại được lòng thăng thấn, tự trọng, và kiêu hãnh trong một cuộc chiến vô vọng với những lực huyền bí mà chúng dường như nhất quyết- vì những lý do vượt tầm hiểu biết của hắn- phá hủy phẩm cách con người của hắn, chối bỏ cái quyền yêu thương quê hương của hắn, và khiến cho công lao của đôi bàn tay hắn trở thành vô nghĩa. Cho đến giờ ta mới chỉ nghe nói đến những nạn nhân được tán tụng nhiều hơn của “thời kỳ tôn thờ cá nhân”. Trong chiến dịch phục hồi được phát động bởi những kẻ thừa kế Xtalin, người ta đã nhấn mạnh vào “những người Cộng sản chính trực bị kết án một cách bất công”. Bây giờ thì, lần đầu tiên, ta học biết được từ Xôlgienitxyn cái cách lối theo đó hàng triệu người không tên đã trả bằng tự do của họ và bằng chính cuộc đời cho công cuộc “xây dựng xã hội chủ nghĩa”. Xôlgienitxyn đã phá hủy cho muôn đời cái màn lưới dối trá nó đã từng bao phủ những trại tập trung Xô-viết từ trên ba chục năm nay- ấy là không kể đến những huyền tượng đã từng được lan

truyền đi với niềm tin tưởng nhường ấy và với vẻ ngạo mạn nhường ấy, mà mọi bằng chứng đều trở đến tác dụng trái ngược, bởi những kẻ tự cho mình là “những người bạn của Liên Xô”, mà giờ đây đã bị phát lộ là những kẻ bội phản nước Nga đích thực và bội phản tất cả nhân loại. Mong được như thế trên lương tri của họ. Quả sẽ nhầm lẫn, tuy nhiên, nếu chỉ xét cuốn tiểu thuyết của Xôlgiênitxyn trong những quan hệ lịch sử và chính trị thô lỗ. Như mọi tác phẩm lớn của nghệ thuật, nó ở ngoài nơi chốn và thời gian. Khi trình bày một con người, trong một thời gian và nơi chốn đặc thù, trong cái cảnh trí chớp nhúa nhất có thể tưởng tượng nổi, Xôlgiênitxyn đã thành công trong việc làm vững mạnh đức tin của ta vào thắng lợi tối hậu của những giá trị văn minh đối với sự ác. Cuốn tiểu thuyết của ông là một vở kịch đạo đức trong đó chàng thợ mộc Ivan Đênixôvitch Sukhốp là Kẻ Bình Phàm vậy.

MAX HAYWARD
LEOPOLD LABEDZ

Nữu Ước,
Tháng Giêng, 1963

THAY LỜI TỰA

Chủ đề cuốn tiểu thuyết của Alêxanđr Xôlgiênitxyn thật là khác thường trong văn chương Xô-viết. Nó phản hưởng lại những hiện tượng thiếu lành mạnh trong đời sống chúng ta liên kết với thời kỳ tôn thờ cá nhân, hiện đã được Đảng phơi trần và loại bỏ. Mặc dù những biến cố này thật là gần gũi xét về thời gian, nhưng chúng dường như rất xa vời đối với chúng ta. Nhưng cho dù quá khứ có thể nào, thì ta, trong hiện tại, không được phép lạnh nhạt với nó. Chỉ có cách khảo sát những hậu quả của nó đầy đủ, can đảm và thành thực, ta mới có thể đảm bảo được một sự đoạ tuyệt hoàn toàn và vĩnh viễn với tất cả những sự việc đã đổ một bóng tối trên vùng quá khứ. Đó chính là điều N.S. Khrushchev đã muốn nói khi ông tuyên bố trong bài diễn văn bế mạc đáng ghi nhớ tại Hội nghị thứ hai mươi: “Nhiệm vụ của chúng ta là phải khảo sát kỹ lưỡng mọi khía cạnh của mọi vấn đề liên quan đến sự lạm dụng quyền hành. Đến thời thì rồi ta phải chết, bởi chúng ta tất cả sẽ phải chết, nhưng

chừng nào chúng ta còn tiếp tục làm việc thì chúng ta có thể và phải làm sáng tỏ nhiều điều và nói sự thật với Đảng và nhân dân... Việc này phải được thi hành để ngăn ngừa những sự việc như thế khỏi xảy ra trong tương lai”.

Một ngày trong Đời Ivan Đênixôvitch chẳng phải là một cuốn hồi ký trong cái nghĩa thông thường của từ ngữ. Nó không chỉ chứa đựng những ghi chép về kinh nghiệm cá nhân của tác giả và ký ức của ông ta về chúng mà thôi, tuy rằng chỉ có kinh nghiệm cá nhân mới có thể mang lại cho cuốn tiểu thuyết một phẩm chất đích thực như thế. Nó là một tác phẩm nghệ thuật. Và chính cái cung cách theo đó chất liệu được sử dụng đã mang lại cho nó cái giá trị nổi bật như một chứng ngôn và làm nó trở thành một tài liệu nghệ thuật, mà khả tính của nó từ trước đến nay dường như không thể có được trên căn bản “chất liệu cụ thể”.

Trong Xôlgienitxyn người đọc sẽ không tìm thấy được một bản trần thuật hoàn toàn đầy đủ về cái thời kỳ lịch sử được đánh dấu đặc biệt bởi năm 1937 đó, thời kỳ thật là đau xót trong tất cả những kỷ niệm của chúng ta. Chủ đề của Một Ngày nhất thiết được giới hạn bởi thời gian và nơi chốn của động tác và bởi những hạn định của thế giới trong đó nhân vật chính bị giam hãm. Một ngày của Ivan Đênixôvitch Sukhốp, một tù nhân trong một trại lao động cưỡng bách, như là Alêkxandơ Xôlgienitxyn đã mô tả (đây là lần đầu tiên tác giả xuất hiện trên bản in), diễn ra như một bức tranh linh hoạt và xác thực phi thường về bản chất con người. Đây chính là điều trên hết đã mang lại cho tác phẩm cái xung kích độc nhất của nó. Người đọc có thể tưởng tượng ra dễ dàng nhiều người trong số những người được trình bày tại đây, trong các tình huống bi thảm này, như đang chiến đấu nơi tiền tuyến hay làm việc tại các công trình tái thiết hậu chiến. Họ cùng là một loại người, nhưng họ chưa hề bị định mệnh phơi bày trước nỗi nguy khốn hung bạo chẳng những thể xác mà cả tinh thần nữa.

Tác giả cuốn tiểu thuyết này không cầu kỳ để cố tình nhấn mạnh cái tính thô bạo chuyên chế nó là hậu quả của sự đổ vỡ trong luật pháp Xô-viết. Ông đã lấy một ngày rất tầm thường từ lúc thức dậy

đến lúc tắt đèn trong đời một tù nhân. Nhưng cái ngày tầm thường này không thể không chất chứa trong tim người đọc những chua xót đau thương cho số phận của những con người này; họ sống động trước mắt người đọc và có vẻ như thật gần gũi với hẳn trong những trang cuốn sách này. Thành quả lớn nhất của tác giả, tuy nhiên, là cái chua xót và đau thương đó chẳng hề truyền đạt một cảm giác hoàn toàn vô vọng. Ngược hẳn lại. Tác dụng của cuốn tiểu thuyết này, cuốn tiểu thuyết thật là khác thường về sự thẳng thắn và sự thật đau thương của nó, là làm trí ta vui nhẹ đi những gì từ trước đến nay chưa hề được nói tới, nhưng đã phải được nói tới. Do đó mà nó làm ta vững mạnh hơn và cao thượng hơn.

Câu truyện cay nghiệt này chứng tỏ một lần nữa rằng ngày nay chẳng có khía cạnh nào trong đời sống chúng ta mà không thể được đề cập tới và mô tả trung thực trong văn chương Xô-viết. Bây giờ chỉ còn là vấn đề nhà văn mang lại cho nó bao nhiêu tài năng mà thôi. Còn có một bài học rất đơn giản khác nữa để học được từ cuốn tiểu thuyết này. Nếu chủ đề của một tác phẩm mà thật sự có ý nghĩa, nếu nó trung thành với những sự thật to lớn của đời sống, nếu nó có tính người sâu sắc trong sự trình bày ngay đến cả những đề tài đau đớn nhất, thì nó không thể không tìm thấy được hình thức phát biểu thích hợp. Bút pháp của Một Ngày rất là linh hoạt và độc đáo trong sự khiêm tốn và bình dị phàm trần của nó. Nó hết sức hồn nhiên và do đó có được cái sức mạnh và phẩm cách lớn lao bên trong.

Tôi không muốn đoán trước lời phê phán của người đọc về tác phẩm ngắn này, nhưng riêng tôi không còn một nghi ngờ nhỏ nhoi nào hết rằng nó đánh dấu sự xuất hiện trên văn đàn của một tài năng mới, độc đáo, và trưởng thành.

Rất có thể rằng sự tác tác sử dụng- cho dù có hiếm hoi và thích đáng đến mấy- một số từ ngữ và phát biểu điển hình cho cái khung cảnh trong đó nhân vật chính đã sống và đã làm việc có thể làm phật lòng một thị hiếu đặc biệt khó tính. Nhưng xét chung tất cả, thì Một Ngày là một tác phẩm mà ta cảm thấy được một niềm tri ân tác

giả đến cái độ mà ước vọng lớn nhất của ta là lòng tri ân này nên được những người đọc khác cùng chia sẻ.

ALÉKXANÐR TVARÐÔVSKY

o o o

Cũng như mọi lần, hiệu đánh thức nổi lên lúc 5 giờ sáng- tiếng một chiếc búa gõ vào một thanh sắt bên ngoài Bộ chỉ huy trại. Tiếng kêu ròn rã vắng lại yếu ớt từng hồi lọt qua các khung cửa kính phủ đầy băng dày có đến ba phân, và tắt dần đi mau chóng. Trời rét, và người giám thị chẳng buồn gõ tiếp làm gì.

Âm thanh im bật và phía bên kia cửa sổ tối đen như mực, cứ như là nửa đêm ấy, lúc Sukhôn phải dậy để đi ra nhà vệ sinh, duy có điều bây giờ ba luồng sáng vàng khè hắt vào cửa sổ từ hai ngọn đèn ở chỗ ngoại vi và một ngọn bên trong trại.

Anh không hiểu tại sao mà chả có ai đến mở trại xá cả. Và người ta cũng chả nghe thấy bọn cần vụ kéo thùng vệ sinh lên đôn gánh để khiêng ra ngoài nữa.

Sukhôn không bao giờ ngủ quá hiệu đánh thức mà bao giờ cũng nhồm dậy ngay. Như thế anh có được một tiếng rười trước khi điểm danh buổi sáng, một khoảng thời giờ mà bất cứ ai biết được thế nào là đời sống trong trại bao giờ cũng có thể kiếm chác tí tình gì đó. Có thể khâu cho ai đó một lớp vải bọc đôi bao tay từ một miếng vải lót cũ. Có thể mang đến cho một công khu trưởng một đôi giày bốt nỉ đã khô của anh ta trong khi anh ta còn ở trong giường, để tránh cho anh ta khỏi mất công đi chân không lượn đi lượn lại quanh đống giày tìm đôi của mình. Hay có thể chạy đến một trong mấy phòng tiếp tế xem có tí việc gì làm không, quét dọn hay khuân vác gì đó. Hay có thể đi sang nhà ăn dọn chén bát khỏi các bàn và bưng hàng đống đến cho mấy người rửa chén. Đó cũng là một cách đi kiếm đồ

ăn, nhưng bao giờ cũng có quá nhiều người khác với cùng một ý nghĩ. Và cái sự tẻ nhạt là nếu có chút gì còn thừa lại trong một cái bát và bạn lại thè lưỡi ra mà liếm. Bạn không dừng được. Và Sukhôn vẫn còn nghe văng vẳng bên tai những lời nói của tên công khu trưởng đầu tiên của anh, Kuzyômin- một tay tù lâu năm mà hồi 1943 đã ở trong trại được đến mười hai năm rồi. Một lần, bên một đồng lửa đốt trong lúc dọn rừng, hắn đã nói với toán người mới được mạng tới từ tiền tuyến như thế này:

“Mấy bạn, ở đây là luật rừng đấy ạ. Nhưng dù là ở đây cũng vẫn sống được. Đi đoong trước tiên là tên nào liếm sạch bát, tin tưởng vào trạm xá, hay làm ăng-ten cho bọn coi tù”.

Hắn nói quả là đúng quá- dù rằng không lúc nào cũng hắn là như vậy đối với những tên làm ăng-ten cho bọn coi tù. Chúng biết cách giữ thân lấm. Chúng vẫn sống nhơn nhơn, và chỉ có các tên khác là lãnh đủ mà thôi.

Sukhôn bao giờ cũng tỉnh dậy lúc có hiệu đánh thức, nhưng hôm nay anh lại không. Anh cảm thấy khó chịu trong người từ đêm hôm trước- nhức nhối và đau đớn và ớn lạnh, và anh chẳng biết làm cách nào cho ấm được đêm đó. Trong giấc ngủ anh cảm thấy bịnh lấm và rồi đỡ hơn một chút. Suốt đêm anh cứ phát khiếp cái buổi sáng.

Nhưng rồi buổi sáng cứ đến, như bao giờ.

Với lại ai mà có cách làm cho ấm được, nào là lớp băng chất đồng trên cửa sổ như thế kia, nào là một màng lưới sương muối giăng khắp trại xá, nơi mà các bức tường nối với trần nhà? Mà cái trại xá khốn nạn ấy nữa.

Sukhôn cứ nằm nguyên trên giường. Anh nằm ở tầng trên cùng, chăn và áo măng-tô trùm kín trên đầu, và cả hai chân nhét vào ống tay áo trấn thủ. Anh chẳng nhìn thấy gì hết, nhưng anh có thể nghe các tiếng động mà biết được những sự việc gì đang diễn ra trong trại xá và tại chính nơi anh đang nằm. Anh có thể nghe tiếng bọn cần vụ đang chạy huỳnh huých khiêng xuống hành lang một trong những thùng vệ sinh chứa có đến gần một trăm lít. Đây được coi là việc

nhẹ dành cho những người có tên trong danh sách bệnh nhân- nhưng khiêng được nó ra mà không làm sổng sánh xuống sàn thì chẳng phải là trò đùa! Rồi một người nào trong Công khu 75 đổ một đồng giày bột dạ từ phòng sấy xuống sàn nhà. Và bây giờ một người nào trong công khu của anh cũng làm như thế (hôm nay cũng đến lượt họ dùng phòng sấy). Hai anh công khu trưởng và phó hấp tấp xỏ chân vào bột, và giường của họ kêu cọt két, ọp ẹp. Tên công phu phó bây giờ chắc là sẽ đi lấy khẩu phần bánh mì. Rồi thì anh khu trưởng chắc có lẽ sẽ lên Ban kế hoạch sản xuất (BKHSX) trên Bộ chỉ huy.

Nhưng, Sukhôn chợt nhớ, hôm nay đâu có phải là dịp lên thăm mấy ông thư ký BKHSX như mọi ngày thường đâu. Hôm nay là ngày lớn của anh em mà. Anh em đã nghe nói nhiều đến việc công khu mình- 104- đổi từ công việc cắt xường sang một công việc mới, xây dựng một “Phát Triển Cộng Đồng Xã Hội Chủ Nghĩa” mới. Nhưng cho đến giờ chưa có gì hơn là các khoảng đồng trống phủ đầy những đồng tuyết, và trước khi làm được cái gì, thì phải đào hố đã, cắm cọc vào đó đã, rồi giăng dây kẽm gai lên đã- tù làm cho tù hưởng, để khỏi thoát được ra ngoài. Và rồi thì mới bắt đầu xây dựng được chứ.

Dám cá mạng là trong một tháng sẽ chẳng có chỗ nào có thể ấm được- ngay đến một cái lỗ dưới đất. Và cũng chẳng đốt lửa lên được nữa- lấy gì làm nhiên liệu mà đốt? Cho nên chỉ còn mỗi hy vọng là làm việc như trâu.

Anh công khu trưởng lo lắng và đang nghĩ cách giải quyết, đang nghĩ cách đùn công việc đó cho một công khu nào khác, công khu nào hơi tối dạ một chút.

Tất nhiên đâu có thể đi tay không được. Chắc phải đút nửa ký thịt mỡ heo cho ông thư ký trưởng. Hay một ký ấy chứ lại.

Có lẽ Sukhôn nên tìm cách có tên trong danh sách bệnh nhân để nghỉ được một ngày. Cứ thử đâu có sao. Cả người anh nhức nhối như giần.

Rồi anh tự hỏi viên giám thị nào trực hôm nay?

Anh nhớ lại là Ivan Cồ, một tên trung sĩ cao, ốm nhách, mắt đen. Lần đầu tiên nom thấy hắn thì khiếp đến tụt cả quần ra được, nhưng khi biết hắn rồi thì hắn là người dễ dãi nhất trong số giám thị trực- chẳng hề bao giờ nhốt ai vô nhà đá hay kéo ai lên sĩ quan kỷ luật. Thế là Sukhốp có thể nằm nguyên cho đến lúc nào tới giờ Trại xá 9 lên nhà ăn.

Cả bộ giường rung chuyển khi hai người cùng nhóm dậy một lúc- giường trên là lán giềng của Sukhốp, anh chàng đạo Báp-tít Aliêushka, và giường dưới là Buinôvsky, trước kia là đại úy trong hải quân.

Khi khiêng hai thùng vệ sinh ra, hai anh cần vụ bắt đầu cãi lộn nhau về việc ai sẽ đi lấy nước nóng. Lời qua tiếng lại chí chóc cứ như hai mục già. Anh thợ hàn điện ở Công khu 20 bèn rống lên với chúng:

“Ê, mấy thằng khốn nạn!”. Và hắn ném một chiếc giày bột vào chúng. “Tao sẽ làm cho chúng mày câm họng lại cho mà xem”.

Chiếc giày bột văng đến ầm một cái vào cái cột. Mấy tên cần vụ câm họng.

Anh phó công phu kể bên lẩm bẩm than phiền:

“Này, Vaxili Phiêudrôvitch! Mấy thằng khốn nạn ở phòng tiếp tế chơi đùa tao mày ạ. Mình bao giờ cũng được bốn chiếc bánh một ký, mà hôm nay được có ba. Thế là sẽ có tên bị thiếu phần rồi”.

Hắn nói nhỏ, nhưng tất nhiên cả công khu đều nghe thấy hết, và tất cả đều nín thở. Ai sẽ bị thiếu phần chiều nay đây?

Sukhốp vẫn cứ nằm y nguyên một chỗ, trên tấm nệm nhét đầy cứng mạt cưa. Giá mà nó ra làm sao hắn một cái đi- hoặc là nóng hung lên hoặc là hết đau đi. Chứ cứ lằng nhằng thế này thì anh chả biết ra thế nào hết.

Trong lúc anh chàng đạo Báp-tít đang lẩm nhẩm đọc kinh, thì ông đại úy ở nhà vệ sinh quay trở về và nói, không hẳn là với một ai đặc biệt, mà có vẻ khoái trá lắm:

“Liệu mà sẵn sàng gân cốt đi, mấy bạn! Ít nhất là hai mươi độ dưới không đấy”.

Sukhôn quyết định đi bệnh xá.

Và rồi có một bàn tay chắc mạnh nào lột phăng chiếc áo trần thủ và chặn cửa anh ra. Sukhôn hát chiếc măng-tô nhồi bông khỏi mặt và nhồm lên một chút. Đứng phía dưới, đầu ngang tầm giường tầng trên, là tên Thát-đát ¹ Óm.

A, ra thằng khốn nạn này đã đến trực và lén đến rình anh em từ bao giờ.

“S-854!” tên Thát-đát đọc ở miếng mực trắng khâu trên lưng chiếc áo đen. “Ba ngày nhà đá và làm việc như thường!”.

Vừa mới nghe thấy cái tiếng nói khan khan tức cười của hắn là tất cả mọi người trong cả khu trại xá- lúc ấy rất là tối (không phải tất cả các đèn đều đã bật) và là nơi có hai trăm người ngủ trên năm mươi bộ giường xếp đầy rệp- thức thì có sinh khí hẳn lên. Những ai chưa tỉnh dậy vội vàng bận quần áo.

“Dạ, thưa Công Dân Giám Thị ² vì tội gì ạ?”. Sukhôn hỏi, và anh lấy cái giọng nghe thảm thương hơn là anh thực sự cảm thấy.

Nằm nhà đá mà được làm việc như thường thì không đến nỗi gì lắm. Bạn có đồ ăn nóng và không có thời giờ nghĩ ngợi lung tung. Không được thả ra đi làm mới thực là hình phạt.

“Sao giờ này chưa dậy? Lên văn phòng Chỉ huy trưởng!” tên người Thát-đát dài giọng ra nói- cả hắn lẫn Sukhôn và tất cả mọi người khác đều biết tại sao anh ta phải vô nhà đá.

Khuôn mặt nhẵn nhụi, nhăm nhúm của tên Thát-đát không tỏ lộ một tình cảm nào hết. Hắn ngó quanh để tìm bắt thêm một người nào khác, nhưng tất cả mọi người- dù là trong bóng tối hay dưới một ngọn đèn, dù là nằm giường dưới hay nằm giường trên- đều đang xỏ hai chân vào chiếc quần đen, vải đụp, có ghi số ở đầu gối chân trái. Hoặc là họ đã mặc quần áo và đang thu thu vén vén vào người

và chạy vội ra cửa đứng chờ bên ngoài cho đến khi nào tên Thát-đát đi khỏi.

Giá như Sukhôn bị vào nhà đá vì quả thực có tội tình gì thì chắc anh đã không cẩu sừa đến thế. Cái điều làm cho anh cẩu là bao giờ anh cũng là một trong những người thức dậy trước nhất. Nhưng đâu có dịp nào phân bua, giải thích với cái tên Thát-đát này. Cho nên anh vẫn cứ xin tha, kệ mẹ nó, nhưng đồng thời cũng vẫn kéo chiếc quần đụp lên (chiếc quần cũng có một miếng mụn đã sờn và bản khâu phía trên đầu gối trái với con số S-854 sơn trên đó bằng màu đen và cũng đã phai rồi), khoác chiếc áo trấn thủ vào người (chiếc này có những hai con số, một trên ngực và một đằng sau lưng), lấy đôi giày bốt ở đồng giày trên sàn, đội mũ lên đầu (có cùng một con số đằng trước), và đi theo sau tên Thát-đát.

Tất cả Công khu 104 trông thấy Sukhôn đang bị dẫn đi, nhưng không ai nói lấy một lời. Cũng vô ích, mà biết nói gì? Giá có công khu trưởng ở đó thì hẳn có thể nói đỡ anh một chút, nhưng hẳn đã đi mất rồi. Còn Sukhôn thì chẳng nói gì với ai cả. Anh không muốn chọc giận thêm tên Thát-đát. Chẳng cần dặn, anh em cũng sẽ giữ phần ăn sáng cho anh.

Hai người bước ra ngoài.

Trời rét như cắt, lại thêm sương mù đến ngộp thở. Hai ngọn đèn rọi từ trên các tháp canh ở các góc phía xa đang chiếu bắt chéo vào nhau khắp khu doanh trại. Các ngọn đèn ở khu ngoại vi và các ngọn trong doanh trại hãy còn sáng chạng. Đèn nhiều đến nỗi làm cho những ngôi sao bị xóa mờ hẳn đi.

Tiếng giày nhai râu rầu trên tuyết, các tù nhân đang hỏi hã bận rộn việc này việc nọ- đến nhà vệ sinh, các phòng tiếp tế, phòng gói đồ, hay mang lúa mạch đến nhà bếp nấu. Vai so ro, áo cài cúc thật kín, họ thấy đều cảm thấy lạnh, không hẳn bởi tiết trời băng giá mà đúng ra là bởi họ biết rằng họ sẽ phải ở trong thời tiết đó suốt ngày. Nhưng tên Thát-đát kia, trong chiếc áo măng-tô cũ với những dây nẹp màu xanh đã tả tơi, vẫn bước tới đều đặn, vững vàng, và dường như cái rét không hề quấy quả hấn chút nào hết.

Hai người đi qua hàng rào cao bằng gỗ bao quanh khu trừng giới (tức nhà lao bằng đá bên trong trại), qua hàng rào kẽm gai ngăn lò bánh khỏi tay tù nhân, qua góc Bộ chủ huy nơi có một khúc đường rầy phủ đầy sương muối treo lên một cái cột bằng dây kẽm cỡ lớn, rồi lại đi qua một cái cột nữa trên đó- trong một chỗ khuất để giữ cho thủy ngân không xuống quá thấp- có treo hàn thử biểu, băng tuyết phủ dày cộm. Sukhôn liếc nhìn chiếc ống màu trắng sữa mà trong lòng khấp khởi. Nếu nó xuống quá bốn mươi hai độ dưới số không thì anh em sẽ phải ra ngoài làm việc. Nhưng hôm nay hàn thử biểu chỉ có xuống đến bốn mươi bốn miéc gì cả.

Hai người bước vào BCH- thẳng đến phòng giám thị. Hóa ra- như Sukhôn đã hơi nghi lúc ở trên đường rồi- là họ chẳng bao giờ muốn đẩy anh vô nhà đá làm gì đâu mà chỉ có điều cái sàn trong phòng giám thị cần đôi chút kỳ cọ đó thôi. Quả nhiên, tên người Thát-đát bảo Sukhôn là tha phạt cho và ra lệnh cho anh lau sàn.

Lau sàn căn phòng giám thị là công việc của một tù nhân đặc biệt- người cần vụ của BCH, chẳng bao giờ phải làm việc bên ngoài trại. Nhưng trước đây đã lâu tên này đã tự đưa được mình vào chỗ quan trọng trong BCH và rồi tự do ra vô các phòng làm việc của ông thiếu tá, của sĩ quan kỹ luật, và của ông trưởng ban an ninh. Hẳn hầu hạ họ tối ngày và đôi khi còn nghe lỏm được những chuyện mà ngay đến các giám thị còn không biết. Thế rồi một hồi hẳn còn cho là kỳ cọ sàn cho mấy tên giám thị tầm thường là dưới phẩm cách của hẳn nữa. Họ cho gọi hẳn lên một hay hai lần, rồi mới sáng mắt ra và bắt đầu kéo tù nhân thường vào làm công việc đó.

Cái bếp lò trong phòng giám thị đang cháy phừng phừng. Hai tên giám thị áo lượt ra hết chỉ còn có sơ-mình trần thủi đang chơi cờ đam, còn một tên thứ ba để nguyên cả chiếc áo lông cừu thất lạng và để nguyên cả giày bột đang nằm ngủ trên một chiếc ghế dài hẹp. Có một cái xô và miếng giẻ rách trong góc phòng.

Sukhôn quả là sung sướng quá và cảm ơn tên Thát-đát đã tha cho anh:

“Cám ơn Ông Giám thị . Lần sau em thôi không dậy trễ nữa”.

Luật lệ ở đây rất là giản dị- làm hết việc rồi đi ra. Bây giờ đã có việc làm, Sukhôn cảm thấy như hết cả đau nhức. Anh xách cái xô ra giếng, hai bàn tay không đeo bao vì lúc đi vội anh đã quên không mang theo và bỏ chúng ở dưới gối.

Các công khu trưởng đi trình diện tại BKHSX đã tụ tập gần cái cột, và một trong số người ít tuổi, trước kia có lần là một Anh Hùng Liên Xô, trèo lên lau hàn thử biểu.

Những người kia đứng ở dưới vội la lên: “Chớ có thở vào nó đấy, không nó lên bây giờ!”.

“Lên lên gì... mặc kệ mẹ nó... còn ăn thua cái đéo gì nữa đâu”.

Tyurin- công khu trưởng của Sukhôn- không có ở đó. Sukhôn đặt xô xuống và đút hai tay vào hai ống tay áo. Anh muốn xem xem là cái gì.

Anh chàng ở trên cột nói bằng một giọng khản đặc: “Mười bảy độ rưỡi dưới không- con cặc!”

Và ngó lại một lần nữa cho chắc ăn, anh ta nhảy xuống.

“Đằng nào thì bao giờ nó cũng sai rồi- hàn thử biểu bố lão”, có người nói. “Đời nào chúng nó lại treo cái tốt ở đây”.

Các công khu trưởng tản đi mỗi người một ngã. Sukhôn chạy ra giếng. Tai anh buốt cóng dưới hai vạt mũ che mà anh đã kéo xuống nhưng chưa buột chặt.

Phía trên giếng phủ kín một lớp băng dày cho nên cái xô nhét mãi mới chui lọt qua miệng giếng. Còn dây thừng thì cứng như cây ấy.

Đôi tay Sukhôn tê cóng, cho nên lúc anh khiêng xô nước bốc khói về đến phòng giám thị anh nhúng ngay chúng vào nước. Anh thấy ấm hơn.

Tên Thát-đát đã đi khỏi nhưng bốn tên giám thị đang đứng cãi và với nhau. Họ đã thôi chơi cờ hay ngủ, và đang cãi nhau xem là tháng Giêng này lãnh được bao nhiêu kê (Trong trại “công nhân tự

do ³ hiện đang thiếu thực phẩm, và mặc dầu chế độ thẻ khẩu phần đã hết từ lâu, nhưng các giám thị vẫn còn có thể mua thực phẩm với giá được trừ mà dân địa phương không mua được).

“Đóng cửa lại, thằng đầu cứt! Gió lạnh quá”, một tên giám thị quát lên.

Mới sáng ra không nên làm ươc giày boots nữa. Dù có chạy được về trại cũng không có đôi khác mà thay. Suốt tám năm ở trong, Sukhôn đã được thấy đủ mọi thứ thặng trầm về tình trạng giày dép. Đã có lúc suốt mùa đông không có boots nữa mà đi, lại có lúc ngay đến boots thường cũng không thấy có mà chỉ có guốc làm bằng vỏ cây phong hay dép “kiểu Xưởng Máy Cày Chelyabinsk” (tức thị dép làm bằng vỏ xe hơi, khi đi còn để lại đằng sau các vết bành xe). Bây giờ thì tình hình giày dép đã khả quan hơn. Hồi tháng Mười- vì có lần anh đã bày mưu lên xuống các kho với nhân vật quan trọng thứ nhì trong công khu- Sukhôn đã được một đôi boots thật chắc, có mũi thật khỏe và bên trong đủ rộng để có thể quán đến hai lớp vải bao chân ấm. Suốt một tuần anh cảm thấy lạc thú nhất đời, đi đâu cũng va hai gót giày vào nhau khoái trá. Thế rồi tháng Chạp lại được phát boots nữa chứ, và đời tươi thắm như hoa. Thật chả muốn chết tí nào hết. Nhưng rồi có thằng chó má nào ở phòng kế toán rỉ tai Chỉ huy trưởng: “Cho lãnh boots nữa nhưng bắt phải nộp lại đôi kia. Tù không được quyền có hai đôi một lúc”. Thế là Sukhôn phải quyết định hoặc giữ đôi boots da mới suốt mùa đông, hoặc lấy đôi boots nữa- qua suốt mùa xuân tuyết tan- và trả lại đôi mới. Anh đã nâng niu đôi giày đáng yêu này như nâng niu trứng ấy, lấy mỡ thoa vào chúng và đánh cho da mềm ra. Trong suốt tám năm giờ, không có gì đã làm anh đau khổ hơn là phải đem trả đôi boots ấy. Chắc là chúng sẽ bị đổ vào một đồng cùng với những đôi khác, và chắc rồi xuân đến anh sẽ chẳng bao giờ tìm lại chúng được nữa.

Sukhôn chợt nảy ra một ý kiến. Anh tọt vội đôi boots nữa ra, dựng vào một xó, ném mớ vải bao chân lên trên (cái muống anh vẫn thường giắt vô một chiếc boots bông rút leng keng xuống sàn nhà- hồi này tuy đi vội như thế mà anh cũng không quên nó), đi chân không, khom mình xuống dội nước vào ngay giày của mấy tên giám thị.

Thấy vậy một tên co vùi chân lên, miệng hét “Làm từ từ chú, thằng khốn nạn!”.

...“Sao lại gạo được? Gạo lại thuộc về phân chia khác. So sánh thế nào được”...

“Sao phải dùng tới từng ấy nước hả, đồ ngu? Rửa nhà như vậy đấy hả?”

“Còn cách nào khác đâu thưa Công Dân Giám Thị? Sàn dính bết những đất là đất!”

“Bộ chưa bao giờ thấy mẹ đi rửa nhà hay sao hả đồ ngu?”

Sukhôn đứng thẳng người lên, cầm trong tay miếng giẻ nước chảy ròng ròng. Anh nhoẻn một nụ cười ngây thơ, để lộ ra mấy cái răng thiếu vị bị sưng xuất huyết khi ở Ust-Izhma năm 1943, cái hồi mà anh tưởng là đã sắp gục rồi. Tưởng là sắp đi đống rồi. Đi ỉa chảy, có máu, ruột đau rã rời, ăn vô chả giữ lại được gì hết trơn. Nhưng bây giờ mỗi một cái còn lại từ những ngày đó là cái giọng nói phều phào tức cười của anh.

“Thưa Công Dân Giám Thị, em bị xa vợ từ hồi 1941 kia. Giờ cũng chẳng nhớ được nó ra làm sao nữa”.

“Coi kìa, bọn chúng lau nhà như thế kia kìa... Mấy tên khốn nạn này chẳng biết làm cái gì cả, mà cũng chẳng thiết làm nữa. Cho chúng ăn bánh mì không đáng. Quân này phải ăn cứt kia!”.

“Nhưng việc đó gì mà ngày đó nào cũng phải rửa sàn? Lúc nào cũng ướt át. Ê này, 854, nghe đây. Lau qua loa cho nó khỏi ướt thôi, rồi cút!”.

...“Gạo! Làm sao mà so sánh kê với gạo được”...

Sukhôn làm lẹ cho nó xong. Có hai thứ làm việc. Như là hai đầu gậy ấy. Làm cho người ta thì làm thật đàng hoàng, còn làm cho người ngòm thì chỉ đại khái thôi. Nếu không thì thiên hạ ngòm củ từ đã khuya rồi. Đó là cái chắc.

Sukhôn lấy giẻ ướt lau qua sàn gỗ một lượt nữa, không để sót một chỗ nào khô, ném luôn cái giẻ chưa vắt vào phía sau bếp lò, đi bắt, đổ chỗ nước còn lại trong xô lên lối đi mà các sếp lớn hay sử dụng, và đi tắt qua nhà tắm, qua cầu lặc bộ tối om và lạnh lẽo, đến nhà ăn.

Anh còn phải đến bệnh xá nữa- bây giờ lại thấy đau ê ẩm cả người. Rồi lại còn phải tránh cho bọn giám thị ở trước cửa nhà ăn không nhìn thấy. Ông Chỉ huy trưởng đã ra lệnh triệt để bắt các tù nhân đi lạng quạng một mình và nhốt vào phòng kín.

Thực là điều hiếm, sáng nay không có nhiều người đứng xếp hàng đợi vào nhà ăn. Anh bèn đi vào luôn.

Bên trong mù mịt như một nhà tắm hơi- nào là không khí thắm đầy sương muối bên ngoài tràn vào, nanò là hơi cháo loãng trong nhà ăn bốc lên. Mọi người đang ngồi ở bàn hoặc đứng chen chúc ở chỗ khoảng trống giữa những người ngồi bàn để đợi lấy chỗ. Vừa la lối inh ỏi vừa len lỏi rẽ qua đám đông, hai ba người thuộc mỗi công khu tay bưng khay gỗ chất những tô cháo lúa mạch và cháo ngô, và kiểm chỗ trên bàn để đặt xuống. La đến như thế mà những thằng ngớ ngẩn chẳng nghe thấy gì, xô luôn vào khay của người ta, thế là đổ tóe ra hết! Tiện bàn tay trống bèn nện cho chúng một cú vào gáy! Phải như thế! Cho chúng một bài học, đừng có lơ xớ kiểm chác đồ ăn thừa mà vướng cả lối đi người ta.

Phía bên kia có một anh chàng trẻ tuổi làm dấu trước khi ăn. Chắc phải là dân miền Tây Ukraine ⁴ và là dân mới. Chứ dân Nga thì đã chẳng còn nhớ phải làm dấu bằng tay nào nữa rồi.

Ngồi trong nhà ăn lạnh nên phần lớn khi ăn đều vẫn đội mũ, nhưng ăn không vội vã, đuổi theo từng miếng cá thối lẫn trong đám lá bắp cải và nhỏ xương ra bàn. Khi xương chát thành một đồng sẽ có một anh gạt xuống đất trước khi công khu sau ngồi vào, và rồi xương sẽ bị dẫm nát ở dưới đất.

Nhỏ xương ngay xuống đất là bất lịch sự.

Ở giữa nhà ăn có hai hàng cột có thể gọi là cột nhà hay giàn chống. Fêtyukôv, một người khác nữa cùng công khu đang ngồi dựa vào cột giữ phần ăn sáng cho Sukhôn. Tên này cũng không phải vào hàng vai vế trong công khu- còn dưới cả Sukhôn nữa. Mới thoát nhìn tưởng người nào trong công khu cũng như nhau- cũng áo măng-tô đen, cũng mang sổ- nhưng bên trong thì khác nhau lắm. Người nào cũng có giai cấp ra gì. Buinôvsky, chẳng hạn, không phải là hạng người ngồi giữ bát cho kẻ khác. Và có những việc mà Sukhôn không thềm làm. Chẳng hạn, ta chẳng thể yêu cầu Buinôvsky, ông Đại úy Hải quân đó, giữ bát cho ta được, và có những việc mà ngay đến Sukhôn cũng chẳng thềm làm- những việc dưới tư cách của anh.

Fêtyukôv trông thấy Sukhôn đến thì đứng dậy nhường chỗ, thờ dài một cái.

“Nguội hết rồi. Tôi toan ăn hộ anh- tôi tưởng anh nằm nghỉ nhà mát rồi chứ”.

Hắn không đứng chực làm gì. Hắn biết là Sukhôn sẽ không để lại một chút gì cho hắn hết. Nó sẽ liếm sạch nhẵn cả hai tô cho mà coi.

Sukhôn rút muống giắt trong bát ra. Anh mển cái muống này lắm, nó đã theo anh đi khắp nơi miền Bắc. Chính anh đã lấy giấy nhôm đúc nó trong cát và khắc lên nó chữ: “Ust-Izhma 1944” ⁵ .

Rồi anh bỏ mũ ra khỏi cái đầu trọc của anh- dù là lạnh đến nấy anh cũng không bao giờ để nguyên cả mũ mà ngồi ăn. Anh khuấy bát cháo đã nguội và nhìn vọi vào bát xem trong đó có gì. Như lệ thường. Không ohải là lớp cháo múc trên mặt nồi nhưng cũng chẳng phải là thứ múc từ dưới đáy nồi. Con nhà Fêtyukôv dám đỡ nhẹ một củ khoai tây rồi lắm ạ.

Cháo trong trại giam chỉ ngon duy ở chỗ là thường thường nó nóng, nhưng bây giờ cháo của Sukhôn đã nguội ngắt. Dù vậy anh cũng ăn chậm rãi và cẩn thận như thường lệ. Không việc gì mà vọi, dù nhà có cháy cũng mặc. Ngoài lúc ngủ, tù nhân chỉ có thì giờ riêng

của mình là mười phút vào bữa ăn sáng, năm phút lúc nghỉ trưa và năm phút nữa vào bữa ăn tối.

Cháo ngày nào cũng vậy, chả đổi gì cả. Nó tùy thuộc loại rau dự trữ được trong mùa đông. Năm ngoái chỉ trữ có cà rốt, muối, vì vậy chỉ có mỗi cà rốt trong cháo suốt từ tháng Chín tới tháng Sáu. Năm nay là bắp cải. Trại được ăn ngon nhất vào tháng Sáu, vì hết rau phải dùng lúa mạch thay thế. Tệ nhất là tháng bảy, người ta bỏ lá tầm ma [6](#) xé nhỏ vào nồi nấu.

Cá thì hầu hết chỉ là xương. Thịt cá đã bị luộc rửa ra hết rồi, chỉ còn một chút dính ở đuôi và đầu. Không bỏ sót đến một cái vẩy hay một mẩu thịt còn dính vào bộ xương, Sukhôn nhai nát hết xương, hít lấy nước rồi nhổ ra bàn. Anh không chừa lại một chút gì hết- ngay cả đến mang hay đuôi cũng ăn tuốt. Ăn cả mắt nữa nếu chúng còn nằm nguyên tại chỗ, trong đầu cá, chứ nếu đã long ra rồi mà nổi lèngh bèngh trong bát thì anh không ăn. Mọi người đều nhạo anh về chuyện này.

Hôm nay Sukhôn lại để dành được đôi chút. Anh chưa trở về trại xá lấy phần bánh mì nên bây giờ ăn không có bánh. Bánh mì thì lúc nào ăn không cũng có thể được, ăn về sau lại đỡ đói.

Món thứ hai là món cháo magara đặc cứng, cái món lúa mạch “Tàu” chết tiệt này. Cũng nguội ngắt và đóng bánh lại. Sukhôn xắn ra thành từng miếng. Ngay lúc còn nóng nó cũng đã nhạt nhẽo rồi, ăn chẳng thấy thấm thía gì rồi, chứ đừng nói gì lúc nguội. Thực ra chỉ rệt cỏ là cỏ, có điều là nó màu vàng, trông giống như kê. Người ta lấy nó thay vào lúa mạch, cho là ý kiến hay lắm và bảo là bắt chước người Tàu. Khi nấu lên, một tô nặng khoảng bốn trăm gờ-ram. Không hẳn là lúa mạch thật, nhưng cứ cho là như vậy đi.

Anh liếm muống, nhét nó vào bốt, đội mũ, rồi đi ra bệnh xá.

Trời vẫn còn tối như bao giờ, và những ngôi sao bị lu mờ vì những ngọn đèn trong trại. Và hai ngọn đèn rọi hãy còn quét đi quét lại khắp khu doanh trại. Lúc mới lập trại- đây là một trại “Đặc Biệt” [7](#) - lính canh hãy còn có nhiều hỏa châu. Mỗi khi điện hư, họ bắn hỏa

châu lên phía trên doanh trại như mưa trắng, đỏ, xanh lục- cứ y như ở ngoài mặt trận ấy. Nhưng rồi họ thôi không dùng hỏa châu nữa. Có lẽ họ cho là tốn kém quá.

Trời hãy còn tối như lúc có hiệu đánh thức. Nhưng những tay lâu năm có thể căn cứ vào những cái này, cái kia, cái nọ mà biết được là hiệu điểm danh sắp sửa nổi lên. Tên phụ việc cho thằng Thọt (Thọt là một tên cần vụ trong nhà ăn, hấn lấy đồ ăn của nhà ăn để nuôi một tên phụ việc) đã đi kêu trại xá 6 đi ăn sáng. Số 6 dành cho những người tàn tật, không thể làm việc ở ngoài doanh trại. Một ông họa sĩ già với chòm râu nhỏ đi khắp khếnh sang Ban Văn Hóa Giáo Dục (BVHGD) lấy sơn và cọ để sơn bảng số cho các quần áo tù. Một lần nữa tên Thát-đát lại chạy băng qua sân về phía BCH. Không có mấy người ở ngoài sân. Họ đã núp cả bên trong và đang làm cho ấm trong mấy phút ngọt ngào cuối cùng này.

Sukhôn đứng thụt vào phía sau góc một căn lều để lánh mặt tên Thát-đát. Nếu hấn vớ được anh một lần nữa thì bỏ mẹ là cái chắc. Dù sao thì mắt lúc nào cũng phải mở to ra mà nhìn. Phải cẩn thận đừng để mấy tên giám thị thấy anh đứng một mình mà phải đứng với cả bọn. Lúc nào họ cũng rình kiếm một người để làm việc gì hoặc để mắng mỏ nếu họ đang gặp phải lúc bực mình. Trong trại đã ra thường lệnh là khi gặp giám thị thì phải bỏ mũ cách năm bước, và cứ để như vậy cho đến khi đi qua mặt hai bước. Có vài tên giám thị đi lượn quanh mắt nhắm lại đểch cần để ý, nhưng cũng có tên khoái cái trò ấy lắm. Biết bao nhiêu người đã phải vào nhà đá chỉ vì cái trò này rồi! Thôi, chả dại. Đứng quanh một xó mà đợi là hơn.

Tên Thát-đát đi qua. Sukhôn vừa định tiếp tục đi đến bệnh xá thì sực nhớ là anh chàng người Lét-tô-ni bên Trại xá 7 đã dặn anh sáng nay sang mua vài đấu thuốc lá trước giờ điểm danh. Nhưng từ sáng đến giờ bận quá nên Sukhôn quên khuấy đi mất. Anh chàng Lét-tô-ni bự vừa được nhà gởi cho gói đồ chiều hôm qua, ngày mai chắc sẽ chẳng còn gì hết. Chắc phải một tháng nữa mới lại có gói khác. Mà thuốc lá của anh chàng khá ngon, vừa đủ nặng, thơm, lại hơi nâu nâu.

Sukhôn phân vân, đứng sượng lại. Có nên sang Số 7 không? Nhưng đã gần tới bệnh xá rồi, anh bèn tiếp tục đi tới các bậc thềm bệnh xá. Tuyệt kêu rau rầu dưới chân.

Hành lang bệnh xá sạch quá- bao giờ cũng vậy- sạch đến nỗi sợ phải bước đi trên đó. Tường sơn trắng bóng loáng, và đồ đạc cũng trắng nữa.

Nhưng cửa văn phòng còn đóng. Chắc các bác sĩ hãy còn trên giường. Một người y tá- một anh chàng trẻ tuổi có tên là Nikôlai Vđôvushkin- đang ngồi ở một bàn giấy gọn ghẽ sạch sẽ trong phòng cần vụ, bận một cái áo choàng trắng gọn ghẽ sạch sẽ. Anh ta đang viết lách cái gì.

Sukhôn lột mũ ra, coi anh này cứ như mấy ông cao cấp ở trên, và theo đúng cựu lệ trong trại, ngó trộm những thứ mà lẽ ra không được phép ngó, anh không khỏi không trông thấy Vđôvushkin đang viết những dòng ngay ngắn, nắn nót, bắt đầu mỗi dòng ngay ở phía dưới dòng trên bằng chữ hoa và bỏ một khoảng trống nhỏ ở bên cạnh. Dĩ nhiên Sukhôn thấy ngay là anh chàng đang làm chuyện gì riêng của anh chứ chẳng phải công việc, và chả việc gì đến anh mà anh phải ngó hết.

“Nikôlai Xêmyônôvitch này, tôi nghe như bệnh bệnh làm sao ấy”, anh nói, mặt trông đáng ghét như là kẻ sắp sửa vay quẹt ai cái gì.

Vđôvushkin ngưng viết, ngược đôi mắt to thô lỗ và lạnh lùng. Anh chàng đội mũ trắng, cho nó hợp với chiếc áo choàng, và không có số tù.

- Sao còn đợi mãi đến bây giờ? Sao tối qua không đến? Anh biết là chúng tôi đâu có được nhận người vào buổi sáng. Chúng tôi đã đưa danh sách người bệnh sang BKHSX rồi.

Sukhôn thừa biết hết cả. Anh cũng còn biết chẳng dễ gì mà ghi tên được vào sổ bệnh ngay từ buổi tối.

- Nikôlai à! Khổ nỗi là lý ra phải thấy đau từ buổi tối thì nó lại không đau ngay cho lúc đó.

- Đau làm sao?

- Thừa nói cho ngay thì chả có đau hẳn chỗ nào, nhưng tôi thấy người nó cứ như rữa cả ra ấy thôi.

Sukhôn không phải là những người lúc nào cũng đến ngồi chầu ở bệnh xá, và Vdôvushkin biết vậy. Nhưng hắn chỉ được phép châm chước nhận hai người vào buổi sáng mà thôi, và hắn đã nhận đủ hai người rồi. Tên của họ đã ghi trong danh sách để dưới mặt bàn kính xanh xanh kia rồi. Cuối danh sách có kẻ một hàng dài rồi.

- Anh phải nghĩ ra trước chứ. Làm như vậy hả- đến giờ điểm danh mới khai bệnh? Đây!

Vdôvushkin lấy một ống hàn thử biểu lòi ra ngoài tấm gạc trong một cái lọ, lau cho khô và đưa cho Sukhôn.

Sukhôn ngồi xuống chiếc ghế dài cạnh tường, ngồi sát đầu ghế, nhưng không dám sát hẳn ra đầu, sợ nó lật. Chẳng phải anh cố tình chọn cái chỗ ngồi vụng về như vậy, nhưng đó là cái cách để tỏ ra là mình hoàn toàn vô quyền hành trong khu bệnh xá và không trông đợi gì nhiều cho lắm.

Vdôvushkin lại tiếp tục viết.

Bệnh xá nằm ở một khu hết sức là biệt lập trong trại, và tiếng động bên ngoài không lọt được tới. Không có tiếng đồng hồ kêu tích tắc- tù nhân chả cần phải có đồng hồ. Đã có nhà cầm quyền pháp định giữ giờ cho họ. Ngay đến tiếng một con chuột nhắt gãi cũng không nghe thấy nữa. Con mèo bệnh xá được chỉ định cho công tác bắt chuột đã bắt chúng hết rồi.

Ngồi bên một ngọn đèn sáng trong một căn phòng sạch sẽ như thế, vắng vẻ yên tĩnh như thế, mà chả làm cái gì cả trong nguyên năm phút đồng hồ, Sukhôn thấy kỳ kỳ làm sao ấy. Anh nhắm nghĩa tất cả các bức tường, nhưng chả có cái gì cả. Anh nhìn chiếc áo trấn thủ của anh. Chữ số trên ngực đã hơi mờ mờ rồi đấy. Phải cho làm lại mới được nếu không muốn lòi thôi. Anh sờ lên hàm râu. Đã lại khá rậm rồi kể từ cái lần chót đi thăm nhà tắm chừng mười hôm trước. Nhưng kệ mẹ nó! Chừng ba ngày nữa tới kỳ tắm rửa, rồi sẽ

cạo râu. Đứng xếp hàng ở chỗ hớt tóc làm gì cho phí thời giờ? Bánh bao cho ai coi mới được?

Nhìn đến cái mũ trắng bánh của Vđôvushkin anh lại nhớ tới cái bệnh viện đã chiến trên bờ sông Lôvát. Anh bị vỡ quai hàm và được đưa vào đó và- ngu thật là ngu! Tình nguyện xin trở về đơn vị chứ lại! Anh đã có thể có nguyên năm ngày nằm nghỉ rồi.

Bây giờ giấc mơ duy nhất của anh là được đau vài tuần, đừng đau cho đến chết hay đau gì mà phải mổ xẻ, nhưng chỉ đau vừa đủ để được gửi đi nằm bệnh viện. Anh tưởng tượng anh sẽ nằm đó ba tuần lễ không động đậy gì hết, dù có phải ăn súp có hơi loãng cũng hãy còn sướng chán.

Nhưng Sukhôn lại chợt nhớ là hồi này nằm bệnh viện cũng chả yên thân. Có một tên bác sĩ mới vừa tới cùng với mẻ tù mới đây tên là Xtêpan Gorigôriêvitch, một tên to mồm, ba hoa chích chòe, không bao giờ đứng yên một chỗ mà cũng chẳng bao giờ cho bệnh nhân được yên thân nữa. Lão có cái sáng kiến là bắt tất cả các bệnh nhân còn đi lại được phải làm việc xung quanh bệnh viện, rào dậu, dọn lối đi, chõ đất đắp vào các luống hoa. Về mùa đông thì lúc nào cũng phải dọn tuyết. Lão cứ luôn mồm bảo rằng làm việc là cách chữa bệnh hay nhất. Nhưng lão đâu có hiểu rằng khỏe như voi làm việc mãi rồi cũng có ngày thác. Giá lão chịu nhọc một chút ra xây tường đi, thì chắc là lão đã thôi không ba hoa con chích chòe và nói phét nhiều đến thế.

Vđôvushkin hãy còn cầm đầu viết hoài. Nhất định là hắn đang làm việc gì riêng đây, nhưng là cái việc chẳng quan trọng gì đối với Sukhôn. Hắn ta đang chép ra một bài thơ dài mà hôm trước hắn vừa sửa lại và có hứa đưa cho Xtêpan Gorigôriêvitch coi- cái lão bác sĩ tin rằng làm việc là thuốc chữa bách bệnh đó.

Chuyện như thế này chỉ có thể xảy ra ở một trại giam mà thôi. Chính Xtêpan Gorigôriêvitch bảo Vđôvushkin tự nhận mình là y tá, và rồi cho hắn làm công việc này. Thế là Vđôvushkin bắt đầu học chích cho các tù nhân tội nghiệp, dốt nát, chất phác và cả tin, không bao giờ có thể nghĩ rằng một người y tá lại có thể không phải là y tá.

Nikôlai đang học văn chương năm thứ hai tại đại học thì bị bắt. Xtêpan Gorigôriêvitch muốn hắn ta viết những điều mà hắn đã không thể viết được khi còn ở “bên ngoài”.

Tiếng báo hiệu điểm danh nghe văng vẳng qua cánh cửa sổ hai lớp, phủ đầy băng tuyết. Sukhôn thở dài và đứng dậy. Anh hãy còn cảm thấy nóng lạnh, nhưng coi bộ anh không có cơ hội nào khỏi phải đi làm cả. Vđôvushkin với tay lấy cái hàn thử biểu và nheo mắt nhìn.

“Hừm, khó nói quá- có dưới 37 độ 2. Giá mà trên 37 độ 8 8thì đã quá rõ ràng. Chỉ có thể này thôi thì tôi không cho anh nghỉ được. Muốn cầu may thì cứ ở lại. Nếu bác sĩ khám anh mà cho là anh đau thật thì bác sĩ sẽ cho anh nghỉ. Còn nếu không, thì đi nằm nhà mát. Thôi, nên đi làm đi”.

Sukhôn không nói gì. Anh cũng chẳng buồn gật đầu chào. Anh chụp mũ vào rồi đi ra.

Chẳng ăn lạt thì đâu có biết thương đến mèo cơ chứ?

Khí lạnh bên ngoài đánh mạnh vào người Sukhôn. Cái lạnh và sương mù day dứt tóm chặt lấy anh và làm cho anh ho. Nhiệt độ bên ngoài là 16 độ dưới 0, mà nhiệt độ của chính anh là 37 độ 2 trên 0. Anh phải đánh đến cùng.

Sukhôn chạy hồi hải về trại xá. Sân trại vắng tanh. Không có lấy một bóng người. Đó là cái giây phút ngắn ngủi, tuyệt sướng, lúc mà không còn cách nào thoát khỏi nữa nhưng người ta cứ tự đánh lừa mình rằng có cách, rằng sẽ không có điểm danh. Bọn lính canh áp giải đang ngồi trong trại xá ấm áp của chúng, dựa đầu vào súng-trong cái lạnh buốt tê người này mà đứng đập gót giày vào nhau mãi tít trên chòi canh thì đối với chúng cũng đâu có phải là ngày đi cấm trại ăn chơi đâu. Bọn lính gác trong nhà ném thêm than vào lò. Bọn giám thị trong phòng giám thị đang hút nốt điếu thuốc cuối cùng trước khi đi ra lục soát tù nhân.

Còn tù nhân- bây giờ đã mặc hết quần áo rách rưới vào người, buộc hết những dây những nợ chung quanh người và quần mặt

bằng giẻ từ cầm lên đến mắt để khỏi lạnh- thì đang nằm ở giường, trên chăn, và đã mang giày, nằm thật yên và nhắm mắt lại. Chỉ vài giây nữa là công khu trưởng sẽ la lớn: “Ra tập hợp!”.

Hầu hết tất cả mọi người trong Trại xá 9, gồm cả Công khu 104, đang ngủ gà ngủ gật. Chỉ có anh chàng công khu phó, Pavlô, là đang bận, môi mấp máy đang đếm cái gì với một cây bút chì nhỏ. Và trên giường tầng trên, anh chàng theo đạo Báp-tít Aliêushka, người nằm cạnh giường Sukhôn, gọn gàng và sạch sẽ, thì đang đọc cuốn sổ tay của mình trong đó anh chàng đã chép được một nửa cuốn Phúc Âm.

Sukhôn chạy vụt vào nhưng không gây một tiếng động, đi thẳng đến giường Pavlô.

Pavlô ngóc đầu dậy. “Chúng nó không cho anh vào nhà mát hả, Ivan Đênixôvitch? Anh vẫn còn sống đấy hả?” (Chẳng ai mà dạy nổi cái dân miền Tây Ukraine sửa đổi thói quen của chúng được. Ngay đến ở trong trại mà chúng vẫn còn lễ phép với người ta và gọi người ta bằng cả hai tên ⁸)

Pavlô đưa cho anh khẩu phần bánh mì ở trên bàn. Trên bánh có một đồng nhỏ đường trắng.

Đang vội hết sức nhưng anh cũng trả lời lễ phép không kém (ngay đến công khu phó cũng là một người có vai vế, và nhiều việc tùy thuộc vào anh ta hơn là vào ông Chỉ huy trưởng. Anh dùng môi hóp hết chỗ đường vào miệng, lấy lưỡi liếm sạch chiếc bánh, và đặt một cẳng lên mép giường trèo lên và dọn giường anh. Anh ngó phần bánh, lấy tay vừa xoay xoay nó đi vừa cân cân nhắc nhắc để xem xem có đủ số nửa ký mà anh có quyền lãnh không. Sukhôn đã có đến cả ngàn phần bánh như vậy trong các nhà tù và trại giam, và mặc dù anh chưa hề bao giờ có dịp lấy cân mà cân thử một phần nào và lúc nào cũng quá nhút nhát để mà bảo vệ quyền lợi mình, anh và mọi người tù khác đã biết từ lâu rằng những kẻ cắt bánh và cấp phát bánh sẽ chẳng thọ bao lâu nếu chúng cho đúng khẩu phần mỗi người. Phần nào cũng thiếu hết. Có mỗi vấn đề là- thiếu bao nhiêu? Vì vậy anh kiểm lại hàng ngày để cho tâm trí anh yên ổn, hy

vọng rằng anh đã không bị ngược đãi quá. (“Chắc có lẽ phần của mình hôm nay gần như đủ cân”).

“Thiếu chừng mười gờ-ram”, Sukhôn kết luận, và bẻ phần bánh ra làm hai. Anh nhét một nửa vào bên trong áo- vào áo trấn thủ, trong một cái túi nhỏ màu trắng anh đã may lấy được (xưởng làm áo trấn thủ cho tù không bao giờ làm túi). Còn nửa kia, cái nửa mà anh đã không ăn vào bữa sáng đó, anh nghĩ bụng là ăn quách ngay lúc đó, nhưng mà đồ ăn mà ăn nhanh thì chẳng phải là đồ ăn. Nó chẳng ích gì, chẳng làm cho no bụng. Anh ngoái cổ toan ném khúc bánh vào tủ khóa, nhưng lại đổi ý định. Anh nhớ rằng bọn cần vụ đã hai lần bị nhừ đòn vì ăn cấp rồi. Trại xá có tính cách công cộng y như cái sân của một chung cư.

Cho nên, không rời khúc bánh khỏi tay, Ivan Đênixôvitch rút chân ra khỏi đôi bốt nỉ, để nguyên gọn ghẽ các vải quần chân và cái muống của anh trong đó, trèo lên chân không, vạch lớn ra cái lỗ nhỏ ở nệm giường, và giấu nửa phần bánh đó vào trong lớp mặt cửa. Anh lột nhẹ chiếc mũ trên đầu xuống, rút ra một cây kim có chỉ (cái này cũng được giấu đi cẩn thận bởi vì họ cũng kiểm soát mũ tù nhân lúc thanh tra nữa; có lần một tên giám thị đã bị kim đâm vào tay, giận quá đã suýt phạng vỡ đầu Sukhôn). Ba mũi khâu nhanh, thế là anh đã may kín cái lỗ giấu bánh mì. Trong lúc đó thì chỗ đường trong miệng anh đã tan. Toàn thân Sukhôn căng thẳng: viên kiểm soát nhân công sẽ réo lên ở lối cửa bất cứ lúc nào bây giờ đây này. Các ngón tay Sukhôn chuyển động như chớp trong khi trí anh chạy đi đằng trước nghĩ đến những điều anh phải làm sau đó.

Anh chàng đạo Báp-tít đang đọc Phúc Âm, chẳng những chỉ lầm nhằm cho riêng anh nghe mà hầu như còn đọc lớn lên. Chắc là để cho Sukhôn được hưởng lây đấy (mấy anh Báp-tít này khoái tuyên truyền tí ti):

“Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, kẻ trộm cắp, kẻ làm ác, kẻ làm thày lay việc người khác. Nhưng nếu có ai vì làm Cơ-đốc-đồ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; trái lại, hãy vì danh ấy mà tôn vinh Đức Chúa Trời” [9](#) .

Có một điều hay về Aliêushka là hẩn giấu cuốn sổ này trong một cái lỗ trong tường rất khéo đến nỗi nó chưa bao giờ bị tìm thấy trong bất cứ cuộc lục soát nào.

Vẫn nhanh nhẹn như trước, Sukhôn treo áo trấn thủ của anh lên một xà ngang, và lúi ở dưới nệm ra đôi bao tay, một cặp vải mỏng quấn chân, một đoạn dây thừng, và một miếng giẻ có hai cái giải. Anh san phẳng lớp mặt cửa trong nệm lại một chút (mặt cửa nặng và nhồi chặt cứng), nhét cả bốn phía tẩm chặn xuống dưới nệm, ném chiếc gối vào chỗ cũ, rồi leo xuống, chân không, và bắt đầu quấn vải vào chân- mới đầu là miếng vải mới, tốt, và rồi quấn các miếng khác không được tốt mấy lên trên.

Rồi công khu trưởng đặng háng àm ỉ, đứng lên và la lớn:

“Thôi, đứng thẳng dậy, 104! Ra n-g-oo-à-à-i!”.

Lập tức tất cả mọi người trong công khu, dù có đang ngủ gà ngủ gật hay không, đều ngáp và đi ra cửa. Anh công khu trưởng đã ở trong các trại giam suốt mười chín năm trời rồi, và hẩn sẽ chẳng đời nào đuổi anh em ra điếm danh sớm hơn một giây đồng hồ. Khi hẩn nói “Ra ngoài!” thì quả là đã đến lúc phải ra thật rồi.

Trong lúc anh em kéo nhau đi ra không ai nói lấy một tiếng, chân lệt quệt nặng nề, mới đầu vô hành lang, rồi qua lối ra vô và bước xuống các bậc thềm- và sau khi khu trưởng Công khu 20 cũng đã hô lớn “Ra n-g-oo-à-à-i!” như Tyurin- thì Sukhôn cố kéo đôi bốt nỉ của anh lên để hai đôi vải quấn chân lọt được vô. Rồi anh choàng chiếc măng-tô của anh lên trên áo trấn thủ và lấy thừng buộc chặt lại (thắt lưng da của tù nhân đã bị lấy đi rồi- trong các trại “Đặc Biệt” họ không được phép đeo).

Sukhôn làm xong xuôi tất cả các thứ và chạy theo kịp mấy người cuối cùng ở lối ra vô trong lúc họ đang kéo nhau ra cửa và xuống các bậc thềm. Trông cồng kềnh và nặng nề vì đã khoác hết vào người tất cả mọi thứ mà họ có, đoàn tù nhân lách vai đi ra theo hàng một, và chẳng một ai buồn vội chen ra trước nhất cả. Họ lê chân xèn xệt ra phía sân và người ta chỉ có thể nghe thấy tiếng giày bốt họ kêu ròn rột.

Trời vẫn còn tối, dù là vầng trời phía đông đang hưng hửng sáng và trông có vẻ như màu xanh lục. Một ngọn gió nhẹ nhưng độc ác đang thổi thốc tới.

Đây là cái giây phút cay nghiệt hơn cả- lúc mà anh em đứng xếp hàng chờ điểm danh vào buổi sáng. Ra ngoài trời giá buốt trong bóng tối mà bụng thì rỗng không- cho đến suốt cả một ngày. Bạn đã mất đi cái thói quen sử dụng lưỡi bạn. Bạn chẳng muốn nói chuyện với ai hết.

Gần vòng đai một tên phó giám công đang rít cả lên.

“Này, Tyurin, bắt người ta còn phải đợi bao lâu nữa đây? Lại lê chân xềnh xệch rồi đấy hả?”

Có thể là Sukhốp khiếp tên đó, chứ Tyurin thì không. Hắn chẳng thèm phí hơi nói với tên đó làm gì trong cái lạnh này, và cứ tiếp tục lặng lẽ xềnh xệch lê chân đi. Cả công khu đi theo sau hắn trên lớp tuyết: loẹt - xoẹt - loẹt - xoẹt, rột - roẹt - rột - roẹt.

Chắc anh khu trưởng đã nhét cho tên ấy một ký thịt mỡ heo rồi- các công khu khác đứng gần đó thấy là Công khu 104 đang được xếp hàng vào chỗ mọi khi. Chỉ có mấy anh khù khờ tội nghiệp kia mới phải dẫn đi khu Phát Triển Cộng Động Xã Hội Chủ Nghĩa. Chúa ôi, hôm nay mà ra đó thì đời khốn nạn lắm đấy, trời thì lạnh 16 độ dưới 0, rồi lại gió máy, rồi lại ở ngay giữa nơi đồng không mông quạnh!

Anh công khu trưởng cần phải có nhiều thịt mỡ heo để mà thấy nhẹ cho mấy người trên BKHSX mà vẫn còn lại đủ cho cái bụng mình nữa. Hắn chẳng được gói đồ nào của nhà gửi cả, nhưng chẳng bao giờ thiếu thịt mỡ heo! Bao giờ cũng có người nào đó trong công khu đưa cho hắn tức khắc một khi nhận được.

Chỉ có cách ấy mới sống được.

Tên trưởng giám công ghi một dấu trên tấm bảng cầm tay.

“Tyurin, hôm nay anh có một người bệnh và hai mươi ba người đi, đúng không?”

“Hai mươi ba”. Anh trưởng khu gật đầu.

Ai vắng mặt? Pantêlêyêv không có đó. Nhưng nó có bệnh không?

Và rồi lập tức có nhiều tiếng xì xào nổi lên trong công khu. Thằng chó đẻ Pantêlêyêv đã lại chuồn được rồi. Nó không có đau gì hết- tên sĩ quan an ninh đã giữ nó ở lại rồi. Chắc nó sẽ lại tổ thằng nào nữa đây.

Ban ngày họ có thể cho gọi nó lên để dằn- giữ nó ở đó ba tiếng đồng hồ nếu họ thích- và rồi cũng sẽ chẳng một ai biết gì hơn.

Họ dàn xếp việc đó qua danh sách người bệnh.

Cả khu sân trại đen ngòm màu áo tù nhân, và các công khu rục rịch lét chân nhích tới để cho lục soát. Sukhôn sực nhớ anh phải cho làm lại con số trên áo, và anh lách ra đi về phía bên kia sân. Có chừng đôi ba người đang đứng đợi trước mặt ông họa sĩ. Sukhôn nhập hàng của họ. Ba cái bảng số này chỉ gây phiền phức chứ chả được cái tích sự gì cả. Bọn giám thị có thể nhận biết anh ngay từ đằng xa, và bọn lính canh có thể ghi con số nếu anh có làm sai cái gì. Mà nếu anh không làm lại cho nó rõ, thì chúng sẽ cho anh vô nằm phòng mát vì đã không giữ gìn nó cẩn thận.

Có ba ông họa sĩ như thế trong trại. Họ vẽ tranh không công cho mấy ông cao cấp ở trên, và còn thay phiên nhau kẻ bảng số lúc điểm danh nữa. Hôm nay đến lượt ông già với chòm râu ngắn và hoa râu kia. Khi ông cụ mà vẽ con số lên trên mũ bạn, thì trông cứ như là một ông cố đạo đang xúc dầu thánh lên trán bạn ấy. Ông cụ vẽ một chút, thổi thổi lên các đầu ngón tay mình, rồi lại vẽ thêm một chút nữa, rồi lại thổi thổi lên các đầu ngón tay. Đôi bao tay của ông cụ thì mỏng và hai bàn tay ông cụ bị buốt cứng cho nên không vẽ các con số được.

Ông cụ họa sĩ cho Sukhôn một bảng số “S-854” mới trên áo trần thủ của anh, và rồi Sukhôn, đoạn dây thừng nắm nơi tay- chẳng muốn mất công thất lại bởi sắp sửa bị soát rồi- quay trở lại công khu. Và anh chợt để ý thấy ngay một tên trong công khu anh, Tdêxa,

đang hút- không phải ống điếu mà là thuốc lá-, như thế có nghĩa là có dịp xin được nhờ một tí khói. Nhưng Sukhôn không xin thẳng ra mặt. Anh đến đứng sát ngay cạnh Tdêxa, quay nửa mặt về phía hắn, ngó xéo đi.

Anh ngó xéo đi như thế ra cái điều không cần, nhưng anh có thể trông thất là sau mỗi hơi rít (Tdêxa đang nghĩ ngợi điều gì nên hắn không rít vào nhiều lần) thì cái lẩn tẩn đổ lại cháy dọc theo điếu thuốc và mỗi lúc mỗi cháy xuống gần cái tẩu.

Ngay vào lúc đó thì cái thằng mót rác Fêtyukôn kia đến bám riết lấy hai người, và đứng ngay trước mặt Tdêxa và ngó hau háu vào miệng hắn.

Sukhôn chẳng còn lấy một sợi thuốc và thấy là từ giờ đến tối chắc chẳng đào đâu ra được nữa. Toàn thân anh căng thẳng vì chờ đợi, và ngay bây giờ anh nghĩ rằng thà có được cái mẩu thuốc này còn hơn là được trả tự do. Nhưng anh đâu có thể hạ mình thấp đến như thằng Fêtyukôn mà nhìn chòng chọc vào miệng người ta như thế.

Tdêxa là người lai đủ các thứ giống- chẳng thể biết được hắn là người Hy Lạp, hay Do-thái, Gíp-xi. Hắn hãy còn trẻ. Hồi trước hắn là người quay phim chớp bóng- nhưng chưa quay xong được cuốn đầu tiên thì đã bị bê vô trống rỗng. Hắn có một bộ ria lớn, đen và rậm. Ở đây sở dĩ người ta đã không cạo nó đi là bởi vì các hình dán trong hồ sơ hắn đều chụp như thế.

Không thể nhịn thêm được nữa, Fêtyukôn mề nheo với hắn như con nít: “Tdêxa Máckôvitch ơi, cho em xin một hơi đi!”. Thằng chi thèm thường quá đến nỗi mặt nó co giật lung tung cả lên.

Đôi lông mày Tdêxa hơi nhích lên một chút- lúc ấy chúng đang nhíu thấp xuống đôi mắt đen của hắn- và hắn ngó Fêtyukôn. Lý do khiến hắn đã bắt đầu hút ống điếu là để người ta đừng quấy rầy hắn và xin xỏ hắn các đầu thuốc lá. Chẳng phải là hắn tiếc gì họ thuốc lá, mà là hắn không thích dòng tư tưởng hắn bị cắt ngang. Hắn hút là để giúp cho óc nảy ra những ý tưởng vĩ đại. Nhưng chỉ việc chằm

một điếu thuốc lên là lập tức hắn bắt gặp được ngay cái nhìn quen thuộc đó trong cặp mắt nhiều kẻ: “Để thừa lại cho tôi một tí nhá!”.

Tdêxa quay sang Sukhôn và nói: “Thuốc này, Ivan Đênixôvitch!”.

Hắn lấy ngón tay cái đẩy đẩy cái đầu thuốc đang cháy dở ra khỏi chiếc tẩu ngắn bằng hổ phách.

Sukhôn giật nảy mình (dù là anh đã nghĩ rằng Tdêxa sẽ tự ý cho mình). Lẹ làng và bằng một vẻ tri ân anh cầm mẩu thuốc trong một tay, còn tay kia đỡ ở dưới để phòng nếu nó rớt. Anh không thấy bị chạm lòng tự ái vì cái sự Tdêxa quá ư thận trọng không cho anh hút bằng tẩu (có người mồm sạch, có người mồm thối chứ), và các ngón tay chai đá của anh cũng không cảm thấy đau lúc mẩu thuốc cháy sát hẳn tới. Cái điều quan trọng là anh đã phồng tay trên được của cái thằng Fêtyukôn mót rác kia, và giờ đây anh đang rít thật kỹ cho đến khi nào bỗng môi mới thôi. Chao ôi! Dè chừng như khói thuốc thấm vào và lan đi khắp cái cơ thể đói khát của anh, xuống tận dưới chân, lên cả trên đầu.

Đúng giữa cái lúc mê ly cảm khoái đó, thì Ivan Đênixôvitch nghe thấy một tiếng la lớn từ phía các anh em:

“Tụi nó lấy áo trong của anh em đi kia...!”

Đời sống trong tù là thế đấy. Sukhôn đã quen dần với nó rồi. Cứ để xềnh ra một tí thôi, cứ sơ ý một tí thôi là bị chúng chẹn họng anh ngay.

Nhưng sao lại áo trong? Chính tay Trại trưởng đã phát cho anh em mà...! Không, chắc lộn xộn gì đây...

Chỉ có hai công khu đứng phía trên họ trước khi tới toán lục soát, và người nào trong Công khu 104 cũng đã trông thấy Trung úy Vôlkôvôy, viên sĩ quan kỷ luật. Ông này đã ở BCH xuống từ lúc nào và đang quát tháo gì với mấy người giám thị. Mấy ông này hồi nãy đang lè phè lắm, bây giờ thì bặt rộ ra mặt và khám xét anh em như là một bày thú dữ. Tên sếp của họ la lên:

“Mở áo trong ra!”.

Họ nói rằng ngay đến ông Trại trưởng cũng còn phải sợ Vôlkôvô- chứ đừng nói gì đến bọn tù nhân hay là mấy tên giám thị. Chẳng thế mà tên hấn ta là Vôlkôvô [10](#). Và lúc nào hấn cũng nhìn ngó người ta như một con chó sói rình mồi ấy. Tóc hấn đen, người cao, mặt cau có, và lúc nào cũng xẹt qua xẹt lại. Có khi hấn hiện ra từ đằng sau một góc trại xá, miệng quát tháo: “Làm cái trò gì đây?”. Chẳng có cách nào tránh mặt hấn được. Hồi trước hấn còn hay mang một cái roi da bện, dài bằng cánh tay hấn. Họ nói là hấn hay đánh người ta bằng roi ấy. Và có khi, trong giờ điếm danh buổi tối, hấn lò dò lên ra đằng sau một người nào đó rồi lấy roi quát vào cổ: “Đứng vào hàng, đồ mấc dịch!”. Mọi người lùi rạt ra xa. Cái tên bị ăn roi kia chỉ còn có nước ôm lấy cổ và cầm miệng mà chùi máu đi nếu không muốn còn bị ném vô nhà mát nữa là đằng khác.

Bây giờ không hiểu sao hấn thôi không còn mang roi đi theo nữa.

Khi trời rét quá thì cuộc lục soát hàng ngày không đến nỗi ngặt lắm vào buổi sáng- nhưng buổi tối vẫn còn.

Bọn tù nhân cởi khuy áo măng-tô ra và cứ để mở ra như thế. Cứ năm người một bước tới để cho năm tên giám thị lục soát. Chúng luôn hai tay vào trong áo măng-tô và sờ nắn áo trấn thủ của họ. Chúng vỗ vỗ vào túi (cái duy nhất được phép có) ở đầu gối chân phải. Chúng đeo găng tay, và hễ sờ thấy cái gì lạ lạ thì chúng không lôi nó ra ngay mà lại chậm rãi hỏi: “Có cái gì đây?”.

Chúng muốn kiểm thấy cái gì trong người tù nhân vào buổi sáng? Dao chằng? Nhưng dao đâu có ở trong trại mà ra, chúng được mang vô chứ. Điều mà chúng phải canh chừng vào buổi sáng là sợ anh em mang nhiều đồ ăn đi để mà đào tẩu đấy ạ. Đã có hồi người ta lo lắng về vấn đề bánh mì quá- mỗi khẩu phần 200 gơ-ram để ăn trưa- đến nỗi ra lệnh cho mỗi toán phải làm lấy một cái thùng gỗ và bỏ phần bánh của mọi người vào đó. Không ai biết làm như vậy có lợi gì không. Có lẽ chỉ muốn làm anh em đã khổ, đã phiền lại khổ thêm, phiền thêm- anh nào cũng phải cắn một miếng để đánh dấu trước khi ném khúc bánh vào thùng. Nhưng làm sao thì làm

mấy khúc bánh đó trông vẫn giống nhau như hệt. Cùng là một thứ bánh cả. Thế là lúc đi đường tên nào cũng lo đến phát bệnh vì sợ không lấy lại được cái khúc bánh của mình. Nhiều khi đánh nhau cũng vì miếng bánh. Rồi một hôm ba cha nội trốn khỏi công trường xây cát trên một chiếc xe vận tải và chở đi luôn một thùng. Thế là các sếp lại bắt mang tất cả các thùng lên nhà gác chẻ vụn ra, và trở lại hệ thống cũ.

Buổi sáng chúng cũng còn phải xem có anh nào mặc thường phục bên trong quần áo tù không. Chúng đã tịch thu các bộ thường phục từ lâu rồi còn đâu, và nói là sẽ hoàn lại khi nào mãn hạn. Nhưng chưa bao giờ thấy một tên nào ra khỏi cái trại này cả.

Còn một cái nữa chúng muốn kiểm là thư từ lén mang ra để nhờ người nào bên ngoài gửi đi hộ. Nếu ai chúng cũng lục soát để kiểm thư thì đến trưa chưa chắc đã xong.

Nhưng Vôlkôvôy la lớn cho bọn giám thị phải soát thật kỹ, và bọn giám thị vội tháo găng tay ra, bảo anh em mở áo trần thủ (mà trong đó anh em đã ôm ấp được một chút hơi nóng từ trong trại xá) và cởi khuy áo sơ-mi ra. Rồi họ bắt đầu sờ nắn khắp người xem có quần áo nào được mặc vô thêm trái với qui chế không. Mỗi tù nhân được phép mặc một chiếc sơ-mi và một chiếc áo trần thủ, và bất cứ đồ nào mặc thêm phải cho lột ra ngay- đó là lệnh của Vôlkôvôy được truyền xuống các hàng tù nhân. Các toán đã đi trước rồi thì may mắn- có một số người đã được kiểm soát cho qua cổng rồi. Nhưng số còn lại phải mở hết ra. Ai có thêm đồ trên người thì phải cởi ra ngay chỗ đó, trong cái lạnh buốt thấu xương đó!

Bọn giám thị bận rộn khám xét, nhưng rồi họ bị kẹt. Các cổng bây giờ đã mở ra rồi và bọn lính canh đang gào lên: “Ra đi! Ra đi!”. Cho nên 104 được Vôlkôvôy cho hoãn. Ông ta bảo họ báo cáo nếu có mặc thêm đồ gì và đến chiều mang nộp cho nhà kho kèm theo một mảnh giấy cắt nghĩa tại sao họ đã giấu nó đi, và giấu cách nào.

Mọi thứ trên người Sukhôn đều là đồ phát cả. Cho họ coi, anh chẳng có gì để giấu. Nhưng họ bắt được Tdêxa bận một chiếc áo sơ-mi len, và ông Đại úy bận một loại áo len đan. Ông Đại úy la

toáng lên, cứ như là hồi ông ta còn làm ở trên tàu của mình ấy- mới ở đây có ba tháng mà lại.

“Ông không có quyền lột quần áo người ta ở ngoài trời lạnh! Ông không biết điều Chín trong Hình luật!”.

Họ có quyền và họ có biết điều luật đó. Ông anh còn phải học nhiều lắm, ông anh ơi.

“Các ông không phải là nhân dân Xô-viết”, ông Đại úy vẫn cứ xan xát mắng nhiếc họ “Các ông không phải là người Cộng sản!”.

Vôlkôvô có thể chịu được cái chuyện về Bộ Hình luật, nhưng điều sau này làm hắn nổi sùng. Mặt hắn xám xịt đi như một đám mây giông, và hắn quát lớn:

“Mười ngày biệt cấm!”.

Rồi bằng một giọng nguôi hơn, hắn nói với tên giám thị trưởng: “Tối nay anh lo việc ấy cho tôi”.

Họ không thích giam riêng người vào buổi sáng vì như thế có nghĩa là mất đi một ngày công rồi. Vì thế để cho hắn xum lưng cả ngày rồi ban đêm quẳng vào xà lim.

Khu trừng giới ở gần đó, phía bên trái vòng đai, là một ngôi nhà đá có hai cánh. Họ đã xây xong cánh thứ hai vào độ thu vừa rồi- một cánh không đủ. Nhà giam có tám khối chia thành những xà lim nhỏ để giam riêng. Tất cả những nhà khác trong trại đều làm bằng gỗ- chỉ riêng nhà giam là bằng đá.

Cái lạnh đã ngấm vào dưới lần áo sơ-mi tù nhân- đâu còn cách nào đẩy được nó ra nữa. Thế là phí cả thời giờ quần quần buộc buộc. Và lưng Sukhôn vẫn còn đau nhức như trước. Giá mà ngay bây giờ anh có thể ngã lưng trên một cái giường nhà thương mà ngủ nhỉ. Anh chỉ muốn có thể thôi. Với một cái mền nặng nặng ấm ấm.

Các tù nhân đang đứng trước cổng cài lại khuy và buộc lại áo, và bọn lính canh đang đợi họ bên ngoài.

“Ra đi! Ra đi!”.

Và một người kiểm soát nhân công đang thúc vào lưng họ.

“Ra đi! Ra đi!”.

Mới đầu có một cổng ngay ở vòng đai. Rồi một cổng thứ hai. Và có hai hàng chấn song ngang ở cả hai bên.

“Đứng lại!”, một tên lính canh la lên. “Làm giống như đàn cừu đi nào! Xếp hàng năm vào đi!”.

Bây giờ trời sáng tang tắng. Phía bên kia nhà lính canh ngọn lửa của tên lính áp giải đã gần tàn. Bao giờ chúng cũng đốt lửa trước khi điểm danh để sưởi cho ấm và để lấy ánh sáng mà đếm người.

Một tên lính gác đếm bằng một giọng oang oang nghe choáng cả tai: “Một, hai, ba!”.

Đoàn người tách ra thành năm và xếp hàng đi qua, cho nên nhìn họ bất cứ từ phía nào, đằng trước hay đằng sau, cũng thấy năm cái đầu, năm cái lưng, và mười ống chân.

Một tên lính canh thứ hai, mà công việc là kiểm soát số đếm, đứng bên hàng chấn song không nói năng gì và chỉ theo dõi cho chắc là con số đếm đúng.

Viên trung úy đứng yên ngó chăm chú. Hắn đã ra bên ngoài để kiểm soát số đếm một lần thứ hai. Đó là cái lệ hàng ngày lúc anh em rời trại.

Đối với lính canh thì bọn tù nhân còn quý hơn là vàng. Nếu có một người thiếu ở bên kia hàng dây kẽm gai, thì rồi hắn sẽ phải mang thân đến mà thế cho số.

Đoàn người lại đi tụ vào với nhau.

Bây giờ đến lượt tên trung sĩ làm công việc đếm.

“Một, hai, ba!”.

Và rồi các nhóm năm người lại tách ra và đi thành hàng riêng biệt.

Tên chỉ huy phó toán áp giải kiểm soát lại họ ở phía bên kia.

Rồi lại có một viên trung úy nữa. Ông này kiểm soát một lần nữa cho toán áp giải.

Gan dạ nào mà họ dám làm lỗi; nếu ký nhận thừa một người, họ cũng sẽ lãnh đủ.

Lính áp giải nhan nhản khắp nơi. Chúng bọc lấy đoàn người bước đi hàng dọc tới nhà máy điện, súng tiểu liên đeo ở vai chúng chĩa thẳng vào mặt anh em. Rồi còn những tên mang chó theo nữa. Có một con nhe răng ra như là để chế nhạo đoàn tù nhân. Tất cả bọn lính áp giải đều mặc áo trấn thủ bằng lông. Chỉ có sáu tên bận áo trấn thủ dài bằng da cừu. Chúng thay phiên nhau mặc các áo trấn thủ dài đó- áo dành cho những ai đứng trên tháp canh.

Và một lần nữa anh em lại xếp thành hàng năm và được toán áp giải đếm lại.

“Lạnh nhất bao giờ cũng là lúc rạng đông”, ông Đại úy giải nghĩa. “Vì đó là giai đoạn cuối cùng của sự mất nhiệt lượng do bức xạ, xảy ra vào ban đêm”.

Ông Đại úy thích giải nghĩa mọi sự. Ông ta có thể tính ra được các tuần trăng, dù là mới mọc hay sắp lặn, vào bất cứ ngày nào trong bất cứ năm nào.

Ông Đại úy trông rõ là đang xuống dốc. Đôi má ông xạm hẳn đi, nhưng lúc nào cũng giữ được tính khí vui vẻ.

Cái lạnh nơi đây bên ngoài trại, với một ngọn gió vù vù thổi, cắn mặt Sukhôn thật đau, dù là đến bảy giờ thì nó đã có thể chịu đựng được bất cứ gì rồi. Anh biết là anh sẽ phải bị gió thốc vào mặt như thế suốt trên đường tới nhà máy điện, cho nên anh quấn giẻ lên mặt. Như nhiều người khác, anh có một miếng giẻ với hai cái dải dài để dùng khi gió thổi vào mặt. Một miếng giẻ như vậy quả nhiên đỡ lắm. Sukhôn quấn nó quanh mặt anh, lên đến tận mắt, kéo dài ra đằng sau, dưới tai, và buộc lại phía sau đầu. Rồi anh kéo vạt mũ xuống che gáy và nâng cổ áo trấn thủ lên cao. Rồi anh kéo vạt mũ đằng trước xuống che trán. Như thế tất cả khuôn mặt anh chỉ còn để

lộ ra có đôi mắt. Anh buộc chặt áo trấn thủ ở giữa bụng bằng đoạn dây thừng. Vậy là xong xuôi. Chỉ có đôi bao tay hơi mỏng và hai bàn tay anh thì đã cứng cả lại rồi. Anh xoa bóp chúng và vỗ chúng vào nhau. Anh biết là chỉ lát nữa thôi, bất cứ lúc nào, anh sẽ phải để chúng ra phía sau lưng và cứ giữ như thế suốt trên đường đi.

Chỉ huy trường toán áp giải đọc bài “kinh nhật tụng” mà ai cũng đã ngấy:

“Các tù nhân, chú ý! Các anh sẽ triệt để giữ gìn thứ tự hàng dọc trên đường đi! Các anh sẽ không đi hỗn độn hay tụm lại với nhau. Các anh sẽ không đổi chỗ từ hàng năm này sang hàng năm khác. Các anh sẽ không nói chuyện hay ngó sang hai bên, và các anh sẽ để hai tay ra sau lưng! Một bước sang bên phải hay trái sẽ được coi là một mưu toan đào tẩu, và áp giải viên sẽ nổ súng mà không báo trước! Hàng thứ nhất, đằng trước... bước!”

Hai tên lính áp giải đầu tiên chắc là phải bắt đầu di chuyển rồi. Ở đằng trước, đoàn người lắc lư và bắt đầu nghiêng ngả đôi vai, và toán lính canh áp giải, cách đoàn người hai mươi bước ở mỗi bên và cách nhau mười bước hàng dọc, bắt đầu bước đi, súng tiểu liên ở thế chuẩn bị.

Có cả tuần nay rồi chả có tuyết mới gì cả, và con đường đi đã được dẫm mòn. Họ đi lần theo bờ trại và gió thốc ngang hông họ. Hai tay chắp sau lưng và đầu cúi xuống, đoàn người khởi hành y như một đám tang đi đến nơi hạ huyệt. Chẳng thấy gì cả ngoại trừ các ống chân của hai hay ba người đằng trước và khoảng đất dẫm đã nát dưới chân. Thịnh thoảng tên lính canh quát lớn: “Y-47! Để tay sau lưng!”, “B-502! Đi vào hàng!”. Rồi ngay đến cả chúng cũng bắt đầu quát tháo ít đi. Gió quát vào chúng làm cho chúng khó nhìn thấy. Và chúng lại không được phép dùng khăn che mặt. Đối với chúng cũng có gì thú vị đâu...

Thường thường thì ai cũng nói chuyện trong hàng khi bắt đầu ẩm hơn, thầy kệ bị la quát đến mấy đi nữa. Nhưng hôm nay ai cũng cầm đầu bước tới, trốn sau lưng người đằng trước và bận rộn với ý nghĩ riêng của mình.

Ngay đến ý nghĩ của một người tù cũng không được tự do mà cứ quay trở lại cùng một sự việc, cứ giở đi giở lại cùng một số sự việc. Liệu chúng sẽ có tìm thấy khúc bánh mì đó trong nệm không? Liệu các y tá có cho mình vào danh sách người bệnh chiều nay không? Liệu chúng có cho ông Đại úy nằm nhà mát hay không? Và Tdêxa lấy ở đâu ra cái sơ-mi ấm đó? Chắc là đút lót người nào ở ngoài kho mới lấy được chứ. Còn ai nữa?

Vì anh đã không ăn bánh mì buổi sáng và vì đồ ăn bị nguội lúc đó, nên Sukhôn hôm nay cảm thấy thật sự đói meo. Và để làm cho bụng anh khỏi rên rỉ ỉ ôi đòi đồ ăn, anh bèn thôi không nghĩ đến trại nữa và nghĩ đến lá thư anh sắp gửi về nhà vậy.

Đoàn người bước đi qua xưởng làm đồ mộc do các tù nhân dựng lên, qua khu nhà ở (cũng do các tù nhân xây, nhưng lại dành cho công nhân “tự do”), và qua câu lạc bộ mới (cũng là công trình của tù nhân, từ nền móng cho chí các trang trí trên tường, nhưng chỉ dành cho bọn “tự do” mà thôi: chúng hay đến đây xem chiếu bóng). Đoàn người đi tới chỗ bắt đầu khoảng hoang nguyên, gió thổi thốc vào mặt họ, và có ánh bình minh đỏ rực. Cả một vùng tuyết trắng tro troi nằm xa tít mù tắp chẳng có lấy một ngọn cây.

Đó là hồi bắt đầu một năm mới- 1951- và Sukhôn được phép viết hai lá thư về nhà năm nay. Anh đã gửi đi lá cuối cùng hồi tháng Bảy và được thư trả lời hồi tháng Mười. Hồi ở Ust-Izhma người ta đã có một qui chế khác- anh có thể viết một lần mỗi tháng nếu anh muốn. Nhưng nói gì trong thư mới được? Hồi đó anh cũng chẳng viết thường xuyên gì hơn.

Anh đã rời nhà ra đi vào ngày hai-mươi-ba tháng Sáu, 1941. Vào sáng chủ nhật, mọi người đi nhà thờ ở Pôlômnya về bảo rằng chiến tranh đã bùng nổ. Họ đã nghe thấy tin ấy ở nhà bưu điện Pôlômnya, nhưng tại Temgênyôvô- ngôi làng anh ở- không ai có được một chiếc máy thu thanh hồi trước chiến tranh. Bây giờ người ta viết nói rằng chòi nào cũng có máy thu thanh “chạy ống” kêu oang oang tối ngày.

Viết thư bây giờ cứ như là ném đá xuống một hố sâu không có đáy ấy thôi. Đá rơi xuống rồi biến đi mất hút, và chả có tiếng động gì vẳng trở lại. Được cái tích sự gì mà viết về kể cho mẹ con nó nghe mình làm ở công khu nào, hay ông công khu trưởng ra sao? Bây giờ anh có nhiều thứ chia xẻ với tên Kilgas người Lét-tô-ni kia hơn là với chính gia đình anh.

Với lại mẹ con nó viết có hai lần một năm, và anh cũng chả đoán biết được chúng nó ra thế nào. Chúng viết bảo anh là có một ông chủ tịch mới trong kolkhoz [11](#) - nhưng có cái gì là mới lạ trong chuyện ấy, năm nào mà chả có một ông chủ tịch mới? Hay là kolkhoz đã được “liên hợp” rồi- nhưng cái đó cũng chẳng có gì mới lạ nốt, bao giờ mà họ chẳng liên hợp chúng lại để rồi lại tách rời chúng ra? Hay là có ai đã không làm hết được công phần của mình nên lô đất riêng đã bị cắt xuống còn có ba phần tám mẫu, hay là có người đã mất hết.

Điều mà Sukhôn không hiểu được tí gì là cái điều vợ anh viết cho biết là không có đến một thanh niên nào mới gia nhập kolkhoz kể từ khi chiến tranh xảy ra cả. Tất cả lớp trẻ mạnh dứa nào dứa nấy nhảy ra ngoài hết- vào các công xưởng ở ngoài tỉnh hay đi các mỏ than bùn. Một nửa số thành viên nông trường, tập thể đã không quay trở lại sau thời chiến, và những ai có trở lại thì lại chẳng dính dáng gì đến nông trường hết- họ sống ở đó nhưng lại kiếm tiền ở nơi nào khác bên ngoài. Mấy người duy nhất còn lại trong kolkhoz là ông công khu trưởng, Zakha Vaxilyêvitch, và lão thợ mộc Tikhôn, năm nay đã tám mươi tư, lấy vợ cách đây không bao lâu, và đã có con rồi. Công việc thật sự trong kolkhoz là do cùng cái số phụ nữ đã ở đó từ hồi đầu, năm 1930 ấy, đảm đương.

Cái điều mà Sukhôn chẳng thể hiểu nổi tại sao là có những người sống ở trong nông trường mà lại làm việc ở ngoài. Sukhôn cũng đã thấy sự thể ra sao cả trong nông trại tư nhân lẫn nông trường tập thể rồi, nhưng nông dân mà lại không làm việc trong làng xã của mình- thì điều ấy anh không thể chịu nổi. họ đi làm theo mùa hay là sao? Thế còn làm thế nào mà gạt cỏ khô về được?

Vợ anh đã viết bảo anh rằng ở nhà người ta đã bỏ công việc tưng mùa rồi. Họ không làm nghề mộc nữa rồi- một nghề nhờ nó mà đâu đâu cũng biết đến làng họ- và cũng chẳng đan rổ nữa. Ai mà cần đến những thứ đó thời buổi này? Bây giờ họ biết được nghề kiếm ăn mới rồi- vẽ thảm. Có người đã vớ được một số stencil trong hồi chiến tranh, và thế là nó lan đi nhanh cứ như bệnh dịch. Càng ngày càng nhiều người làm nghề đó và trở nên thạo về nghề đó. Họ chẳng có công việc nào thường xuyên cả, và trong năm chỉ giúp đỡ kolkhoz có mỗi một tháng, cắt cỏ khô mang về và gặt lúa. Và họ đòi một tờ giấy của kolkhoz nói rằng trong mười một tháng kia họ đã được cho nghỉ để chăm nom việc riêng của họ, rằng họ không có thiếu thuế. Họ đi khắp các nơi trong nước, đi cả máy bay nữa vì thời giờ họ quý báu lắm. Họ hốt hàng ngàn rúp, vẽ thảm khắp các xí nghiệp. Họ được 50 rúp một tấm thảm vẽ trên vải cũ- họ nói là các thứ thảm này có thể vẽ xong trong một tiếng đồng hồ. Vợ anh mong một ngày kia anh về rồi làm được thợ vẽ như thế. Rồi họ sẽ thoát khỏi cái cảnh nghèo khổ mà chị đang phải vật lộn với, cho con cái đi học trường kỹ thuật, và dựng một căn nhà chòi mới thay vào chỗ cái căn lều rách nát cũ kỹ mà họ đang ở bây giờ. Tất cả những người thợ vẽ thảm này đều đang dựng nhà mới cả đấy, và thời buổi này phải tốn đến 25.000 rúp mới xây được một căn nhà gần đường xe lửa, chứ chả có 5.000 rúp như ngày xưa nữa đâu.

Thế rồi anh viết lại cho vợ anh và bảo nói cho nghe chớ làm thế đêch nào mà thành thợ vẽ thảm được nếu chả bao giờ anh biết vẽ ra làm sao. Mà ba cái đồ thảm đó có cái gì mà xôm dũ vậy kia? Vẽ bằng gì và vẽ cái gì lên trên đó? Vợ anh viết lại nói rằng bất cứ thằng khờ thằng dại nào cũng làm được cả. Chỉ có việc đặt giấy stencil lên rồi chấm chấm sơn nhẹ nhẹ qua các lỗ trên giấy. Có ba thứ. Một là “Troika”, có bức tranh vẽ một chiếc xe ba con ngựa kéo, mang những mã cụ thật đẹo và bên trong có một khinh kỵ binh. Hai là “Con Hươu”, và ba là mô phỏng theo thảm Ba-tư. Không còn kiểu nào khác nữa cả, nhưng thiên hạ khắp nơi trong nước cũng đã hài lòng lắm ngay với mấy kiểu này rồi và tranh nhau mua không kịp, vì một tấm thảm thật đâu có 50 rúp- hàng ngàn rúp ấy chứ.

Sukhốp sẵn sàng đánh đổi lấy bất cứ cái gì để được coi mấy tấm thảm đó.

Trong suốt thời gian sống trong các trại giam và các nhà tù, Ivan Đênixôvitch đã ra khỏi cái thói quen lo lắng cho ngày hôm sau, hay cho năm sau, lại càng ít hơn nữa là lo lắng về cách kiếm tiền nuôi gia đình. Mấy ông cao cấp ở trên đã nghĩ mọi thứ cho anh rồi, và như thế không chùng lại dễ dàng hơn cũng nên. Đông này qua đông khác, hè nọ đến hè kia- còn lâu nữa anh mới hết hạn. Nhưng cái vụ ba tấm thảm này làm anh mệt trí không ít.

Trông có vẻ là một cách kiếm tiền ngon lành, chắc ăn đấy. Không ganh đua được với mấy người khác trong làng thì anh cũng thấy áy náy thế nào ấy. Nhưng sâu trong đáy lòng thì Ivan Đênixôvitch chẳng muốn dính dáng gì đến cái vụ thảm này hết. Phải mặt dày mày dạn lắm và phải biết cách lo lót đúng chỗ. Sukhốp đã sống ở trên đời này bốn mươi năm rồi. Anh đã mất nửa hàm răng và đầu bắt đầu hói rồi. Anh chưa hề bao giờ hối lộ ai hay nhận hối lộ của ai hết, và anh cũng chưa hề học được cái trò đó trong trại.

Tiền ăn không ăn hồng thì có ra cái gì và nó chẳng đem lại cho anh cái cảm giác thích thú như khi anh kiếm nó ra thật sự. Người xưa nói đúng lắm- của kiếm ra lương thiện mới là của đáng giá, đáng quý. Hai bàn tay Sukhốp hãy còn làm được một cái gì. Về nhà, chắc chắn anh sẽ kiếm ra được công việc làm, làm bếp lò chẳng hạn, hay quay về nghề mộc, hay hàn nồi hàn xoong gì đó.

Có mỗi điều phiền là- nếu mang án mà lại mất quyền công dân, thì chẳng kiếm được việc làm ở đâu cả và cũng chẳng được phép về làng nữa. Thế thì rồi đến phải làm ba cái đồ thảm đó mất thôi.

Đoàn người bây giờ đã tới nơi và dừng lại phía trước điểm canh công trường đang xây cất. Một lát trước đó, hai tên lính áp giải có áo trần thủ da cừu đó đã đi tách ra ở một góc công trường và đi ra phía tháp canh ở cuối đằng kia. Đám tù nhân chỉ được phép vô trong chùng nào đã có người đứng gác trên các tháp canh. Tên sĩ quan phụ trách, với một khẩu tiểu liên đeo trên vai, đi tới điểm canh. Có nhiều đám khói thoát ra từ ống khói lò sưởi điểm canh. Họ có một

người gác ở đó suốt đêm- một công nhân “tự do”, chứ không phải tù nhân- để canh chừng ván và xi-măng khỏi bị mất cắp.

Ánh mặt trời lớn, đỏ ối, trông như là được bọc trong sương mù, chiếu xiên qua các hàng dây kẽm trên cổng, chiếu ngang qua suốt công trường và qua hàng dây kẽm mãi tận phía bên kia. Aliêushka, đứng cạnh Sukhôn, nhìn mặt trời và lấy làm vui thích lắm, một nụ cười hiện trên môi anh chàng. Hai má đã hóp vào, anh chàng chỉ sống nhờ có khẩu phần của mình và chả kiếm chác thêm được gì khác. Thế thì anh chàng khoái tí ở cái chỗ nào? Vào các ngày Chủ Nhật, tối ngày anh chàng thì thảo nói chuyện với mấy anh Báp-tít khác. Đời sống trong trại chả làm họ bận tâm gì cả- cứ như nước đổ đầu vịt ấy thôi.

Miếng giẻ quấn mặt của Sukhôn đã thấm ướt hết cả vì hơi thở của anh trên đường đi, và nó đã lạnh cứng và hóa thành một lớp băng. Anh kéo nó quay lưng lại chiều gió. Anh không rét hết cả người, nhưng hai bàn tay đã lạnh cứng trong đôi bao tay và các ngón chân trái đã tê hẵn đi- cái chiếc bốt bên trái có cái lỗ bị cháy hôm nào đó phải may lại mới được.

Anh bị nhức nhối suốt từ chỗ hõm ở trên lưng đến hai vai, thế thì làm việc ra làm sao? Anh ngó quanh và chợt trông thấy bóng công khu trưởng. Hấn ngó quanh và chợt trông thấy bóng công khu trưởng. Hấn đứng ở hàng cuối. Đôi vai hấn vạm vỡ và khuôn mặt to lớn. Nét mặt hấn dữ dằn. Hấn đéo chịu nổi bất cứ một cái sự lam nham vớ vẩn nào trong công khu hết, ấy nhưng lại làm cho mọi người ăn khá no đủ và lúc nào cũng lo làm sao lấy cho họ được một khẩu phần dồi dào. Hấn đang thọ hình lần thứ hai và đã sống hầu như cả đời trong các trại giam. Những điều gì mà hấn đã không biết về các trại thì phải là những điều chả đáng biết.

Trong trại nào cũng thế, anh công khu trưởng là tất cả. Một anh tốt có thể khiến cho bạn thấy trong người phần chấn lại như là hồi sinh ấy, chứ một anh xấu sẽ làm cho bạn đi đứt. Sukhôn đã quen Tyurin từ cái hồi xưa ở Ust-Izhma kia, có điều là anh không ở cùng một công khu với hấn thôi. Và đến lúc các tù nhân được kết án theo

Điều 58 [12](#) bị đổi từ trại thường ở Ust-Izhma sang trại hình, thì Tyurin đã lựa lấy anh. Sukhôn không bao giờ tiếp xúc gì với ông Trại trưởng, hay BKHSX, hay các người giám công, hay các ông kỹ sư nào hết. Đã có công khu trưởng lo tất cả các vụ đó. Hấn cứ như cái con thoi ấy. Nhưng hấn chỉ cần nhích lông mày lên hay trở một ngón tay vào bạn là bạn chạy đi làm ngay những gì hấn muốn. Có thể lừa lọc bất cứ ai trong trại, nhưng chớ có lừa Tyurin. Có thể mới tho được.

Sukhôn muốn hỏi hấn xem là sẽ có làm ở cùng cái chỗ ngày hôm qua không hay là đến một chỗ khác, nhưng anh không dám cất ngang ý nghĩ của hấn. Hấn vừa mới bày mưu cho anh em chuồn được ra khỏi Phát Triển Cộng Đồng Xã Hội Chủ Nghĩa, và bây giờ chắc hấn là hấn đang tính cách giành cho anh em được hưởng suất tốt cho công việc. Và khẩu phần anh em trong năm ngày sắp tới tùy thuộc vào việc này.

Mặt Tyurin đầy những vết rỗ lớn. Hấn có thể hứng lấy ngọn gió thốc vào mặt mà không hề nhăn nhó- da mặt hấn cứng như vỏ cây sồi ấy.

Anh em trong các hàng đang đứng vổ hai tay vào nhau và dậm dậm hai chân trên mặt đất. Gió tàn nhẫn. Coi bộ các lính gác đã lên cả sáu tháp cánh rồi, nhưng anh em vẫn chưa được phép vô trong. Chắc lại thêm một tua kiểm soát an ninh nữa đây.

Quả nhiên! Tên sĩ quan phụ trách toán áp giải ra khỏi điểm canh với một người kiểm tra. Họ đứng mỗi người một bên cổng và mở cổng ra.

“Tập hợp hàng n-ăă-m! Một! H-aaa-i!”

Đoàn tù bước đi cứ như là diễn hành ấy- cứ như là lính ấy. Một khi đã vào đến bên trong công trường rồi, thì họ biết phải làm những gì, khỏi cần bảo.

Qua khỏi điểm canh một chút là đến văn phòng. Tên giám công đang đứng ở đó, cất tiếng gọi các công khu trưởng tới. Và một trong

số mấy tên quản công- một đứa tên là Đer- đi về phía họ. Một thằng đại khốn nạn. Cũng là tù như ai, mà nó coi mọi người cứ như rác.

Tám giờ, có thể tám giờ năm (cái máy hơi nước họ dùng để phát điện vừa mới huýt lên một tiếng). Bọn người phụ trách cuống lên, sợ là đoàn tù nhân xài phí thời giờ và lẩn vào các lều che cho ấm. Nhưng tù nhân có đến một ngày dài, cho nên họ cứ tà tà. Vừa vào tới khu làm việc là họ bắt đầu cong lưng xuống đi nhặt các khúc cây, que củi. Cái gì cũng xài được cho cái lò ở trại nhà tuốt.

Tyurin bảo người phụ tá, Pavlô, vào văn phòng với hắn. Tdêxa cũng đi theo. Tdêxa giàu có, mỗi tháng được hai gói đồ ở nhà gửi vào và đút lót tất cả những ai cần phải đút lót. Anh ta được một việc làm nhẹ nhàng trong văn phòng, giúp đỡ người phụ trách các phiếu công tác.

Những người còn lại trong Công khu 104 chạy vù đi nhanh như chớp.

Mặt trời, đỏ ối và lu mờ, đã lên cao phía trên công trường vắng ngắt. Có những tấm ván nhà tiền chấ bao phủ đầy tuyết, và một khoảng tường gạch đang bắt đầu xây nhưng đã bị bỏ dở. Một bộ phận hư của một xe ủi đất nằm ngổn ngang. Và một cái xẻng và một đồng sắt vụn. Rồi nào là rãnh, nào là mương, nào là hố, cứ bừa bãi cả ra. Các xưởng sửa chữa xe cộ đã làm xong trừ có cái mái, và đang xây lên cao là một nhà máy điện, tầng thứ hai đã được khởi sự.

Mọi người đều lẩn đi hết- mọi người, ngoại trừ sáu tên lính canh đứng trên các tháp canh và những người bận rộn chạy quanh văn phòng. Đây là cái lúc sợ hãi nhất trong ngày một người tù. Người ta nói ông trưởng giám công đã đe không biết bao nhiêu lần là sẽ phát ra các phiếu công tác vào buổi tối hôm trước. Nhưng rồi cũng chẳng được, vì cứ đến sáng là họ lại đổi ý kiến.

Thế là bây giờ anh em được vài giây phút riêng cho mình. Trong khi mấy người đang tính toán nợ kia, thì ta có thể kiếm một chỗ nào ấm ta ngồi một hơi đã, trước khi quần quật đến gãy cả lưng ra. Tốt nhất là đến gần một bếp lò mà tháo vải quần chân ra, hơ cho ấm đôi

chút, rồi lại quần vào chân. Như thế chân ấm được suốt ngày. Nhưng dù có chẳng đến gần được bếp lò thì cũng sướng chán rồi.

Công khu 104 đi xuống các xưởng sửa chữa xe cộ, nơi mà mùa thu vừa rồi họ đã lắp cửa kính lên, và Công khu 38 đang làm các khối bê-tông. Một số khối trong khuôn đang còn nằm ngổn ngang, một số khác thì đứng dựng ngược lên, và các mảng lưới thép làm sườn bê-tông nằm lỏng chổng khắp nơi. Mái thì làm cao, sàn thì bằng đất, cho nên ở đây chả bao giờ thực sự là ấm cả. Nhưng có bếp lò, và họ không hà tiện than- chẳng phải là để cho anh em sưởi ấm, mà là để cho các khối bê-tông chóng khô. Lại có cả hàn thử biểu nữa, và vào các ngày Chủ Nhật, nếu tù nhân không làm việc, thì họ có một công nhân “tự do” ở đó để canh cho lửa cháy luôn luôn.

Tất nhiên là mấy anh em trong Công khu 38 đang khư khư ôm chặt lấy cái bếp lò, hơ hơ sấy sấy vài quần chân của họ, chả cho một ai khác chen vào được. Thế thì thôi, ta lại ngồi một góc vậy. Thật là kiếp ăn mày!

Sukhôn ngồi ngất ngưỡng trên bìa một cái khuôn bằng cây, lưng quay vô tường. Cái đũng quần đụp của anh đã bị đặt ngồi ở những chỗ tệ hơn nhiều. Khi tựa lưng ra đằng sau, áo măng-tô và trần thủ của anh co chặt chung quanh người anh, và ở phía bên trái trên ngực, nơi gần tim, anh cảm thấy có cái gì cứng cứng. Thì ra là khúc bánh mì để trong túi trong, cái nửa phần bánh buổi sáng mà anh đã để dành cho bữa trưa. Bao giờ anh cũng mang ngàn này bánh đi làm việc và chẳng bao giờ đụng đến nó trước bữa trưa cả. Bao giờ anh cũng ăn một nửa vào buổi sáng, nhưng hôm nay anh đã không ăn. Giờ anh mới thấy đâu có phải là để dành để dựm khi mốc gì. Bụng anh đói như cào như cấu, và anh muốn ăn nó ngay tức thì ở cái chỗ ấm áp này. Còn năm tiếng nữa mới đến bữa trưa- lâu lắm.

Cái nhức nhối trên lưng anh bây giờ đã chuyển xuống hai cẳng mỗi nhừ. Ước gì được đến gần cái lò kia một chút nhỉ.

Anh tháo đôi bao tay đặt lên hai đầu gối, mở khuy áo măng-tô, tháo miếng giẻ quần mặt ở cổ ra, bề nát lớp nước đá bên ngoài để

gấp nó lại, rồi nhét vào túi. Rồi anh cầm khúc bánh trong một mảnh vải trắng và hứng lấy nó trên vạt áo măng-tô để khỏi vãi mất một miếng vụn nhỏ, rồi bắt đầu gặm dần dần khúc bánh và nhai. Bánh đã được bọc đến hai lần vải và được hơ nóng bằng chính cơ thể của anh, cho nên nó không lạnh chút nào hết.

Ở các trại giam anh thường hay nhớ đến các bữa ăn ở nhà, ở làng- khoai tây hàng cháo, kasha [13](#) hàng xoong, và vào cái hồi trước đó thì hàng khoanh thịt bự con. Và sữa bò nốc ừng ực nhiều đến bể bụng ra. Nhưng có nằm trại rồi anh mới hiểu ăn uống như thế là làm. Khi ăn phải để hết tâm trí vào đồ đang ăn, giống như bây giờ anh đang gặm từng miếng bánh mì nhỏ thế này này, và đảo nó lên trên lưỡi, rồi đảo đi đảo lại nó trong miệng- thì rồi mới thấy là cái bánh mì đen dẻo này ngon thiệt là ngon. Trong suốt tám năm dòng dãi vừa qua, hoặc lâu hơn, anh đã ăn cái gì? Đâu có gì hết trơn. Nhưng cứ thử nghĩ đến những công lao anh đã phải bỏ ra để mà được miếng ăn đó!

Trong lúc anh bận rộn với một trăm bảy mươi gờ-ram bánh thì cả công khu ngồi đó, cùng một bên nhà xưởng.

Hai anh chàng người Ét-tô-ni, cứ như là hai anh em ruột, đang ngồi trên một b্লock bê-tông thấp và thay phiên nhau hút nửa điếu thuốc lá với cùng một cái tẩu. Cả hai đều rất cao, ốm, và tóc hoe vàng. Cả hai đều có mũi dài và đôi mắt lớn. Đi đâu hai người cũng bám lấy nhau cứ như là không có nhau thì không thể sống được ấy. Mà anh công khu trưởng cũng không muốn tách rời họ ra làm gì. Hai anh chàng chia nhau đồ ăn và ngủ chung một giường ở tầng trên. Và lúc đi trong hàng, cũng như lúc điễm danh, cũng như ban đêm đi ngủ, lúc nào hai người cũng nói chuyện với nhau từ tốn, nhỏ nhẹ. Nhưng không phải là anh em ruột đâu, mà mới quen biết nhau trong công khu này thôi. Họ nói rằng một anh hồi trước là thuyền chài, còn anh kia thì trước kia được cha mẹ đưa sang Thụy Điển khi quân Xô-viết tràn sang Ét-tô-ni [14](#) hồi hãy còn nhỏ. Về sau lớn lên anh tự ý trở về Ét-tô-ni để theo học đại học.

Thời nay thiên hạ nói rằng ở xứ nào đến thì cũng thế mà thôi, chẳng quan trọng gì, và đâu đâu cũng có người xấu cả. Nhưng trong tất cả những người Êt-tô-ni mà Sukhôn đã gặp, anh chưa bao giờ thấy một người nào xấu hết.

Họ vẫn còn đang ngồi, hoặc trên các tấm ván hoặc trên khuôn làm blocc bê-tông, hoặc bệt ngay xuống đất. Mới sáng ngày ra chả ai thích nói chuyện gì cả, và mọi người đều trầm ngâm với ý nghĩ riêng của mình. Cái tên mót rác Fêtyukôn kia đã lại nhặt nhanh được ở đâu cả một đồng đầu thuốc lá hút thừa rồi (nó còn dám lượm cả ở trong ống nhổ nữa, mặt cứ tỉnh bơ), và bây giờ đang ngồi soạn ra ở trên hai đầu gối và cho tất cả chỗ thuốc chưa cháy vào một miếng giấy, Fêtyukôn có ba đứa con “ở ngoài”, nhưng chúng đều đã không nhận hấn là bố nữa lúc hấn bị bắt, và vợ hấn thì cũng đã đi lấy chồng khác rồi. Thế là chả còn ai mà gởi đồ vào cho hấn cả.

Ông Đại úy cứ liếc mắt ngó Fêtyukôn chằm chằm, rồi ông la lớn lên:

“Ê này, lượm lật ba cái của quý đó làm cái gì? Bị tim la cho mà coi. Quảng nó đi!”

Ông Đại úy quen mồm ra lệnh rồi, nên ông ta bao giờ cũng nói với mọi người bằng cái giọng như thế.

Nhưng Fêtyukôn đâu có cần phải theo lệnh ông Đại úy. Ông ta cũng đâu có nhận được gói đồ nào đây. Cho nên hấn chỉ lờm ông ta một cái rõ dài, rồi nói- hấn đã mất một ít răng: “Cứ rán ở đây cho đến chừng nào được tám năm, Đại úy, rồi Đại úy cũng sẽ làm như vậy cho mà coi. Khỏi người còn hơn Đại úy nữa kia. Rồi cũng vậy tuốt!”.

Fêtyukôn chắc là suy bụng ta ra bụng người đấy thôi, chứ lẽ nào ông Đại úy lại có thể suy sụp bệ rạc mau lẹ đến như vậy được

“Cái gì đó? Cái gì đó?” Xenka Klêvshin hỏi. Anh này ngễnh ngãng thành thử không nghe thấy mấy người đang nói gì. Hấn ngỡ là họ đang nói chuyện về việc ông Đại úy bị lỗi thôi lúc điếm danh.

“Đáng lẽ ông chẳng nên la lối với chúng như thế làm gì”. Anh ta lắc đầu buồn bã. “Lẽ ra cũng xong rồi”.

Xen ka Klêvshin là một anh chàng trầm tĩnh; anh đã có một cuộc đời rất cực khổ. Một màng trống trong tai anh ta đã bị vỡ hồi bốn-mốt. Hồi đó anh bị bắt làm tù binh, rồi trốn thoát được. Chúng bắt được anh và giam ở Buchenwald [15](#) . Tại Buchenwald, nhờ một phép lạ, anh đã sống sót được, và bây giờ anh đang âm thầm thọ hình ở đây. Anh ta nói nếu mà la lối rùm beng lên thì chỉ có đi đứt.

Ta chỉ có mỗi một công chuyện thôi, đó là làm việc quân quật, làm thật lực- đó là cái chắc. Nếu còn chống báng chúng, thì chúng sẽ bẻ cổ. Là cái chắc.

Aliêushka úp mặt vào hai bàn tay. Hắn đang cầu nguyện.

Sukhôn ăn gần hết phần bánh mì, nhưng anh để dành lại một cái cùi bánh không, một khúc tròn lấy ở đầu bánh ra, bởi vì dùng muỗng đâu có thể vét sạch hết súp trong bát bằng một miếng bánh mì được. Anh lại gói cái cùi bánh trong miếng vải trắng để dành bữa sau, nhét nó vào cái túi áo bên trong áo trấn thủ, cài khuy áo lại cho khỏi rớt, và chuẩn bị. Muốn tới bảo anh đứng dậy đi làm thì cứ tới đi. Xong rồi. Nhưng giá họ đợi một lát nữa thì hay hơn.

Công khu 38 đứng lên. Một số đi ra chỗ máy trộn bê-tông, một số đi lấy nước, một số đi lấy lưới thép làm sườn bê-tông.

Nhưng cả Tyurin lẫn Pavlô, chưa thấy móng nào quay trở lại công khu cả. Và dù rằng họ mới ngồi xuống chưa đầy hai mươi phút, và ngày làm việc- một ngày mùa đông ngắn ngủi- kéo dài có đến sáu giờ chiều thôi, nhưng mọi người đều cho đây là dịp may mắn tuyệt trần đời, và buổi tối chẳng có vẻ còn lâu la gì nữa.

“Các cụ này, đã lâu rồi chả có bão tuyết gì cả nhỉ!”, anh chàng Kilgas người Lét-tô-ni cất tiếng nói và thở dài. Đôi má hắn đỏ au và người hắn béo tốt. “Cả một mùa đông mà chả được lấy một trận bão nào! Mùa đông mùa điếc gì mà lại thế?”.

“Ờ...chả được một trận bão tuyết nào cả...chả được một trận nào cả...”. Một tiếng thở dài nối nhau truyền đi khắp công khu.

Chùng nào mà có một trận bão tuyết ở mấy vùng này thì họ không dám lôi anh em ra khỏi trại xá- chứ đừng nói gì đến lôi đi làm. Nếu không có một sợi dây thừng treo lủng lẳng giữa trại xá và nhà ăn thì có thể đi lạc nữa. Nếu có một tù nhân chết cóng trong tuyết thì dù cho chó có đến ăn xác hắn cũng chẳng ai cần. Nhưng ngộ nhờ hắn đào thoát? Có một vài lần xảy ra rồi. Khi nào có bão tuyết, thì tuyết rơi hết sức là mỏng, nhưng khi nào có gió tuyết thì tuyết rơi xuống đóng lại thành từng đồng chắc nịch. Các tù nhân đã nhảy qua những đồng tuyết này và vượt qua hàng rào kẽm gai và rồi cắm đầu chạy miết. Nhưng thật ra rồi cũng chẳng chạy xa được mấy.

Xét cho cùng, thì bão tuyết cũng chẳng được tích sự gì. Họ khóa cửa giam tù nhân ở trong. Than thì chậm đến và hơi ẩm trong trại xá thì bị thổi hết ra ngoài. Không có ai chở bột đến trại, cho nên không có bánh mì, và thức ăn trong nhà ăn thì thiu hết, hư hết. Và bất kể trận bão kéo dài đến bao lâu- một hai ngày hay một tuần lễ- mặc, họ vẫn kể những ngày bị mất đi như thể là những người nghỉ, và anh em phải đưa đi làm việc cùng một số ngày Chủ Nhật liền tù tì.

Dầu sao thì sao, anh em vẫn quý các trận bão và cứ lạy trời cho bão đổ. Hễ khi nào có một ngọn gió thấp, là y như mọi người đều ngó chăm chú lên trời: “Cho chúng con cái của thật ấy đi!”.

Của thật đây là tuyết đấy. Có điều là thường thường họ chỉ được có chút tuyết bụi lún phún, chứ không phải một trận bão tuyết thật sự.

Lúc này có một anh định ló xó đến chen vào gần cái bếp lò của Công khu 38, nhưng bị anh em khu này xua đi quày quây.

Tyurin bước vào. Hắn trề môi ra. Thế là anh em biết sẽ phải bắt tay vào việc, và ngay lập tức.

“Nào!” Tyurin ngó quanh. “104 có cả đây không?” Và chẳng kiểm điểm mà cũng chẳng đếm- bởi chẳng ai còn đi đâu được cả- hắn bắt đầu phát vội các phiếu công tác cho họ. Hắn cho cái cặp người Ét-

tô-ni và Klêvshin và Gôpchik đi lấy cái máy trộn bê tông bụi gần đó và mang xuống nhà máy điện. Thì ra công khu được giao cho làm nốt nhà máy điện chưa xong mà họ đã ngưng tay xây độ thu qua. Hấn cho hai người khác tới kho dụng cụ, nơi đây Pavlô đang đi lấy đồ nghề. Hấn bảo bốn người khác đi dọn tuyết chung quanh nhà máy, lối đi vào phòng máy phát, và bên trong nữa, và rồi dọn sạch trên các thang nữa. Hấn bảo hai người khác đi đốt lò than ở chỗ đó và đi xoáy ở đâu ít ván mà chẻ nhỏ ra. Một người phải đi lấy xe trượt băng nhỏ chở xi-măng đến đó. Hai người phải đi chở nước, hai người phải đi chở cát, và một người khác phải dọn sạch tuyết khỏi chỗ cát đó và lấy đòn mà đập cho nó bể ra.

Sau hết cả, chỉ còn có hai người, Sukhôn và Kilgas, hai công nhân giỏi nhất công khu, là vẫn chưa được lệnh. Anh khu trưởng bèn gọi họ tới và bảo: “Nào, mấy cậu!” (Hấn đâu có lớn tuổi gì hơn họ đâu, nhưng cứ có cái lối gọi người ta bằng “cậu” như thế). “Sau bữa ăn trưa các cậu sẽ xây gạch ở tầng thứ hai, cái chỗ mà Công khu 6 đã bỏ dở mùa thu vừa rồi ấy. Nhưng bây giờ tôi muốn các cậu che kín mấy cái cửa sổ trong phòng máy phát lại. Ở đó có ba cái cửa sổ lớn. Việc đầu tiên phải làm là lấy cái gì bịt kín nó đi đã. Tôi sẽ cho mấy người khác theo giúp, nhưng ráng nghĩ xem là bịt bằng gì. Ta sẽ dùng phòng máy phát để trộn vữa [16](#) và sưởi cho ấm người. Nếu không kiếm cách mà sưởi cho nó ấm, thì sẽ chết công như chó hoang cả lũ đấy. Vỡ chưa?”

Đáng lẽ hấn còn nói thêm điều gì nữa, nhưng Gôpchik chạy tới một thằng nhỏ chừng mười sáu tuổi có đôi má hồng hào- và than phiền là công khu khác nhất định không chịu đưa máy trộn xi-măng cho họ và đang giằng co nhau ở dưới kia kia. Thế là Tyurin đi xuống đó.

Chẳng cần biết là bắt đầu một ngày làm việc trong cái lạnh công người đó khó khăn nhường nào, có điều là phải vượt qua được cái lúc khởi đầu ấy- đó là phần quan trọng.

Sukhôn và Kilgas liếc mắt ngó nhau. Hai người thường làm việc với nhau và nể nang nhau bởi lẽ cả hai đều là thợ lành nghề cả.

Sukhôn là thợ mộc, còn Kilgas là thợ nề. Nhưng đâu có dễ gì mà kiếm được cái gì trong tuyết mà bịt kín mấy cái cửa sổ đó. Nhưng Kilgas nói:

“Ivan! Tôi biết có một chỗ gần mấy cái nhà tiền chế đó có một cuộn nỉ lợp nhà lớn. Chính tôi đã giấu nó ở đó. Ta đi đi”.

Kilgas là người Lét-tô-ni mà nói tiếng Nga y như người Nga vậy. Có một ngôi làng Cựu Tín Đồ [17](#) gần nơi hấn ta ở, và hấn đã học tiếng Nga hồi còn nhỏ. Hấn ở trong các trại giam mới có hai năm, nhưng cũng đã biết cách xoay sở và cũng biết được rằng nếu không giúp lấy mình, thì chẳng ai giúp cho. Kilgas và Sukhôn mang cùng một tên, và hai người cứ gọi lẫn nhau bằng Ivan.

Hai người quyết định đi lấy nỉ lợp nhà. Nhưng trước hết Sukhôn chạy ù đi lấy cái bay của anh ở xưởng sửa chữa xe cộ đang làm dở. Cái bay là cái nó giúp ích rất nhiều cho một người thợ nề nếu mà nó vừa nhẹ lại vừa vừa khít tay mình. Và cái vấn đề ngày hôm sau lấy được đồ nghề nào là vấn đề may rủi hết. Nhưng có lần Sukhôn đã lừa được một tên ở trong kho dụng cụ và giữ riêng cho mình cái bay tốt nhất. Bây giờ anh đem giấu nó đi, mỗi tối một chỗ khác nhau, và sáng sáng anh đi lấy nếu sắp sửa phải làm hồ. Tất nhiên, giá Công khu 104 mà bị đưa đi Phát Triển Cộng Đồng Xã Hội Chủ Nghĩa hôm nay, thì anh đâu đã có thể lấy được. nhưng giờ thì anh đẩy hòn đá nhỏ sang một bên và đút mấy ngón tay vô một cái kẽ hở. Nó đây rồi! Anh bèn lôi nó ra.

Sukhôn và Kilgas rời xưởng sửa chữa và đi về phía mấy căn nhà tiền chế. Hơi thở hai người tạo thành một đám khói mù. Mặt trời đã lên cao rồi, nhưng có sương mù nên họ không trông thấy tia sáng. họ ngỡ là trông thấy cái gì giống như những cái cọc đâm ra tua tủa khắp chung quanh mặt trời.

“Có nhiều cọc ở trên kia kìa”, Sukhôn nói, và hất đầu một cái.

“Mình đâu có ngán cọc”, Kilgas nói, và anh cười lớn. “Chừng nào mà chúng nó không dăng dây kẽm gai lên mấy cái cọc đó, thì đó là cái ta phải rình đấy ạ”.

Kilgas nói một câu là pha trò một câu. Cả công khu mền anh chàng ở cái điếm này. Và, ôi chao, tất cả mấy tên người Lét-tô-ni kính nể anh chàng làm sao cơ chứ! Nhưng tất nhiên với hai gói đồ một tháng thì thằng cha chắc là phải ăn ngon lắm ạ. Hắn trông ra vẻ khỏe mạnh, cứ như là không phải sống trong trại giam ấy. Chả trách để pha trò như thế là phải.

Cái công trường của họ lớn thật. Đi mãi mới qua hết. Nửa đường hai người đụng đầu một số anh em bên Công khu 82; mấy thằng con ông cụ lại bị bắt đi đào hố nữa rồi. Họ không muốn hố lớn lắm- sâu chừng một thước tây thôi. Nhưng cái đất ở đây ngay vào mùa hạ cũng đã cứng như đá rồi, và bây giờ thì bị khô cứng cả lại, không cách nào mà đào cho nổi. Lấy cuốc chim bổ xuống, thì cuốc trượt văng ra. Chỉ có rặt những tia lửa tóe ra, chả có tí đất nào cả. Mấy con ông cụ đứng bên cạnh mấy cái hố và ngó quanh. Chả có lấy một chỗ sươi cho ấm, mà cũng chả bỏ đi được. Cho nên họ lại phải cầm cuốc mà cuốc vậy. Chỉ có cách đó mới ấm người được thôi.

Sukhôn trông thấy một người quen trong bọn- một tên ở Vyatka- và anh khuyên hắn một câu “Này, mấy người anh em nghe đây. Sao không dóm một ngọn lửa lên trên mấy cái hố đó cho đất nó bớt cứng đi?”

“Chúng nó không cho”. Anh chàng ở Vyatka thờ dài. “Chúng nó không chịu cho tí củi nào hết”.

“Phải kiếm cho ra chứ”.

Nhưng Kilgas chỉ nhổ toẹt một cái: “Nói nghe coi, Ivan, giá như mấy anh khu trưởng của anh em mà có chút khôn ngoan, thì họ có đưa anh em đi cuốc đất giữa cái hôm giờ rét mướt như thế này không?”. Rồi hắn lăm lăm chửi thề hai ba câu, rồi không nói gì thêm. Chả nói gì được nhiều trong cái lạnh kiểu này. Hai người tiếp tục bước đi cho đến khi tới chỗ mấy tấm ván nhà tiền chế bị vùi dưới tuyết.

Sukhôn khoái làm việc với Kilgas. Có mỗi một cái dở về hắn là hắn không hút thuốc và chẳng bao giờ có thuốc lá trong các gói quà

nhà hẳn gửi vào cả.

Mắt con nhà Kilgas tinh thật. Họ nhặt lên một tấm ván, rồi một tấm nữa, và có cuộn nỉ lợp nhà kia thật.

Họ gỡ nó ra. Nhưng làm thế nào mà khiêng về được? Trên tháp canh nó trông thấy không sao. Bọn lính canh chỉ lo anh em chuồn đi mất thôi. Đó là điều lo lắng duy nhất của chúng. Nhưng ở bên trong thì cứ chặt hết tất cả ván ra làm củi chúng cũng chẳng cần. Và giá thử có một giám thị ở trại đựng dầu, cũng không sao nữa. Chính mấy cha nội cũng luôn luôn để ý kiểm xem có cái gì xài được không. Và anh em họ cũng chẳng cần, mà các công khu trưởng cũng vậy. Mấy người duy nhất lo lắng là tên trưởng giám công (tên này không phải là tù) và thằng quản công Đer (thằng này là tù) và cái thằng Shkurôpatenkô chẳng phải là tên nào đặc biệt hết, chỉ là một thằng tù thường thôi, nhưng được thuê canh gác mấy cái nhà tiền chế đó và ngăn chặn tù nhân không cho họ ăn cắp. Chính cái thằng Shkurôpatenkô này là cái thằng ưa bắt gặp nhất hạng.

“Ivan này, không thể khiêng theo chiều ngang được đâu”, Sukhôn nói. “Ta khiêng đứng nó lên, hai tay ôm lấy nó, và đi chậm chậm thôi. Ta lấy người giấu khuất đi, như thế nó sẽ không thấy mình có gì cả”.

Cái ý kiến này của Sukhôn hay lắm. Cuộn nỉ càng kèngh khó mang, cho nên họ không khiêng nó đi mà ôm chặt nó vào giữa hai người như một người thứ ba rồi bước đi. Ngó bên hông ta chỉ trông thấy có hai người đang đi bộ sát nách nhau mà thôi.

“Ngộ nhớ sau này lão giám công trông thấy cái này ở cửa sổ, lão cũng sẽ đoán biết được vậy”, Sukhôn nói.

“Thì có ăn nhằm gì đến mình?” Kilgas hỏi. “Mình có thể nói là lúc mình đến nhà máy điện thì nó đã có ở đó rồi. Họ sẽ đâu có bảo mình lòi nó xuống”.

Câu nói chí lý vậy.

Các ngón tay anh trong đôi bao tay bị tê cóng đi. Anh chẳng cảm thấy gì ở chỗ đó cả. Và cái lạnh đã chui hẳn vào chiếc bốt bên trái

rồi. Đôi giày boots là cái chính. Hai bàn tay ấm dần lên khi nào làm việc.

Họ bước trên lớp tuyết còn mới nguyên chưa ai dẫm tới, và bước đến chỗ có một vết xe trượt băng chạy từ kho dụng cụ đến nhà máy điện. Như thế có nghĩa là họ đã phải chờ xi-măng đến đó rồi.

Nhà máy điện đang lên cao và nó ở ngay mé bìa công trường, phía tay phải. Đã lâu lắm chưa có ai vào nhà máy điện, cho nên lớp tuyết chung quanh đó không thấy ghi dấu vết gì. Vì vậy mà vết xe trượt băng, con đường mới và những dấu chân sâu đậm nổi bật hẳn lên và trở cho thấy là anh em đã đi về lối ấy. Và họ đã đang lấy xẻng gỗ dọn tuyết gần nhà máy điện kia rồi, và đang dọn một con đường cho xe vận tải rồi.

Giá con trục kéo còn chạy thì có phải hay bao nhiêu. Nhưng động cơ đã cháy mất rồi và coi bộ chưa có ai đến sửa. Như thế có nghĩa là họ lại phải khuân tay mọi thứ lên lầu hai một lần nữa- nào là vữa, nào là gạch.

Nhà máy điện đã có đó hai tháng nay, trông như một bộ xương xám trong tuyết. Nhưng giờ thì Công khu 104 đã tới. Mà cái gì đã làm cho họ còn sống được? Bụng họ thì trống trơn, được dây thừng thắt chặt lại. Cái rét thì dữ dần. Nơi trú thân không có, mà lửa sưởi ấm cũng không. Ấy nhưng họ đã tới, và đời sống lại bắt đầu.

Cái máy nhào xi-măng nằm ngang ở chỗ đi vào phòng máy phát, nhưng nó đã long rời ra rồi. Trông thật là cà-tích cà-tang, và Sukhôn không cho là họ đã chờ nó đến đó nguyên vẹn. Anh công khu trưởng chửi thề ầm ĩ lên chỉ để sưởi ấm, chứ hẳn biết là chẳng phải tại ai. Ngay lúc đó thì Kilgas và Sukhôn tới nơi, ôm cuộn nỉ lợp nhà ở giữa hai người. Anh công khu trưởng khoái lắm và quyết định đánh tráo công việc. Hẳn bảo Sukhôn sửa ống khói lò để cho nó cháy càng nhanh càng tốt. Và Kilgas được sai vá vúi lại cái máy trộn xi-măng, với hai anh chàng người Ét-tô-ni phụ giúp. Hẳn đưa cho Xenka Klêvshin một cái riêu để chẻ nẹp gỗ mà đóng đinh miếng nỉ lên, vì nó không vừa cỡ cửa sổ. Nhưng lấy cây ở đâu ra? Viên

trưởng giám công chắc chẳng đời nào cho họ cây chỉ để mà làm chỗ trú ẩn. Anh khu trưởng ngó quanh, và nấy người kia cũng ngó quanh. Còn mỗi một cách là lấy mấy tấm ván được dùng làm đồ vịn tay cầu thang đưa lên tầng lầu hai kia mà thôi. Đành phải lên lầu cẩn thận vậy, nếu không muốn té gãy cổ. Chẳng còn cách nào khác.

Ta có thể hỏi rằng tại sao một người tù lại làm việc cực nhọc như thế suốt mười năm trong trại giam? Tại sao họ không bảo kẻ mẹ nó và cứ lê chân xềnh xệch suốt cả ngày cho đến đêm, và đêm thì là của họ rồi?

Nhưng đâu có giản dị như thế. Bởi vậy họ mới nghĩ ra ba cái công khu đó. Không phải giống như các công khu “bên ngoài”, mà ai nấy đều được trả lương riêng biệt đâu. Ở trong các trại họ bày đặt ra mấy công khu này để làm cho các tù nhân bắt nhau phải hăng hái lên. Để cho mấy cha ở trên khỏi phải lo. Nó như thế này- hoặc là tất cả mọi người đều được thêm một chút đỉnh gì, hoặc là tất cả đều nhịn đói (“Mày không chịu nhúc nhích cái xác mày một chút, đồ con heo, và tao phải nhịn đói vì mày đấy. Thôi, làm đi, đồ mấc dịch!”).

Cho nên chừng nào có một công việc thật khó nhọc đến nơi, như bây giờ chẳng hạn, thì đâu có ngồi mà rung đùi được. Thích hay không, cũng phải lẹ chân lẹ tay lên. Hoặc là làm sao cho chỗ này âm áp lên nội hai tiếng đồng hồ, hoặc là chết cồng đờ cái đòn má nó ra cả lũ.

Pavlô đã khuôn đồ nghề đến nơi rồi. Chỉ còn việc lựa ra thứ nào họ cần. Hấn cũng mang đến vài cái ống nữa. Thật ra thì có cái gì mà lắp ống đâu, nhưng có một cái búa và một cái rìu nhỏ. Rồi cũng có cách làm được.

Sukhôn vỗ đôi bao tay vào với nhau, đặt các ống đầu nọ nối sát đầu kia, và bắt đầu lắp chúng vào với nhau, siết chặt các mọng đuôi én lại ở các chỗ tiếp giáp. Anh có giấu cái bay của anh gần đây. Mọi người trong công khu đều là anh em cả, nhưng điều đó đâu có ngăn cản một anh nào đó, chơi xỏ, đem tráo nó đi. Kilgas cũng dám lăm chừ.

Ý nghĩ duy nhất trong đầu anh bây giờ- và cũng là mối lo duy nhất- là làm cách nào sửa lại mấy cái ống khói cho nó khỏi khói um lên. Anh sai Gôpchik ra buộc cái ống ở chỗ cửa sổ cho khói thoát đi ở đó.

Còn có một cái lò bưng phệ nữa ở góc kia, nó có một ống khói bằng gạch. Trên nóc lò có một tấm sắt cháy đỏ để làm cho cát tan ra và khô đi. Như thế là họ đã có được một lò đang cháy, và ông Đại úy và Fêtyukôv đang bưng các dĩa cát tới đó. Bưng dĩa cát thì đâu có cần tới đầu óc gì đâu. Cho nên Tyurin mới giao cái công việc này cho những người vẫn thường có chức vụ điều khiển trước khi đến trại. Fêtyukôv có hồi đã là một thứ ông lớn trong một sở nào đó. Hắn thường lượn xe hơi ngoài đường.

Hồi đầu Fêtyukôv cứ toan bắt nạt ông Đại úy. Nhưng về sau ông Đại úy cho hắn xơi mấy quả vào răng đôi ba lần, thế là họ giận nhau.

Có mấy cậu cứ định xán gần đến cái lò có cát để sưởi ấm, nhưng Tyurin ngăn lại. “Làm cho xong đi đã, nếu không tôi sưởi ấm dùm mấy cậu cái đít bây giờ!”, hắn nói.

Vụt con chó một lần và rồi chỉ cần giơ roi ra thôi. Trời lạnh độc ác như thế mà anh công khu trưởng chẳng thấy ăn nhằm gì hết. Mấy cậu kia bèn quay trở lui đi làm việc vậy.

Sukhôn nghe thấy Tyurin ghé vào tai Pavlô nói: “Ở đây coi họ làm nhè, tôi phải đi ấn định công suất đây”.

Mọi việc tùy thuộc vào công suất nhiều hơn là công tác. Công khu trưởng nào tinh khôn cũng phải đổ mồ hôi về mấy cái công suất này. Có công suất mới có khẩu phần. Nếu việc làm chưa xong thì cứ phải làm sao cho có vẻ đã xong. Nếu công suất thấp, thì phải cố nâng nó lên cao. Muốn thế phải tinh lắm, và phải móc nối bắt bớ với mấy tên giữ phiếu công tác. Mà chúng đâu có làm không công cho đâu.

Nhưng cứ nghĩ cho cùng, thì ai là người được lợi? Chính bọn chỉ huy trại. Họ được lời hàng ngàn rúp và chia tiền thưởng cho các sĩ

quan. Như hạng Vôlkôvôy chẳng hạn, với cái roi như thế. Còn mình thì chỉ được thêm có gần hai trăm gờ-ram bánh vào bữa tối. Cả cuộc sống mình tùy thuộc vào hai trăm gờ-ram bánh đó.

Hai xô nước được xách tới, nhưng khi đi đường nước đã đông đặc lại. Pavlô thấy xách như vậy thật là phí công. Lấy tuyết tại chỗ nấu cho chảy ra còn nhanh hơn. Họ đặt hai xô nước lên bếp lò.

Gôpchik mang lại một ít dây nhôm còn mới, cái loại thợ điện vẫn dùng. Nó nói: “Bác Ivan Đênixôvitch à! Dây này làm muống tốt lắm. Bác dạy cháu làm muống nhé?”.

Sukhôn mền thằng ranh con này (con trai anh đã chết trẻ, và anh còn hai đứa con gái đã lớn ở nhà). Gôpchik đã bị bắt về tội mang sữa vào rừng cho quân của tướng Bendêra [18](#) và bị lãnh án như người lớn. Nó dễ thương như một con bê và lúc nào cũng cố chịu lòng mọi người. Nhưng nó cũng láu lỉnh. Nhận được đồ tiếp tế là ban đêm nó ăn hết sạch một mình. Nhưng nghĩ cho cùng, việc quái gì nó lại phải cho người khác ăn cơ chứ?

Sukhôn và Gôpchik bẻ một khúc dây giấu vào một xó để làm muống. Sukhôn lấy hai mảnh ván làm thành cái thang ghế và sai Gôpchik trèo lên buộc ống khói. Gôpchik trèo lên thoăn thoắt như một con sóc. Nó đóng vào một cái đinh, móc cái dây nhôm vào đó rồi buộc chung quanh cái ống. Rồi Sukhôn lại lấy vội một cái ống khác nối vào trên miệng ống khói. Hôm nay không có gió, nhưng ngày mai có thể có, nối thêm như thế để khói khỏi tạt trở lại vào phòng. Cái lò này dùng cho anh em mà lại.

Trong khi đó Xenka Klêvshin đã làm xong mấy cái nẹp dài bằng cây. Gôpchik lại bị sai leo lên đóng. Thằng ranh lại trèo lên cửa sổ, và la om sòm mấy người ở dưới.

Mặt trời bây giờ đã lên cao hơn, sương mù đã tan, cho nên không còn thấy mấy cái mống giống như mấy cái cọc kia nữa. Ánh mặt trời đỏ ối. Họ bỏ chỗ củi ăn cắp được vào lò và nhóm lò lên. Mọi người cảm thấy ấm cúng hơn.

Sukhôn nói: “Nắng tháng giêng thì chỉ sưởi ấm da bò được thôi”.

Kilgas cũng vừa sửa xong cái máy trộn hồ. Hắn giáng thêm một búa nữa, rồi la lên: "này, Pavlô, xong việc này anh khu trưởng phải trả cho tôi một trăm rúp đấy. Ít hơn tôi không có chịu ạ!".

Pavlô cười lớn: "Phúc lắm thì được thêm chút khẩu phần". "Thôi, để ông tòa thưởng cho", Gôpchik ở trên la xuống.

"Khoan đã, khoan đã", Sukhôn hét lên (Họ đang cắt ngược tấm nỉ lợp nhà). Anh bèn chỉ cho họ cách cắt.

Một vài người xúm lại gần cái lò kia, nhưng bị Pavlô xua đi. Hắn cho Kilgas thêm vài người phụ và bảo làm chậu để mang vữa lên. Hắn phái thêm hai người nữa đi lấy cát. Rồi lại phái người khác lên dọn sạch tuyết trên giàn trò và trên tường. Một người nữa thì xúc cát nóng trên lò đổ vào máy trộn vữa.

Bên ngoài có tiếng động cơ nổ. Xenka Klêvshin chờ gạch tới. Pavlô chạy ra và vẫy tay chỉ cho họ biết chỗ dỡ gạch xuống.

Mấy người đóng đinh lên một miếng nỉ, rồi lại đóng lên một miếng khác. Nhưng nỉ lót mái thì ăn thua gì. Thật ra chỉ là giấy thôi. Tuy vậy trông cũng như một lớp tường chắc chắn vậy. Bên trong tối hơn, làm cho cái lò có vẻ chói sáng hơn.

Aliêushka mang than tới. Người thì la, "Đổ hết vào!", kẻ thì hét "Đừng, đốt củi ấm hơn!" cho nên anh chàng không biết tính ra sao, chỉ đứng thộn ra đó.

Fêtyukôn ngồi xồm xuống cạnh lò và hơ luôn đôi bốt nỉ lên ngay trên ngọn lửa thôi. Đúng là thằng ngu. Ông Đại úy bèn nắm cổ hắn lôi ra và đẩy về phía cái xe. "Đi chờ cát, thằng khốn nạn!".

Đối với ông Đại úy, thì công việc ở trại cứ như là trong hahĩ quân ấy ("Hễ bảo làm gì là làm ngay!"). Trong tháng qua ông ta đã sút đi nhiều, nhưng vẫn còn ráng sức làm lắm.

Chẳng mấy chốc cả ba cái cửa sổ đều được bít kín bằng nỉ. Bây giờ ánh sáng chỉ còn hắt vào từ phía cửa ra vào. Và khí lạnh cũng vào theo. Pavlô bảo họ che kín nửa trên cửa, chỉ để trống nửa dưới cho mọi người cúi khom mình chui vào. Họ lại làm như vậy.

Trong khi đó ba xe vận tải đã chở gạch đến và dỡ xuống. Bây giờ vấn đề là phải làm sao mang gạch lên mà không dùng máy kéo.

Pavlô gọi; “Ê, mấy anh thợ nè! Ta thử leo lên coi xem sao”.

Xây tường là một công việc ta có thể lấy làm hãnh diện được. Sukhôn và Kilgas trèo lên theo Pavlô. Thang thì khá hẹp mà Xenka lại lấy đi mất hai cái tay vịn để làm củi cho nên phải bám sát vào tường mới khỏi ngã. Thêm vào đó, tuyết đã đóng cứng trên các nấc thang khiến cho chúng trơn tuột, chân bám không thể vững được. Thế này thì mang vữa lên thế đếch nào được?

Họ đứng ngó xem phải bắt đầu xây từ đâu.

Mấy tên ở trên đó đang dọn tuyết rồi. Sẽ bắt đầu từ đây. Phải đập băng cho vỡ khỏi gạch rồi cạo đi cho sạch.

Họ tính xem mang gạch lên bằng cách nào. Tốt nhất là đừng khuân chúng lên bằng thang, mà cho bốn tên đứng dưới ném lên giàn trò thứ nhất, rồi hai tên ở đây ném lên giàn trò thứ nhì. Rồi từ tầng thứ nhì hai tên khác mang gạch đến tường. Thế là nhanh nhất.

Trên này không có gió mấy, nhưng cũng vẫn cảm thấy. Đủ xuyên thẳng qua người khi đang làm việc. Nhưng nếu cúi xuống khuất sau bức tường thì ấm hơn nhiều.

Sukhôn nhìn lên trời và giắt mình. Trời thì trong và cứ theo bóng mặt trời thì đã gần ngọ rồi. Có điều tức cười là lúc làm việc thì sao mà ngày giờ đi nhanh thế không biết! Bao giờ anh cũng ngạc nhiên thấy những ngày trong trại qua đi rất mau- ngoảnh đi ngoảnh lại đã hết rồi. Ấy nhưng ngày mãn hạn thì chẳng bao giờ có vẻ đến gần hơn chút nào cả.

Lúc họ xuống thì thấy mọi người đã xúm xít bao quanh lấy bếp lò, chỉ trừ có ông Đại úy và Fêtyukôn thì vẫn đang xe cát. Pavlô nổi sùng, đuổi tám tên đi cho xi-măng và cát vào máy trộn. Còn hai tên khác đi lấy nước và than.

Kilgas bảo mấy người phụ việc: “Lẹ lên làm cho xong mấy cái chậu đựng vữa này đi”.

“Để tôi giúp một tay cho”, Sukhôn nói với Pavlô.

Pavlô gật đầu: “Nên lắm”.

Rồi họ mang vào một cái thùng thiếc để đun tuyết chảy ra lấy nước trộn vữa. Có người nào nói đã mười hai giờ rồi.

“Đến rồi ấy chứ”, Sukhôn nói, “Mặt trời trên đỉnh đầu rồi”.

Ông Đại úy đáp ngay: “Nếu mặt trời mà trên đỉnh đầu thì tức là một giờ chứ chẳng phải mười hai giờ”.

“Sao vậy được?” Sukhôn hỏi. “Ông già nào mà chẳng nói là mặt trời lên cao nhất vào chính Ngọ!”.

Ông Đại úy xẵng giọng: “Đó là mấy ông già nói! Chứ bây giờ đã có luật định là mặt trời lên cao nhất lúc một giờ”.

“Ai ra cái luật đó?”.

“Nhà nước Xô-viết!”

Ông Đại úy đẩy xe đi ra. Dù sao, Sukhôn cũng chẳng muốn cãi lý thêm với ông ta làm gì. Bây giờ mặt trời cũng phải theo luật họ nữa sao đây?

Đập gõ ầm ầm một hồi nữa họ làm xong được bốn cái chậu đựng vữa.

“Thôi, ngồi xuống sưởi cho ấm cái đã”, Pavlô nói, rồi quay sang phía mấy người thợ nề bảo: “Xenka, ăn xong rồi hãy xây. Ngồi xuống sưởi đi”.

Lần này họ có toàn quyền ngồi xuống cạnh bếp lò. Với lại phải ăn trưa xong mới làm được. Vữa trộn sớm quá sẽ đông lại mất.

Than trong lò bây giờ cháy bùng bùng và tỏa đều hơi nóng. Nhưng phải ngồi gần lò mới thấy ấm, còn những chỗ khác vẫn lạnh như thường.

Cả bốn người cởi bao tay ra và hơ tay trên lò.

Một điều phải biết là không bao giờ được để chân đi bốt sát vào lò. Nếu là bốt da, da sẽ nứt. Nếu là bốt nỉ, nỉ sẽ ướt sũng và bốc khói, mà chân thì vẫn bị lạnh. Còn nếu hơi luôn lên ngọn lửa, bốt sẽ cháy. Rồi là phải đi bốt thùng suốt cho đến mùa xuân, chẳng đào đâu ra được đôi khác.

Kilgas nói giỡn: “Sukhôn thì còn phải lo gì nữa? Anh ấy đã chân trong chân ngoài rồi”.

Có người nói xen vào: “Ờ, cái chân không giày đó đã về tới nhà rồi!”. Mọi người cười ầm. (Sukhôn đã cởi chiếc bốt trái ra- chiếc có lỗ thùng- và đang hơi vãi quần chân).

“Sukhôn sắp sửa mãn hạn rồi”.

Kilgas bị hai-mươi-lăm năm. Trước kia thì chỉ bị mười năm là nhiều. Nhưng từ hồi 1949, nặng nhẹ gì cũng hai-mươi-lăm năm tuốt. Mười năm thì may ra còn sống sót mà về, chứ hai-mươi-lăm năm thì qua khỏi thế đếch nào được?

Được coi là anh chàng may mắn sắp mãn hạn, Sukhôn cũng cảm thấy thích thích. Nhưng thực ra anh không tin tưởng cho lắm. Cứ lấy những người đáng lẽ đã được thả về từ khi còn chiến tranh thì biết. Họ đều bị giữ lại cho đến năm bốn-sáu- “cho đến khi có lệnh mới”. Rồi thì những người bị có ba năm lại lãnh thêm năm năm nữa. Họ bẻ cong luật lệ thế nào cũng được. Hết hạn mười năm họ lại bồi thêm cho mười năm nữa. Hoặc nếu không thì họ cũng chẳng để cho về nhà. Nhưng đôi khi trong bụng ta cứ nôn nao thế nào ấy. Biết đâu lại chả có ngày số hên sẽ đến đấy? Chúa ôi, cứ tưởng tượng cái lúc đó có thể bước chân ra khỏi và đi về nhà, nhỉ!

Nhưng những tay nằm trại lâu năm không bao giờ nói những điều đó ra miệng. Sukhôn bảo Kilgas: “Đừng có đếm tất cả những năm phải thọ hình. Ở trong này suốt cả hai-mươi-lăm năm hay không, không ai biết được. Tôi chỉ biết là đã ở được tám năm rồi mà thôi. Đó là cái chắc”.

Cho nên chỉ đành cúi mặt mà sống như vậy và cũng chẳng có thì giờ đâu mà suy nghĩ tại sao lại vào đây và bao giờ mới được ra.

Trong hồ sơ nói là Sukhôn bị tù về tội phản quốc. Mà quả thực anh có thú nhận là đã hàng địch với ý định phản quốc, rồi nhận chỉ thị của bọn Đức trước khi về. Nhưng nhận chỉ thị làm cái gì thì cả anh lẫn thẩm vấn viên đều không biết. Vì vậy, họ cứ bỏ lửng như vậy và ghi vào hồ sơ: “Nhận chỉ thị của quân Đức”.

Cứ theo lời Sukhôn tính thì sự việc rất giản dị. Không ký thì cầm bằng như nằm chơi dưới ba tác đất rồi, còn lý, thì còn có cơ sống thêm ít lâu nữa. Thế là anh ký.

Đầu đuôi câu chuyện như thế này. Tháng hai năm bốn-hai, cả đạo quân của anh bị chặt đứt liên lạc tại Mặt trận Tây-Bắc. Họ không tiếp tế lương thực được bằng đường không- chỉ vì không có máy bay. Tình hình nguy khốn đến nỗi phải chặt cả đê ngựa chết ra rồi ngâm nước cho mềm mà ăn. Lại hết cả đạn. Thế là bọn Đức tìm ra được tung tích họ trong rừng và bắt được hết. Sukhôn phải nằm hai ba ngày trong một chuồng Tù binh ở trong rừng. Rồi cùng với bốn người nữa anh xồng được ra. Họ len lỏi qua rừng, lội sông và về được tới phòng tuyến của mình. Họ vừa đến nơi thì bị xạ thủ đại liên nổ súng. Hai người chết ngay tại chỗ còn một người bị tử thương. Thế là chỉ có hai người về thoát. Giá khôn ngoan ra thì cứ khai là đang đi lang thang trong rừng thì bị lạc- rồi chắc chẳng việc gì hết đâu. Đằng này lại thật thà khai rằng trốn thoát khỏi bọn Đức (“Ghe nhĩ, trốn khỏi bọn Đức cơ hả, đồ đù má!”).

Nếu cả năm tên đều thoát chết cả thì may ra họ còn phối kiểm lời khai và tin là đúng. Nhưng chỉ có hai tên thì hết hòng. Họ bảo rõ ràng là hai thằng khốn nạn đã thông đồng với bọn Đức để giả bộ trốn thoát rồi.

Nghẽn ngẫn như thế mà Xenka Klêvshin cũng nghe thủng được câu chuyện, rồi nói bô bô: “Tôi trốn thoát ba lần, mà lần nào cũng bị bắt lại”.

Xenka mới thực điều đứng. Thường thường hấn chẳng nói năng gì. Không nghe được người ta nói, thành thử hấn cũng ngậm miệng luôn. Cho nên không ai biết gì nhiều về hấn. Họ chỉ biết là hấn đã nằm ở Buchenwald, lại còn bị nhốt dưới hầm nữa. Hấn đã lén lút

mang khí giới cho nghĩa binh nổi dậy. Thế rồi bọn Đức treo ngược hần lên, trói giết cánh khuấy lại, và đánh đập hần đến vỡ màng tai.

Kilgas hỏi: “Này, Ivan, trong tám năm trời anh ở những trại nào? Chắc là ở trại thường, có đàn bà ở chung và không phải đeo số chứ gì! Chứ tám năm trong trại hình tội lại là chuyện khác! Chưa có ai sống sót mà ra khỏi cái trại này đâu”.

“Làm gì có đàn bà. Có mấy khúc gỗ thì có”.

Anh nhìn đăm chiêu vào ngọn lửa và hồi tưởng lại bảy năm ở miền Bắc. Suốt ba năm ròng anh kéo gỗ để đóng thùng và làm đà đường xe lửa. Ánh lửa trong trại cây- mỗi khi làm đêm- hồi đó cũng bập bùng nhảy múa như bây giờ. Luật của Trại trưởng là- làm ngày chưa đủ thì tranh thủ làm đêm. Bọn anh thường quá nửa đêm mới về đến trại và sáng ra lại đi sớm.

“Đừng nên tưởng bỏ các anh ơi, ở đây dễ chịu hơn nhiều”, anh nói giọng thều thào tức cười (vì đã rụng mất mấy cái răng cửa). “Ở đây ngày nào cũng nghỉ làm đúng giờ. Làm đủ hay không làm đủ cũng được đưa về trại. Và khẩu phần căn bản được thêm gần hai trăm gờ-ram. Còn sống được. Như thế thì trại “Đặc Biệt” thì đã sao? Hay là đeo số thấy phiền phức chẳng? Nó có nặng thêm chút nào đâu!”

Fêtyukôv gay gắt: “Mẹ kiếp, dễ chịu hơn!” (Gần đến giờ ăn và mọi người đều xúm quanh bếp lò). “Đêm đang nằm ngủ, chúng nó đến chúng nó cắt cổ! Anh cho như thế là dễ chịu?”

“Người thường đâu có sao. Chỉ có bọn làm ăng-ten thôi!” Pavlô giơ một ngón tay lên, như muốn ra hiệu cho Fêtyukôv coi chừng.

Quả thật thì có chuyện ấy thật. Đó là vụ vừa mới đây trong trại. Có hai tên làm ăng-ten bị cắt cổ ngay trên giường sau lúc hiệu báo thức. Rồi có một anh vô tội cũng bị giết luôn. Chắc là lộn với ai đó. Một thằng ăng-ten nữa phải chạy trốn lên khu rừng giới. Kể cũng lạ thật. Trong trại thường đâu có chuyện như vậy. Ngay ở trại này cũng mới xảy ra thôi.

Cái còi trên máy hơi nước huýt lên. Nó không huýt toáng ra ngay, mà mới đầu còn khục khặc, khàn khàn, như là còn đang đặng hắng lấy giọng.

Hết nửa ngày rồi. Đến giờ ăn rồi.

Mẹ kiếp, la đà mãi! Đáng lẽ phải lên xếp hàng trên nhà ăn từ hồi nãy rồi kia. Có mười một công khu trong công trường, nhưng nhà ăn không chứa xuể hơn hai công khu một lượt.

Tyurin chưa trở lại. Pavlô đảo mắt ngó quanh và nói: “Sukhôn và Gôpchik, đi với tôi. Kilgas, chừng nào Gôpchik trở lại thì cho cả công khu đi ngay!”. Máy người khác nhảy luôn vào chỗ mấy người vừa đứng lên. Cái lối họ xán gần lại cái lò cứ như là xán gần lại đàn bà ấy thôi.

Có người la: “Thôi! Lấy thuốc hút chơi nào!”.

Cả bọn nhìn nhau xem ai châm thuốc. Nhưng không có ai cả. Hoặc giả họ không có thuốc, hoặc giả nếu có họ cũng không muốn cho ai biết.

Sukhôn theo Pavlô đi ra và Gôpchik chạy tung tăng đằng sau.

Radên ngoài, Sukhôn nói: “Ngoài này ấm hơn. Chừng 18 độ dưới 0 là cùng. Giời này xây gạch tốt đấy”.

Ba người quay lại nhìn đống gạch. Đã ném lên giàn trò được khá nhiều, và một ít đã nằm trên sàn tầng thứ nhì rồi.

Sukhôn nheo mắt nhìn mặt trời xem cái luật mà ông Đại úy vừa nói đó có đúng không.

Ngoài quăng trống không có gì cản, nên gió thổi khá mạnh và cắn vào mặt ta, như để nhắc cho ta biết rằng hãy còn là tháng Giêng đấy.

Nhà ăn ở công trường chỉ là một căn nhà gỗ tồi tàn, ở giữa có cái bếp lò. Trên có đóng những tấm sắt rỉ để che những khe hở đi. Bên trong ngăn ra một phần làm bếp, một phần làm chỗ ngồi ăn. Cả hai phần đều không có sàn gỗ. Mặt đất thì đầy hố đầy ụ và bị chân

người dày xéo lên đã nát ra. Còn bếp chỉ gồm có một cái lò vuông, trên đặt một cái nồi lớn.

Có hai người phục dịch trong bếp- một anh nấu bếp và một kiểm tra viên vệ sinh. Buổi sáng, lúc đi, anh nấu bếp lãnh một số lúa mạch của nhà bếp chính trong trại. Tính ra năm mươi gờ-ram mỗi đầu người, hay khoảng bốn trăm gờ-ram mỗi công khu. Vị chi là hơn mười ký cho cả công trường. Anh bếp không đeo gánh nặng đó suốt quãng đường dài hơn ba cây số từ trại đến công trường đâu. Hẳn giao cái việc đó cho một người tù tin cẩn. Hẳn nghĩ thà ăn bớt vào khẩu phần của bọn tù một chút để nhét cho một tên tù tin cẩn còn hơn là phải vác xum xương sống. Lại còn phải chở nước chở củ và nhóm lò nữa chứ. Tên nấu bếp cũng không hề làm mấy cái việc này. Đã có tù nhân và những kẻ “đi đong” [19](#) . Lẽ tất nhiên bọn này cũng được phần. Của người phúc ta là thế.

Luật định là phải ăn trong nhà ăn. Vì vậy ngày nào cũng phải mang bát đi theo (Cũng không thể để bát lại ở công trường qua đêm được, vì sẽ bị các công nhân “tự do” thuồng mát). Vì vậy họ mang theo chừng năm chục cái bát, và cứ mỗi đợt ăn xong lại đem đi rửa, cho đợt sau ăn. (Và người mang bát cũng lại được tí phần).

Để ngăn không cho mang bát ra khỏi nhà ăn, họ lại cho một người tù tin cẩn khác đứng canh ở cửa. Nhưng tha hồ cho canh, anh em vẫn cứ mang bát ra ngoài được như thường. Hoặc nói khó với hắn, hoặc đợi lúc hắn sơ ý mang lén ra. Thế là lại phải có thêm một tên đi lang thang bên ngoài, nhặt bát bần đem về bếp. Cả tên gác cửa lẫn tên này đều được thêm phần cả đấy.

Anh bếp chỉ có việc đổ lúa mạch và muối vào trong nồi; nếu có mỡ thì hẳn chia đôi, hẳn một nửa và cái nồi một nửa. (Mỡ tốt chả bao giờ đến lượt tù nhân. Chỉ có mỡ xấu mới được bỏ vào nồi. Bởi vậy dù nhà kho có phát mỡ xấu cũng chả ai buồn để ý!) Và rồi công việc của hắn chỉ là khuấy khuấy nồi cháo khi cháo sắp sủi chín. Ông kiểm tra viên vệ sinh thì chẳng phải làm nhiều đến như thế. Ông ta chỉ có việc ngồi và ngó. Khi cháo đã chín, anh bếp múc ra liễn cho ông ta xơi, muốn xơi bao nhiêu cũng được. Anh bếp cũng

thế. rồi một trong các công khu trưởng- thay phiên nhau, mỗi ngày một người- đến ném xem là cháo nấu cho anh em có ăn được không. Anh này cũng được khẩu phần đúp nữa.

Xong xuôi cả rồi còi mới huýt. Lúc bấy giờ các công khu trưởng khác mới đến và tên bếp đưa bát cho họ qua một cái lỗ giống như cái cửa tò vò đục qua tường. Bát đựng cái cháo loãng như nước đổ. Và đừng có hỏi họ đã bỏ bao nhiêu khẩu phần của anh trong đó. Há miệng ra mà hỏi thì đời anh khôn nạn ngay.

Gió thổi vi vu qua cánh đồng. Cánh đồng thì nóng và khô về mùa hạ, còn về mùa đông thì giá buốt. Chẳng có cái gì có thể mọc lên được ở đây, cho dù là không có dây kẽm gai đi nữa. Chỗ độc nhất có ngũ cốc là chỗ phát phần bánh, còn lúa mạch thì chỉ chín ở trong kho của trại. Có thể làm cho đến chết, hoặc nằm ngay ra đó mà chết, nhưng cũng không đào đâu ra được thức ăn ngoài phần ăn Trại trưởng phát cho. Mà cả phần ăn này cũng không được lãnh đủ nữa: còn bọn nấu bếp và bồ bịch của chúng nữa chứ. Chúng ăn bớt từ trên xuống dưới- ngoài công trường, trong trại, và cả trong kho nữa. Mà không bao giờ thấy những thằng ăn cắp đó làm việc cực nhọc gì cả. Mình làm đổ mồ hôi hột ra mà nó cho bao nhiêu lãnh bấy nhiêu, đừng có lảng cháng đứng gần cái lỗ phát đồ ăn.

Ai có thân đưa ấy lo.

Pavlô, Sukhôn và Gôpchik bước vào nhà ăn. Anh em đứng chen chúc vào nhau, chỉ thấy toàn lưng là lưng, không trông thấy bàn ghế đâu cả. Người ăn ngồi, kẻ ăn đứng. Công khu 82, cả buổi sáng đào hố ngoài trời, nghe thấy còi, đã đến trước vò hết cả chỗ rồi. Dù đã ăn xong họ còn ngồi nán lại. Tìm đâu ra được một chỗ ấm nào khác? Anh em khác chửi thề họ ấm ỉ. Cầm bằng như vạc dầu gỏi ra mà chửi. Họ đâu có cần? Ngồi đây sướng hơn ngồi ngoài lạnh chứ.

Pavlô và Sukhôn len lỏi qua đám đông. Đến vừa đúng lúc. Một công khu đang lãnh phần ăn, một công khu khác đang đứng đợi, các anh công khu phó cũng đã đang đứng ngay ở cửa tò vò rồi. Như vậy tức là sau đó đến lượt 104.

“Bát! Bát!” tên bếp la lớn đằng sau cửa tò vò, và những người ở bên kia đẩy bát vào. Sukhôn nhặt được mấy cái bát cũng đẩy vào, không phải để lấy thêm phần cho mình mà để cho chóng xong. Một vài bồ bịch của tên bếp đang rửa bát trong bếp. Và bọn này đâu có làm không công.

Người công khu phó đứng trước Pavlô đang lấy đồ ăn cho công khu mình. Và Pavlô quay lại, hét với qua đầu mấy người khác: “Gôpchik!”.

“Cháu có đây!”. Gôpchik đứng ở cửa trả lời. Giọng nó the thé như tiếng dê non.

“Kêu công khu tới!”

Gôpchik chạy biến đi mất.

Cháo hôm nay không đến nổi tệt. Vào hạng ngon nhất, nấu bằng lúa mạch.

Năm thì mười họa mới được như vậy đấy. Thường thường là magara, ngày hai bữa, hay chỉ có bột khuấy với nước. Lúa mạch no lâu hơn, và đó là điều đáng kể.

Hồi còn nhỏ Sukhôn cho ngựa ăn biết bao nhiêu là lúa mạch! Anh đâu có ngờ một ngày kia anh lại chỉ ước ao được có một nắm.

“Bát !Bát!”, họ lại la lớn lên từ phía sau cửa tò vò.

Đến lượt công khu 108 đây rồi. Anh công khu phó đằng trước lấy khẩu phần đúp đặc biệt, rồi bước. Khẩu phần đó cũng từ mấy cái dạ dày của anh em mà ra. Mà cũng đâu có ai nói gì. Mỗi công khu trưởng được quyền có khẩu phần đúp và anh ta có thể ăn hoặc cho người trợ lý của mình. Tyurin cho Pavlô phần dư đó.

Bây giờ Sukhôn lách người đến chỗ một cái bàn, đuổi mấy thằng “đi đoong” đi chỗ khác chơi, năn nỉ một người tù khác rủ từ tâm mà đi đi cho, và dọn sách một khoảng bàn trống đủ rộng cho hai mươi cái bát. (Trước hết anh sẽ để mười hai cái bát sát cạnh nhau, rồi chòng sáu cái bát nữa lên, rồi chòng thêm hai cái bát nữa). Sau đó anh sẽ đón lấy những cái bát từ tay Pavlô, đếm lại một lượt nữa, và

coi chừng không cho ai thường đi hoặc lấy cùi chỏ huých đổ. Trong khi đó hai bên bàn anh em đứng lên ngồi xuống ăn tấp nập. Anh phải canh chừng để đoán chắc là họ đang ăn phần của họ chứ không phải phần của công khu anh.

Tên bếp ở phía bên kia cửa tò vò đếm: “Hai! Bốn! Sáu!”. Hấn phát ra hai bát một lượt. Đếm như vậy cho khỏi lầm.

“Hai, bốn sáu”, Pavlô cũng chõ vào bên trong cửa đếm theo, và chuyền cho Sukhôn, hai bát một lượt, và Sukhôn đặt bát trên bàn. Tuy không đếm thành tiếng, nhưng anh còn soát kỹ hơn ai hết.

“Tám, mười”.

Sao Gôpchik chưa kêu cả công khu tới nhỉ?

“Mười hai, mười bốn”.

Vừa đúng lúc đó thì trong bếp hết bát: Ngó qua đầu và vai Pavlô, Sukhôn thấy tên bếp đặt hai bát lên thành cửa, hai tay vẫn giữ nguyên lấy bát như đang nghĩ cái gì. Chắc là hấn vừa mới ngoái cổ lại đằng sau kêu lớn bọn rửa chén. Ngay lúc đó thì có người đẩy qua cửa tò vò vào cho hấn một chồng bát không. Hấn buông hai bát cháo ra và đưa chồng bát không vào.

Sukhôn thôi ngó vào chồng bát trên bàn, quay lại, bước một chân ngang qua ghế dài, nắm chặt lấy cả hai bát và nói khẽ: “Mười bốn”. Nói cho Pavlô nghe chứ không phải cho tên bếp.

“Ê! Mang bát đi đâu đấy?” tên bếp la lên.

“Của bọn tôi! Bát này của bọn tôi!” Pavlô hét lại.

“Của bọn anh thì của chứ, nhưng đừng có làm người ta đếm nhầm chứ”.

Pavlô nhún vai, nói: “Thì mười bốn rồi!”.

Một mình hấn, thì Pavlô cũng không làm cái trò này, vì còn phải nghĩ đến địa vị của mình. Nhưng hấn cũng về hứa với Sukhôn, nếu có sao hấn sẽ chống chế là không phải lỗi tại hấn.

“Tôi đếm mười bốn rồi mà”, tên bếp hét lên như điên.

“Đếm rồi nhưng đâu có đưa ra, vẫn giữ ở tay mà!” Sukhôn hét “Không tin lại đây mà đếm xem. Tất cả còn ở trên bàn đó!”.

Đang hét tướng lên với tên bếp như thế, Sukhôn bỗng trông thấy hai anh chàng người Ét-tô-ni đang len tới trong đám đông, bèn chuồn ngay cho họ hai cái bát lấy thừa đó. Xong anh lại quay về bàn đếm lại xem còn đủ số bát không. Nhưng những người đứng quanh đó chậm quá, chưa phỗng nhẹ được bát nào cả, dù đã có thể làm được như thế dễ dàng.

Tên bếp thò cái mặt mẹt đỏ gay xấu xí qua cửa tò vò.

“Bát đâu?” Hấn hỏi bản.

“Đó, coi đi. Rất vui lòng!” Sukhôn hét. “Tránh ra! Cho người ta nhìn!” Anh xô mấy người ra. “Hai này” Anh giơ hai bát ở trên cùng lên “Còn đây là mười hai bát nữa, bốn bát một hàng. Đếm đi!”.

“Công khu của anh đâu?” Tên bếp nhìn xoi mói Sukhôn qua khoảng cửa tò vò. Cửa làm hẹp là vì để cho người khác khỏi thò đầu vào trong nhìn xem trong nồi còn bao nhiêu đồ ăn.

“Chưa đến” Pavlô lắc đầu nói.

“Lãnh cháo mà công khu chưa tới, thế là cái đéo gì?” Hấn tức điên người.

“Họ đến rồi kìa!” Sukhôn hét.

Có thể nghe thấy tiếng ông Đại úy nói oang oang ở cửa ra vào cứ như là ông ta hãy còn ở trên boong tàu ấy: “Còn đứng vớ vẫn ở đây làm cái gì? Ăn rồi thì đi ra chứ! Cho người khác vào với chứ!”.

Tên bếp cần nhần cái gì rồi đứng thẳng người lên, và bây giờ chỉ còn trông thấy hai bàn tay của hắn đằng sau cửa tò vò như trước.

“Mười sáu, mười tám”.

Rồi hắn múc bát cuối cùng, khẩu phần đúp. “Hai-mười-ba. Xong! Công khu khác!”.

Những người khác trong công khu len tới, và Pavlô chuyển bát cho họ. Có người len sang ngồi bàn khác, phải với qua đầu người khác mới đưa được cháo đến tay.

Mùa hạ họ thường ngồi năm người một ghế dài. Nhưng bây giờ mùa đông, quần áo mặc to xù ra, cho nên chỉ vừa được có bốn người. Thế mà cũng không có chỗ ở hai bên khuỷu tay mà xúc muống.

Tính thàm trong bụng là anh có quyền ăn một trong số hai bát vừa thưởng nhẹ được đó, Sukhôn bèn ăn vội vã phần của mình: Anh nhấc chân phải lên, rút cái muống có ghi: "Ust-Izhma, 1941" ở ống bớt ra, bỏ mũ xuống, kẹp vào nách bên trái, và khuấy cháo.

Bây giờ phải để hết tâm trí vào việc ăn. Phải vét lòng bát cho sạch, xúc thận trọng vào miệng, lấy lưới đảo đi đảo lại. Nhưng cũng phải ăn vội lên để Pavlô trông thấy mình đã ăn hết mà đưa cho thêm bát nữa. Thằng cha Fêtyukôn lúc này đến cùng một lúc với hai anh chàng Ét-tô-ni kia, được chứng kiến cái vụ hai cái bát thừa đó, bây giờ cũng đang ăn đứng ngay trước mặt Pavlô. Hấn cứ liếc nhìn hau háu về phía mấy cái bát đó như muốn cho Pavlô hiểu rằng hấn phải được thêm ít ra là nửa phần nữa, nếu không nói là cả phần.

Nhưng Pavlô- trẻ tuổi và tóc đen- vẫn cứ cắm đầu ăn. Nhìn nét mặt hấn ra chẳng thể đoán biết là hấn có nhìn thấy người bên cạnh không, hoặc có nhớ tới hai cái tô dư kia hay không.

Sukhôn ăn hết tô thứ nhất. Nhưng vẫn chưa thấy no như mọi lần ăn cháo lúa mạch, có lẽ tại anh chắc chắn sẽ được ăn hai bát. Anh lần tay vào túi trong, lấy cái khoanh cùi bánh mì ra khỏi miếng vải trắng và vét cho sạch những hạt lúa mạch còn dính trong lòng và chung quanh thành bát. Khi vét đã được kha khá vào một chỗ, anh bèn liếm cho thật sạch, rồi lại vét lại. Khi ăn xong, cái bát trông nhẵn như đã được rửa, có điều là nó không bóng loáng như thế mà thôi. Anh quài tay qua vai đưa bát cho mấy tên rửa bát và vẫn cứ ngồi lì tại chỗ thêm một phát nữa, mũ vẫn cặp ở nách.

Tuy Sukhôn là người chộp được hai bát đó, nhưng Pavlô là người có quyền chia.

Pavlô bắt anh rán đọi thêm chút nữa cho đến khi hán ăn xong. Hán không liếm bát, chỉ liếm muống. Rồi cất muống đi và làm dầu thánh giá. Rồi hán mó vô hai cái tô dư- bàn để nhiều tô quá không đẩy hai tô này qua đượ- ra cái điều cho Sukhôn biết là hai tô này của hán đó.

“Ivan Đênixôvitch, anh lấy một tô cho anh, còn tô kia mang đến cho Tdêxa”.

Sukhôn chợt ngó phải mang một bát lên văn phòng cho Tdêxa (Tdêxa không bao giờ thềm hạ mình đi xuống nhà ăn, dù ở đây hay ở trại). Sukhôn vẫn không quên điều đó, nhưng khi thấy Pavlô mó vào hai cái bát, tim anh như đập hụt mất một nhịp. Biết đâu Pavlô lại chẳng cho anh cả hai đấy. Nhưng bây giờ thì anh đã trở về với thực tế trở lại.

Và rồi anh cúi xuống nhìn nha thường thức cái của trên trời rơi xuống mà bây giờ đã hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của anh đó, thậm chí khi các người trong công khu mới vô chen lấn đẩy anh, anh cũng chả cảm thấy gì. Điều duy nhất nó làm cho anh lo lắng là cái tên Fêtyukôn kia có thể vô lấy đượ cái phần dư ấy. Chả ai có thể hơn nổi Fêtyukôn về cái tài đi mót đi bòn, dù rằng hán chả có gan ăn cắp gì hết trại.

Ông Đại úy ngồi gần đó. Ông ta ăn hết cháo đã lâu nhưng không biết là công khu có lấy thừa đượ mấy tô. Ông cũng chẳng buồn ngó quanh xem Pavlô còn đang có cái gì đó nữa. Ông ta đang cảm thấy ở đây ấm áp dễ chịu quá và không có nghị lực mà đứng dậy đi ra ngoài trời lạnh buốt kia hoặc trở lại cái chỗ nhà máy điện không có lấy một hơi nóng nào cả. Và bây giờ ông ta cứ ngồi lì chiếm chịt lấy chỗ- chẳng khác gì những người ông vừa mới la tướng lên đuổi ra năm phút trước đây. Ông ta chưa nằm trại lâu. Chính những lúc như thế này mới thật quan trọng cho ông ta (mặc dầu ông ta không biết như vậy). Đó là những cái nó đang biến ông từ một viên sĩ quan hải quân to mồm, hách dịch, thành một tù nhân chậm chạp, thận trọng. Có phải như vậy mới hòng qua khỏi hai-mươi-lăm năm trong trại đượ.

Mọi người đang la hét và đẩy vào lưng ông ta để lấy chỗ.

Pavlô nói: “Đại úy! Đây, Đại úy!”.

Ông Đại úy giật bắn mình lên y như là vừa chợt bị đánh thức, và ngoảnh đầu lại. Pavlô đưa cho ông bát cháo mà không buồn hỏi ông có muốn ăn hay không.

Cặp lông mày dựng ngược lên, ông Đại úy ngó vào bát cháo như suốt đời chưa từng được thấy nó không bằng.

“Ăn đi! Ăn đi!”, Pavlô nói cho ông ta yên tâm, và cầm lấy bát cháo cuối cùng cho công khu trưởng rồi đứng dậy đi ra.

Ông Đại úy bèn nở ra một nụ cười ngược ngạt, mắc cỡ trên cặp môi nứt nẻ. (Ông ta đã từng chu du khắp bốn biển, từ Âu châu đến Bắc cực). Ông ta cúi mặt xuống nửa bát cháo lúa mạch loãng hoét mà trong lòng sung sướng. Trong cháo chẳng có mỡ, chỉ rất lúa mạch và nước lã.

Fêtyukôv lờm cho Sukhôn và ông Đại úy một cái rở thật dài, rồi đi ra.

Nhưng theo Sukhôn nghĩ thì cho ông Đại úy tô cháo là phải. Rồi sẽ đến cái lúc ông ta học được cách xoay sở, nhưng bây giờ thì chưa biết gì hết.

Sukhôn cũng hơi hơi hy vọng là Tdêxa có thể cho ông Đại úy phần ăn phần ăn của hắn nữa. Nhưng, ngẫm cho cùng, thì việc gì hắn phải cho: đã hai tuần nay rồi hắn có nhận được gói đồ nào ở nhà đâu cơ chứ?

Sau khi ăn xong phần thứ nhì, Sukhôn lại lấy cùi bánh lai sạch lòng bát và thành bát, vừa lau vừa liếm miếng bánh. Rồi anh xơi luôn cả miếng cùi bánh. Xong xuôi rồi, anh mới bưng lấy bát của Tdêxa và đi ra.

“Mang lên văn phòng”, Sukhôn nói với tên bộ hạ đứng ở cửa (tên này có nhiệm vụ không cho ai mang bát ra khỏi cửa) và đi ra thẳng.

Văn phòng là một căn nhà gỗ xấu xí cạnh điểm canh. Khói vẫn còn đang tỏa ra từ ống khói như lúc buổi sáng. Bếp lò lúc nào cũng được một tên cần vụ kiêm cả tùy phái trông coi cho luôn luôn cháy. Hắn được trả lương khoán làm công việc này. Văn phòng chẳng bao giờ thiếu củi cả.

Cửa bên ngoài, rồi đến cửa bên trong (có vá chằng chịt dây chấu) kêu cọt kẹt lúc Sukhôn mở ra. Anh lẹ chân bước vào, mang theo cả một đám hơi nước nghi ngút, rồi vội vàng kéo cửa sập lại (để khỏi bị la là “Đóng cửa lại, đồ khốn nạn!”).

Bên trong nóng thật- cứ như là nhà tắm hơi ấy thôi, Sukhôn nghĩ bụng. Qua lớp băng chảy trên mặt kính cửa sổ, ánh nắng trông có vẻ nhòe nhơ, đùa nghịch, chứ không giận dữ như lúc ở phía trên nóc nhà máy điện. Và khói thuốc từ ống điếu của Tdêxa đang nhả ra cuồn cuộn qua ánh nắng cứ y như nhang khói trong nhà thờ. Bếp lửa đỏ rực- mấy thằng khốn nạn chát vô nhiều củi quá- đến ngay cả ống dẫn khói cũng nóng đỏ cả lên.

Nóng như thế này mà ngồi xuống một tí là ngủ ngay.

Văn phòng có hai căn. Cửa phòng bên kia, tức phòng của ông giám công, hơi hé mở. Nghe thấy ông ta đang lớn tiếng:

“Ta đang tiêu quá lố về tiền nhân công, quá lố về vật liệu xây cất. Bọn tù thì lấy gỗ đất tiền và tường phối hợp đem chặt ra đốt ở trong lều. Thế mà các anh, chính các anh đó, không hay biết gì cả. Và ngày hôm nào đây, trời gió to như vậy, mà tội nó bốc xi-măng xuống nhà kho rồi lấy xe chở hàng máng vữa đi hàng chục thước. Thế là chung quanh nhà kho chỗ nào xi-măng cũng ngập đến mắt cá chân. Và người thì bám đầy những xi-măng là xi-măng. Thiệt phung phí quá!”.

Nghe chừng viên giám công đang có hội. Chắc là với mấy tên quản công.

Một tên cần vụ đang nằm ngủ khi trên ghé dài ở góc phòng cạnh cửa. Bên cạnh hắn là B-219, Shkurôpatenkô, người cao nghều nghện như cái sào, cái sào đang uốn cong: hắn đang chăm chú cúi

nhìn qua cửa sổ để canh chừng không cho ai lấy đi mấy bức tường tiền chế quý báu đó. Thế mà lúc mình lấy nỉ lót mái nó đéch biết, đúng là thằng khờ!

Có hai anh thợ kỹ kế toán- cũng là tù nữa- đang nướng bánh mì trên lò. Chúng lấy dây kẽm làm thành cái vỉ cho bánh khỏi cháy.

Tdêxa đang ngồi ngả ngón trên ghế và hút ống điếu. Anh ta ngồi xoay lưng lại cho nên không trông thấy Sukhôn đến.

K-123 đang ngồi đối diện anh ta. Đó là một ông già hom hem đã làm được hai-mươi năm rồi. Lão đang ăn cháo.

- Ông bạn làm rồi. Tdêxa lúc ấy đang nói, và cố cầm giọng cho khỏi có vẻ gay gắt quá. Hết sức khách quan mà nói thì Eisentein là một thiên tài [20](#). Cuốn phim Ivan Khả Úy chẳng phải là một tác phẩm thiên tài đó ư? Nào là cảnh các oprichniki [21](#) đeo mặt nạ khiêu vũ kìa! Nào là cảnh trong giáo đường kìa!

- Lòe loẹt cả! K-123 cắt ngang. (Lão đang cầm chiếc muỗng sắp đưa lên miệng). Quá nhiều nghệ thuật thì đâu có phải là nghệ thuật. Cứ như là kẹo thay vì là bánh mì! Và cái chính trị của nó thì thật là hết sức đề tiện- bênh vực cho nền chuyên chế của một người! Thực là một điều sỉ nhục cho vong linh ba thế hệ trí thức Nga! (Lão ăn cháo, nhưng chẳng thấy mùi vị gì cả. Ăn vào mồm lão thật là phí quá).

- Nhưng còn thể hiện đề tài cách nào khác nữa để được thông qua...?

- Aliêushka ha! Thông qua hả? Vậy thì đừng kêu hấn là thiên tài nữa! Kêu hấn là một thằng bợ dít đi! Nói rằng hấn thi hành mệnh lệnh như một con chó đi! Một thiên tài đâu có thích nghi cách thể hiện đề tài của mình với thị hiếu của những bạo quân!

“Ahem, ahem!” Sukhôn đặng háng. Anh sợ, không dám phá ngang cuộc đàm thoại cao siêu này. Nhưng mà chả lẽ cứ đứng nguyên đó mãi.

Tdêxa ngoảnh lại và nhoài tay ra đón lấy tô cháo, cứ y như nó ở trên trời tự rụng rơi vào tay hắn không bằng. Hắn cũng chẳng thèm ngó Sukhôn, và lại quay trở lại cuộc nói chuyện.

- Nhưng ông bạn nghe đây! Điều quan trọng trong nghệ thuật không phải là nói cái gì mà là nói cách nào.

K-123 nhảy chồm lên, đập bàn cái rầm:

- Không được! Tôi đêch cần cái cách nào của anh, nếu nó không gợi lên trong tôi những rung cảm chân thật!

Đưa cháo xong, Sukhôn đứng nán lại chút nữa nhưng không quá lâu đến nỗi trở thành bất nhã. Anh nghĩ bụng có thể Tdêxa sẽ cho anh một chút thuốc lá không chừng. Nhưng Tdêxa đã quên khuấy là anh còn đứng đằng sau hắn.

Thế là Sukhôn quay lưng lặng lẽ bước ra.

Bên ngoài không đến nỗi tệ lắm. Không lạnh quá. Hôm nay xây tường thì nhất rồi.

Sukhôn bước trên lối đi. Anh trông thấy một miếng sắt nằm lẩn lóc trên tuyết. Miếng sắt đã gãy ra từ một tấm thép nào. Anh không nghĩ được là sẽ dùng nó vào việc gì, nhưng biết đâu lại chẳng có lúc cần đến. Anh nhặt nó lên và bỏ nó vô túi ở đầu gối quần. Anh sẽ giấu nó vào một chỗ ở nhà máy điện. Năng nhặt thì chặt bị mà lại.

Khi đến nhà máy điện, việc đầu tiên là anh ra lấy cái bay cát ở chỗ giấu và giắt nó và dây buộc lưng. Rồi anh khom người chui vào trong căn nhà, nơi đang trộn vữa.

Vừa ở ngoài nắng vào, bên trong trông có vẻ tối và cũng chẳng ấm gì hơn bên ngoài. Mà dường như còn có vẻ ẩm thấp hơn.

Mọi người đang tùm tùm chung quanh hai cái lò- một cái Sukhôn đã dựng lên, còn cái kia đang hơ cát, khói bốc lên nghi ngút. Những người không kiếm được chỗ thì ngồi trên thành máng trộn hồ. Anh công khu trưởng đang ngồi sát ngay cạnh lò, ăn cháo. Pavlô đã hâm lại cháo cho hắn.

Anh em đang thủ thỉ nói chuyện với nhau. Mọi người có vẻ tươi hơn một chút. Họ bảo Ivan Đênixôvitch là anh công khu trưởng đã ăn gian cho anh em được suất tốt rồi đấy. Hắn ở văn phòng về, mặt mũi tươi tỉnh lắm.

Còn cái việc phịa ra những công tác mà anh em đã làm được là việc của hắn. Sáng nay đã làm được những gì? Chẳng được gì cả. Làm chỗ trú và bếp lò thì đâu có ăn nhậu gì. Đó là làm riêng cho họ chứ đâu có được kể là sản xuất. Nhưng phải ghi một cái gì vào phiếu công tác. Có thể Tdêxa cũng đã tí toáy gì đây với mấy cái thẻ của anh em nữa. Anh công khu trưởng có vẻ nể hắn lắm, hắn là phải có lý do.

Tyurin mà được “suất tốt hơn” tức là anh em được khẩu phần khá hơn trong năm ngày. Hay là bốn ngày đi. Mấy ông cao cấp trên kia chúa là hay ăn gian của anh em một ngày trong năm ngày. Trong ngày nghỉ “bảo đảm”, ai cũng được bằng nhau. Làm giỏi hay làm dở cũng vậy tuốt tuốt. Ra cái điều để-không-ai-phân-bì, ăn-đều-chia-xòong ấy mà. Kỳ tình ra thì những gì họ để dành được trong ngày đó đã do ở bụng anh em mà ra chứ đâu. Mà như thế đã làm sao? Bụng của tù thì cái gì mà chẳng chịu được. Hôm nay ráng mà chịu cho qua, ngày mai sẽ được ăn. Đó là điều tất cả anh em đều mơ ước khi họ nằm xuống ngủ vào những ngày nghỉ “bảo đảm” đó.

Nhưng nghĩ đi rồi nghĩ lại, hóa ra anh em ăn có bốn ngày mà làm những năm!

Cả công khu đều yên lặng. Anh nào có thuốc thì đem ra hút vụng hút trộm. Họ ngồi quây quần vào nhau trong bóng tối và ngó nhìn ngọn lửa. Cứ như một đại gia đình. Mà công khu quả là một gia đình thực đấy. Họ đang lắng tai nghe anh công khu trưởng kể chuyện cho một vài người ngồi gần lò. Hắn chẳng bao giờ nói phí lầy nửa lời, mà nếu lại đang thao thao kể chuyện, thì hắn là phải đang cao hứng lắm đây.

Và cái anh khu trưởng này vẫn chưa học được lối vừa ăn vừa đội mũ. Bỏ mũ ra trông hắn già hẳn đi. Đầu hắn cạo trọc như những

người khác, và dưới ánh lửa trong lò người ta thấy râu tóc hăn đã ngả sang màu xám.

Lúc bấy giờ hăn đang nói:

- Đứng trước Thiếu tá tớ đã hoảng rồi, bây giờ lại phải đứng trước Đại tá cơ chứ! “ Binh sĩ Hồng quân Tyurin báo cáo!” tớ hô lên. Ông ra ngó tớ trừng trừng, và cặp lông mày ông ta trông hung hăn lắm. “ Tên anh là gì, tên bố anh là gì?” ông ta hỏi. Tớ liền nói cho ông ta nghe. “ Còn ngày sinh?” Tớ cũng nói cho ông ta nghe luôn. Hồi đó, năm 1930, tớ hai-mươi-hai, còn oắt con thôi. “Ờ, được, thế còn phục vụ thể nào [22](#), Tyurin?” “ Em phục vụ giai cấp công nhân!”. Ông ta liền nổi sùng lên, đập cả hai nắm đấm lên bàn: “Mày phục vụ giai cấp công nhân, nhưng mày là gì hả, thằng khốn nạn?” Tớ điên tiết lên, nhưng vẫn cố nén: “Xạ thủ đại liên hạng nhất. Điểm cao nhất về quân sự và chính trị...” tớ nói thế. “Hạng nhất hả đồ con heo? Bố mày là kulak [23](#) ! Giấy tờ ở Kamen gửi đến đây này! Bố mày là kulak và mày bỏ trốn. Người ta truy nã mày hai năm nay rồi!”. Mặt tớ tái xanh tái xám, nhưng tớ không nói gì cả. Đã một năm rồi mình không biên thư về nhà để họ khỏi biết được tung tích mình. Mình không biết là gia đình còn sống chết ra sao và họ cũng chẳng biết gì về mình cả.

Rồi ông ta gầm lên: “Mày thật không còn chút lương tâm nào cả, dám lừa dối cả Chính phủ của Công nhân và Nông dân!”. Bốn cái cầu vai áo của ông ta rung rinh lên. Tớ tưởng thế nào ông ta cũng phạng cho một trận. Nhưng không. Ông ta ký lệnh tổng cổ tớ ra trong vòng sáu tiếng... Hồi đó là Tháng Mười Một. Nó lột mẹ hết đồng phục mùa hè đã cũ nát cùng với một cái áo măng-tô quá ngắn.

Tớ cuống mẹ nó cả người lên, cũng đéo biết là đã có thể giữ lại được bộ đồng phục kia, và tớ chửi chúng nó toáng lên, muốn làm đéo gì thì làm... Và rồi chúng nó cho tớ một cái giấy giải ngũ khốn nạn như thế này: “Sa thải khỏi quân ngũ vì là con phú nông”. Giấy tờ như thế thì hồng kiếm được cái việc mẹ gì! Đi về nhà thì phải leo tàu mất bốn ngày, mà chúng nó cũng chả cho lấy một cái vé. Cũng chả

cho lương thực nữa. Chỉ cho mỗi bữa cơm cuối cùng trong trại, rồi, a-lê-hấp, đá dít.

À mà này, hồi ba-mươi-tám tứ lại gặp cái lão trung sĩ cũ của tớ ở trại chuyển vận Kôtlas. Hắn cũng lãnh mười năm. Hắn cho tớ biết là cả ông Đại tá lẫn viên chính ủy của ông ta đều bị bắn chết năm ba-mươi-bảy. Vô sản hay phú nông, có lương tâm hay không thì lúc bấy giờ có khác gì nhau đâu... Tớ nèm làm dấu thánh giá và nói: Chắc là trên kia phải có ông Trời thật rồi. Ông ấy chịu đựng nhiều đau khổ lắm rồi, ấy nhưng một khi ông ấy mà đập cho, thì cũng đau lắm đấy ạ.

Ăn vào hai bát cháo rồi, thì Sukhôn thềm hút thuốc quá đi mất. Tính nhằm trong bụng là có thể mua được hai bánh thuốc của anh chàng Lét-tô-ni bên Trại xá 7 rồi trả lại sau, anh bèn nói nhỏ với anh chàng đánh cá người É-tô-ni:

“Này, Einô, cho vay một chút đến mai đi- đủ quán một điều thôi. Không quýt của anh đâu mà”.

Einô nhìn thẳng vào mắt Sukhôn rồi lại nhìn cái tên bò của hắn. Hai tên này ăn đều tiêu xòng, và dù là dùng đến một sợi thuốc lá cũng cho nhau biết. Hai đứa nói nhỏ gì với nhau, rồi Einô lôi ra cái bao khâu bằng dây màu hồng. Hắn lấy ra một ít thuốc bỏ vào lòng bàn tay Sukhôn. Rồi hắn lại nhìn lại một lần nữa, và ném thêm vài sợi nữa- chỉ vừa đúng cho một điều thuốc, không hơn.

Sukhôn có ít giấy báo. Anh xé ra một miếng, quán một điều thuốc, rồi châm môi bằng một mẩu than hồng rơi ở giữa hai chân anh công khu trưởng. Và rồi anh rít vào một hơi và rồi rít nữa, rít lấy rít để! Toàn thân anh có một cảm giác ngất ngây, dường như là nó lan xuống đến tận chân và lan lên cả tận trên đầu.

[1](#) Tartar

[2](#) Tù nhân không được phép gọi nhân viên chính quyền bằng “đồng chí” (L.N.D)

[3](#) Công nhân “tự do” (Volnye)- Từ ngữ này do các tù nhân dùng để chỉ những người ở “bên ngoài” (navole). Các công nhân “tự do” này, được sử

dụng trên các công trường kiến tạo ở trong vùng phụ cận các trại tập trung Xô-viết, hầu hết là cựu tù nhân mãn hạn, nhưng hoặc không có nhà để về hoặc không được nhà cầm quyền cho phép quay trở lại trú quán cũ.

4 Người miền Tây Ukraine- Một thổ dân ở lãnh thổ Ukraine mà trước Đệ II Thế Chiến thuộc về Ba Lan, và sau đó bị Liên Xô sáp nhập. Ấn ý của đoạn này là những người vùng này vẫn chưa hề đánh mất đi một số phong thức, cử chỉ của xã hội không Xô-viết.

5 Ust-Ikhta- Một trong nhiều trại giam trên bờ sông Pêchôra chảy ra biển Barents. Trong các trại này, tù nhân được sử dụng nhiều nhất vào công việc đốn gỗ.

6 Anh ngữ là nettle. Một loại cây dại mọc ở các bãi hoang, lá có lông rất ngứa, tên khoa học là Urtica (L.N.D).

7 Trại “Đặc Biệt” (Osoblager)- Trại có qui chế đặc biệt hà khắc.

8 Người Nga thường có ba tên: Tên đầu là tên cha mẹ đặt cho, thí dụ Ivan; tên thứ hai là tên cha, Đênix (vitch nghĩa là con của); và tên cuối là họ, Sukhôn (L.N.D)

9 I. Phi-ê-rơ, IV, 15-16. Tân ước, Bản Nhuận Chánh (Société Biblique, Saigon, 1957) (L.N.D)

10 Vôlkôvôy- một tên riêng do chữ volk (có nghĩa là “chó sói”) mà ra.

11 Nông trường tập thể. Tiếng Nga: kollektivnoe (tập thể), khozysaitvo (nhà, trại) (L.N.D)

12 Điều 58- Điều khoản nổi tiếng của Bộ Hình Luật Xô-viết, bao trùm một phạm vi rộng lớn những tội phạm “chống Xô-viết”- gián điệp, phá hoại, tuyên truyền chống chế độ- và được giải thích để bao trùm những hoạt động của bất cứ “phần tử nguy hiểm về mặt xã hội” nào. Dưới thời Xtalin, điều khoản này đã được áp dụng bừa bãi và tự động cho không biết bao nhiêu người (như Sukhôn trong tiểu thuyết này) đã chỉ bị tình nghi là bất trung hoặc bất mãn.

13 Một loại thực phẩm nấu bằng lúa mạch đen xay cho hết vỏ và giã nhỏ như tấm (L.N.D)

14 Esthonie, cũng như Lettonie và Lithuanie, nguyên là một nước cộng hòa độc lập (1918-1940), sau bị Nga sáp nhập (1940) vào lãnh thổ của họ, và nay là một cộng hòa trong Liên Xô (L.N.D)

15 Một ngôi làng phía Tây-Nam Đông Đức, gần Weimar, có hồi (1937-1945) là nơi có đặt một trại tập trung của Đức Quốc Xã (L.N.D)

16 Hồ (L.N.D)

17 Cựu Tín Đồ (Starobryadtsy)- Những người ly giáo của Giáo Hội Chính Thống Nga, từ chối không chịu chấp nhận một số cải cách do Giáo Trưởng

Nikon đề ra trong thế kỷ mười bảy. Họ bị ngược đãi cả dưới thời Xô-viết.

Bendêra- Stepan Bendera, lãnh tụ nghĩa binh quốc gia Tây Ukraine, mới đầu hợp tác với Đức chống lại Xô-viết trong thời chiến, nhưng về sau hết [18](#) còn ảo tưởng về Đức và tiếp tục du kích chiến trên lãnh thổ Xô-viết cho đến khoảng 1950. Bendera bị điệp viên Xô-viết ám sát tại Đức vào tháng Mười, 1959.

“Đi đoong” (Dokhodyaga)- Tiếng lóng trong trại để chỉ một người tù đã bị [19](#) kiệt lực vì làm việc và hao mòn vì bệnh hoạn, cho nên chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Sergei Mikhailovich Eisenstein (1898-1948), đạo diễn kịch trường và phim [20](#) ảnh nổi tiếng của Nga Xô, người đầu tiên khai triển kỹ thuật montage và typage trong phim ảnh, tác giả các cuốn phim giá trị khác như Potamkin (1927-28), Cái Cũ Và Cái Mới (1926-29), Alêkxanđr Newski... (L.N.D)

[21](#) Oprichniki- Thị vệ binh của Ivan Khả Úy, hồi thế kỷ mười sáu được dùng để đập tan mọi thành phần chống đối Nga Hoàng.

[22](#) “Anh phục vụ ra sao?”...“Tôi phục vụ giai cấp công nhân”- Một hình thức xưng hô tiêu chuẩn giữa sĩ quan và binh sĩ trong quân đội Xô-viết.

[23](#) Phú nông. Nông dân tương đối giàu có, thuê lao động làm cho mình (L.N.D)

Ngay cái giây phút anh bắt đầu hút, anh nhìn thấy một cặp mắt màu xanh lục ngó anh sáng hắt lên từ chỗ cuối nhà. Đó là Fêtyukôv. Đáng lẽ anh đã thương hại cái thằng mót rác đó, nhưng hôm nay hẳn đã đi xin được rồi mà. Sukhôn đã trông thấy hẳn xin mà. Nên để cái mẩu thừa lại cho Xenka Klêvshin. Tội nghiệp bố khỉ không nghe được câu truyện của anh khu trưởng, và cứ chỉ ngồi đó, đằng trước cái lò, và đầu thì ngoẹo sang một bên.

Khuôn mặt anh khu trưởng- rỗ chằng rỗ chịt- sáng lên vì ánh lửa. Hẳn kể câu truyện của hẳn một cách không tiếc thương, cứ như là không phải về chính hẳn ấy:

- Rồi tớ đem bán các đồ cũ đi cho một tên lái buôn và lấy có một phần tư giá tiền, và mua hai ổ bánh mì ở chợ đen. Hồi đó đã bắt đầu có thẻ khẩu phần rồi. Mình nghĩ là sẽ nhảy tàu chở hàng về nhà, nhưng họ vừa mới cho ra mấy cái luật cấm nặng lắm. Mà hồi đó đâu có mua được vé, nhớ không, dù là có tiền đi nữa, chứ không tiền thì đừng có nói làm gì. Nó chỉ phát vé nếu có giấy chứng nhận hay lệnh di chuyển. Vào trong sân ga cũng không được nữa- ở các cổng có dân quân, rồi ở hai bên đường xe lửa có lính canh. Trời thì về chiều, mấy vũng nước thì đóng băng cả lại. Đêm nay ngủ đâu bây giờ đây? Tớ bèn leo lên một bức tường gạch, ôm hai ổ bánh mì nhảy xuống rồi chạy vào nhà vệ sinh ga. Tớ trốn ở đó một lát, nhưng không có ai theo tớ cả. Thế rồi tớ đi ra, cứ như là hành khách vậy, mặc đồ lính đang hoang. Chuyến tàu Vlađivôstôk- Mạc-tư-khoa đang đậu ngay kia rồi. Gớm, thiên hạ tranh nhau mà lấy nước sôi và cầm cả ấm đun nước mà phạng vào đầu nhau nữa chứ lại. Có một cô em mặc áo xanh, tay cầm ấm đun nước trà lớn, nhưng cô em sợ quá không dám chen vào lấy nước- sợ là hai cái bàn chân nhỏ xíu của cô em bị bỏng hay bị xéo lên. Tớ bèn đưa hai ổ bánh cho cô em giữ hộ và bảo: “Này, cầm lấy mấy cái này đi, để tôi lấy hộ cho!”. Lúc vừa lấy được xong, thì con tàu sắp sửa chạy. Cô em đang đứng ở đó khóc thút thít, hai tay ôm hai ổ bánh mì của mình, chẳng biết nên giữ lấy hay nên quẳng đi- đến như mất cái ấm cô em cũng chẳng cần nữa. Tớ mới la lớn: “Chạy! Chạy! Tôi nhảy lên sau!”. Thế là cô em chạy ù té lên tàu. Tớ bắt kịp được cô em, và bằng một tay, đẩy cô em vô

trong toa hạng ba- con tàu đã đang bắt đầu chuyển bánh- rồi nhảy lên theo. Tên coi tàu chẳng thèm đập vào tay tớ, cũng chẳng thèm đẩy tớ xuống- có nhiều lính khác trong toa và hẳn tưởng mình cũng thuộc toán lính này.

Sukhôn huých khuỷu tay vào mạng sườn Xenka ra ý cho hắn cầm lấy mẫu thuốc mà hút, bỏ khi. Anh đưa nguyên cả cái tàu bằng gỗ cho hắn. Kệ, cho hắn rít bằng tàu cũng được, chả sao. Xenka cũng là một tên lạ lẫm. Hắn đặt tay lên trên tim và cúi đầu chào cứ như là tài tử trên sân khấu ấy.

Anh công khu trưởng kể tiếp:

- Trong căn phòng dành riêng trên toa tàu có sáu cô em khác nữa, sinh viên ở Leningrad đấy. Chắc là đi công tác sản xuất về hay gì đó. Trên bàn trước mặt mấy cô em, ôi chao, bày nào là bánh, nào là bơ, nào là trăm thức linh tinh. Áo thì treo trên mắc, va-li thì bọc vải. Mấy em đâu có biết cái cuộc đời thật là cái chi chi- sống sướng quen từ tấm bé rồi... Bọn này ngồi nói chuyện, tán dóc, pha trò và uống nước trà với nhau. Rồi mấy em hỏi tớ ở toa nào sang đấy. Tớ bèn thờ dài một cái và phun ra hết sự thật. Tớ nói: “Mấy cô ơi, trong cái toa ấy của tôi, mấy cô không thể sống nổi đâu...”

(Trong lều im phăng phắc. Lò lửa cháy phừng phừng)

Sau một hồi “ô”, “a”, rồi “ủa”, rồi “vậy hả”, mấy em mới bàn khế với nhau, rồi cho mình trốn ở trên tầng giường trên, lấy áo che người mình đi. Tớ được các cô giấu tớ đi như thế suốt cho đến Novôsibirsk... Về sau tớ có gặp lại một cô ở các trại Pêchôra, và có giúp lại cô ta. Cô ta bị tóm hồi ba-mươi-lăm về vụ Kirôv, và lúc đó chỉ một ly ông cụ nữa là cô em đi đơong: khổ sai ạ! Mình mới bèn xếp cho cô em một chỗ trong công xưởng.

- Bắt đầu trộn hồ chẳng? Pavlô ghé vào tai anh khu trưởng nói thàm.

Nhưng anh khu trưởng không nghe thấy hắn. Anh chàng cứ tiếp tục kể:

- Thế rồi thì là một đêm khuya hôm đó tớ về đến nhà, chuồn vô ngõ vườn sau. Ngay cùng đêm hôm đó tớ lại chuồn đi, mang theo thằng em. Tớ đưa nó về miền nam, tới Frunze. Ở đó ấm áp hơn. Hai đứa chẳng có chút lương thực nào hết. Ở một con phố, thấy người ta đang đun nhựa đường trong một cái nồi lớn, và một đám con nít du đãng đang ngồi bu quanh. Tớ bèn đến bên cạnh, ngồi xuống với bọn chúng, rồi nói, “Này nghe đây, mấy quý vị con nhà công rãnh, làm ơn lãnh dùm thằng em này của tớ với và dạy dỗ cho nó thành người với đi. Dạy cho nó cách sống ở đời đi”. Chúng nó lãnh ngay. Có điều tiếc là mình đã không đi quách với bọn chúng cho rồi...

- Thế về sau anh không còn gặp lại thằng em anh nữa à? Ông Đại úy hỏi.

Anh công khu trưởng ngáp một cái.

- Không. Chả bao giờ gặp lại nó cả. Và hấn ngáp một cái nữa. Rồi hấn nói: “Đừng có lo, các cậu ơi! Ta lấy cái nhà máy điện này ta làm nhà vậy. Các cậu nào lo về trộn vữa thì đứng lên đi, lẹ chân lẹ tay lên đi. Đừng có chờ còi tu huyết”.

Trong công khu nó như thế đấy. Các ông cao cấp kia phải vất vả lắm mới bảo được một người tù đứng lên đi làm việc, dù là trong giờ làm, chứ còn người công khu trưởng chỉ việc hô lên một tiếng, cho dù là đang giờ nghỉ, là anh em làm việc ngay. Bởi lẽ người công khu trưởng nuôi anh em. Với lại hấn đâu có muốn bắt anh em làm việc làm gì nếu như hấn không phải làm như thế.

Nếu không bắt đầu trộn vữa trước khi còi huyết, thì đám xây gạch sẽ phải ngồi không chờ đợi.

Sukhôn thở dài một cái và đứng lên.

“Thôi, tôi đi dọn tuyết đây”.

Anh cầm lấy một cái rìu nhỏ và một bàn chải bằng dây thép để dọn băng, một cái vò thợ nề, một cái thước đo, và một dây dọi.

Kilgas ngó Sukhôn và nhăn mặt lại, ra cái ý hỏi: đi trước anh khu trưởng như thế là cái nghĩa lý gì? Kilgas đâu có phải lo lương thực

cho công khu. Anh em được bao nhiêu bánh thì hẳn cần đếch gì? Với mấy gói đồ nhà gửi cho, hẳn sống đủ lắm rồi.

Tuy vậy hẳn cũng đứng lên. Hẳn biết là không thể để cho công khu chậm trễ chỉ vì mình hẳn được.

“Hượm cái đã, Ivan, tôi cũng đi theo đây”, hẳn nói.

Thằng mặt mâm! Giá mà làm cho hẳn, thì chắc hẳn còn lẹ chân hơn nữa (Và một lý do khác khiến Sukhôn phải đứng vội lên- anh muốn chiếm lấy cái dây dọi trước Kilgas. Họ lấy được có một cái ở kho dụng cụ).

“Có ba người xây gạch à?” Pavlô hỏi anh khu trưởng. “Có nên cho thêm một nữa không? Hay là không đủ hồ?”.

Anh khu trưởng chau mày nghĩ ngợi một lát. “Tôi sẽ là người thứ tư, Pavlô. Còn cậu nói cái gì về đủ hồ hay không đủ hồ? Cái máy trộn to đến sáu người vẫn làm xuể ấy chứ. Lấy nó ra đầu này, thì đầu kia nó vẫn cứ trộn. Rồi mà coi, mình không kẹt một giây đồng hồ nào đâu!”.

Pavlô nhảy thoát lên, đứng dậy. Hẳn còn thanh niên, mặt mũi hồng hào. Hẳn vẫn chưa bị đời sống trong trại quật cho đau quá. Và đôi má hẳn vẫn còn phình phính vì hồi ở nhà ăn nhiều bánh chôi Ukraine. Hẳn nói:

- Nếu anh xây gạch thì tôi đi trộn vữa. Xem ai làm nhanh nhất nào! Cái xẻng lớn nhất ở đây đâu rồi?

Đấy, công khu nó thay đổi người ta như thế đấy. Nhớ hồi nào cái anh chàng Pavlô kia còn hay vác một khẩu súng vào rừng bắn sẻ, có khi còn tập kích các làng nữa. Vì cái lý do đếch nào mà hẳn lại phải xả thân ra mà làm việc ở cái chỗ này? Nhưng không có gì mà ta không muốn làm cho khu trưởng của ta cả.

Sukhôn leo lên với Kilgas. Họ nghe thấy Xenka cũng đang leo lên thang ở đằng sau. Nghẽnh ngãng như thế mà hẳn cũng nghe thủng được ý anh em.

Các bức tường trên lầu hai chỉ mới được bắt đầu. Ba hàng gạch ở tất cả bốn phía và hơi cao hơn ở một vài chỗ. Đây là cái phần việc lẹ nhất- từ tầm đầu gối lên đến ngực, chẳng cần phải đứng trên sàn nữa.

Mấy cái sàn để đứng xây đã bị các tù nhân khác chở đi đâu- hoặc là mang đến nơi xây cất khác, hoặc là đem đốt đi rồi- để không cho ai mó tay vào được. Bây giờ, muốn làm cho ra trò, thì ngày mai phải làm cái mới. Nếu không thì chịu thôi, khó lòng lắm.

Đứng trên nóc nhà máy ta có thể nhìn thấy nhiều thứ- cả khu doanh trại phủ đầy tuyết và chẳng có lấy một ma dại nào qua lại (các tù nhân hiện đang trú ẩn một chỗ nào đó để sưởi ấm trước khi có còi huýt), các tháp canh màu đen, và những cột nhọn chằng dây kẽm gai. Không thể trông thấy hàng dây kẽm nếu ta ngó thẳng vào mặt trời, ta chỉ thấy nó khi quay đi ngó nơi khác. Ánh nắng sáng lóa, mắt chịu không nổi.

Và gần đó, ta có thể trông thấy cái máy hơi nước làm điện. Nó đang nhả khói lên như điên và làm đen mù cả vùng trời. Rồi nó bắt đầu thờ dốc ra. Bao giờ nó cũng thờ khò khè như một người bệnh trước khi nó huýt còi. Đó, tiếng còi huýt lên rồi đó. Đâu đã làm phụ trội được gì mấy đâu nào.

- Ê, Stakhanôvit [1](#) ! Lẹ lẹ cái dây chì lên coi! Kilgas ra cái ý hồi anh.

- Ngó thử cái đồng băng trên phần tường anh coi! Sukhôn chọc lại hấn. Anh tưởng đến chiều nay anh dọn sạch được đấy hả? Vác cái bay lên làm gì cho nó phí công đi!

Hai người định xây các bức tường mà hồi sáng họ đã lựa, nhưng vừa lúc đó anh khu trưởng ở dưới gọi tướng lên:

“Ê, này! Hai người làm một tường cho vừa khỏi bị lạnh cứng lại trong máng, nghe! Cậu lấy Xenka sang bên tường cậu đi, Sukhôn, còn tôi sẽ làm với Kilgas. Nhưng trước đó, Pavlô dọn băng khỏi cái tường của Kilgas hộ tôi đi”.

Sukhôn và Kilgas ngó nhau. Đúng đấy. Như vậy dễ dàng hơn. Và họ tóm lấy mỗi người một cái rìu.

Sukhôn không còn trông thấy nữa cái cảnh ánh nắng chói lóa lóa trên tuyết. Và anh cũng chẳng còn trông thấy đám tù nhân rời khỏi các chỗ trú của họ và tản mát đi khắp khu doanh trại, một số thì đi đào nốt những hố đã bắt đầu hồi sáng và một số khác thì đi dựng các đôn tay trên các mái công xưởng. Bây giờ anh chỉ còn thấy các bức tường đang trước mặt anh- từ góc bên trái tường cao ngang tầm thắt lưng đến góc bên phải, nơi nó nối với bức tường của Kilgas. Anh trở cho Xenka chỗ hấn phải bấm chặt lớp băng rồi anh cũng cầm rìu mím môi mím lợi chặt phăng phăng bằng cả đầu rìu lẫn lưỡi rìu, khiến cho vụn tuyết bay tứ tung, văng bắn cả vào mặt anh tới tấp. Anh làm rất hăng rất lẹ, nhưng trí óc anh lại không để ở công việc đó. Trong óc anh, anh có thể tưởng tượng thấy bức tường dưới lớp băng, bức tường ngoài của nhà máy điện dày hai lớp gạch. Anh không biết hồi trước tên nào đã làm cái chỗ này của anh. Nhưng có cái chắc là hấn đã không biết cách xây, hoặc đã xây bừa bãi, lam nham. Sukhôn bây giờ đang quen dần dần với bức tường như chính là tường của anh vậy. Có một hòn gạch thụt sâu hấn vào trong. Như vậy là anh sẽ phải xây lại cả ba hàng để làm cho nó bằng phẳng, và cũng phải trát vữa dày hơn. Rồi ở một chỗ khác bức tường phình ra một chút, và như vậy là anh cũng sẽ phải làm cho nó phẳng lại nữa. Anh tính xem sẽ phân chia bức tường ra sao. Cái phần do chính anh sẽ xây từ chỗ đầu, phía tay trái, và phần so Xenka sẽ xây đến chỗ Kilgas, phía tay phải. Anh đoán là ở góc kia Kilgas chắc sẽ không thể ngưng tay lại được và hấn sẽ làm lấn sang chỗ việc của Xenka dùm anh để cho Xenka nhẹ tay được một chút. Và trong lúc họ đang bận ở góc đó, anh sẽ xây lên quá nửa bức tường để cho họ khỏi bội tụt lại đằng sau. Và anh tính xem phải cần bao nhiêu gạch để xây ở chỗ nào. Lúc họ vừa mới mang gạch lên là anh tóm ngay lấy Aliêushka: “Mang nó lại đây cho tôi! Để ngay chỗ này này!”.

Xenka bấm nốt chỗ băng tuyết cuối cùng, và Sukhôn nhặt lên một cái bàn chải dây kẽm cạo tất cả các nơi. Anh cạo sạch lớp gạch trên cùng cho đến khi chúng hiện ra màu xám nhạt giống như màu

tuyệt dơ, và lấy ra hết chỗ băng đóng trong các khe rãnh. Trong lúc anh đang bận chải chải, cạo cạo như thế thì Tyurin lên và dựng cái thước cây của hắn đứng ở góc. Sukhôn và Kilgas đã dựng đứng thước của họ từ hồi nãy rồi.

Pavlô từ dưới đất la vọng lên:

“Ê! Có ai còn sống trên đó không? Vừa lên đến nơi đây này!”.

Sukhôn đâm hoảng. Anh chưa căng được sợi dây dọi lên. Anh tính là sẽ căng cho nó cao vừa ba hàng một lúc và dôi ra chút đỉnh. Và để cho Xenka nhẹ việc hơn, anh lấy cái phần của hàng gạch bên ngoài và để cho hắn một chút ở hàng bên trong. Trong lúc anh căng dây lên, anh vừa nói vừa ra hiệu bằng tay cho Xenka biết cái chỗ hắn phải bắt đầu xây. Nghễnh ngãng như thế mà hắn cũng thùng. Hắn cắn môi và liếc mắt và hát đầu lại phía bức tường của anh khu trưởng như có ý nói “Ta cho chúng biết tay. Ta sẽ đuổi kịp chúng cho coi!”. Và hắn cả cười.

Bây giờ họ đang chuyển vữa lên thang. Chắc phải cần đến tám mạng làm công việc này, từng hai mạng một. Anh khu trưởng bảo họ đừng để các máng trộn vữa bên cạnh mấy người thợ nề- vữa sẽ chỉ lạnh cứng lại mà thôi trước khi họ bắt đầu dùng nó- mà mang nó lên từng giỏ một bận, và trát thẳng nó vào tường. Và để cho mấy cha nội chuyển các giỏ lên khỏi bị đứng phoir ra đó mà chết cồng trên này, họ sẽ phải khuân gạch cho mấy người xây. Rồi lúc nào giỏ của họ hết rồi, thì hai mạng tiếp theo leo thang đưa lên từ dưới đất, và rồi hai mạng trước lại leo xuống, khỏi phải phí chút thì giờ nào hết. Rồi họ đem giỏ tới bếp lò hơ cho nó chảy vữa ra, và nhân thể cố mà sưởi cho ấm.

Hai giỏ vữa lên cùng một lượt, một cho bức tường của Kilgas và một cho Sukhôn. Chỗ vữa bốc hơi nghi ngút trong cái rét cồng người, dù là trong vữa chẳng có nhiều hơi nóng là mấy. Lúc ném nó lên tường phải lấy bay mà trát cho thật lẹ để nó khỏi đông lại. Nếu nó đông rồi, thì chẳng thể lấy nó ra được nữa, dù có dùng bay hay dùng lưng vỗ mà nạy cũng vậy thôi, và nếu đặt một viên gạch chệch ra ngoài thì vữa sẽ đông lại ngay tại chỗ và bám chặt lấy chỗ đó. Lúc

đó thì chỉ còn cách lấy cuốc chim mà nạy gạch ra và lấy rìu mà chặt cho vữa rụng ra mà thôi.

Nhưng Sukhôn không hề làm một lỗi lầm nào. Gạch của anh bao giờ cũng nằm thẳng hàng. Nếu có viên nào bị bể hay bị sút mẻ, thì thoáng một nháy mắt là anh trông ra ngay và tìm được một chỗ vữa khít trên tường cho nó.

Anh lấy bay múc lấy một ít vữa bốc hơi nghi ngút kia, hất nó xuống hàng gạch, và nhớ xem là đường rãnh gạch chạy thế nào để đặt viên sau lên đúng phóc ngay chính giữa. Bao giờ anh cũng trát vừa đủ vữa cho mỗi viên gạch. Rồi anh nhặt lên một viên trong đồng gạch, nhưng hết sức cẩn thận để bao tay khỏi bị thủng- mấy đồ gạch này sắc lắm đấy. Rồi tay bay anh gạt vữa cho đều cho phẳng, và thả viên gạch rớt lên trên. Anh phải đặt gạch cho ngay, cho lẹ, và nếu nó không ngay ngắn, tay bay anh phải gõ cho nó vào chỗ, làm sao cho mé tường ngoài sẽ thẳng băng như con xúc xắc và hàng gạch bằng phẳng cả chiều ngang lẫn chiều dọc, và rồi chúng chặt cứng lại tại chỗ. Nếu vữa mà lòi ra ở dưới một viên gạch, ta phải lấy cạnh bay cạo nó đi cho thật lẹ và hất nó đi (mùa hè thì có thể dùng nó cho viên sau, nhưng mùa này không được). Vữa hay bị lòi ra chùng nào ta vớ phải một viên bị sút một miếng ở đầu, thế là ta phải trát lên nhiều vữa hơn để nhét vô cho nó đầy. Đầu có xây một viên gạch như thế được, mà phải đẩy nó lên sát với viên kia, và thế là vữa dư lòi ra.

Bây giờ anh làm thật hăng. Một khi mà anh đã làm phẳng được mấy cái chỗ lồi, lõm mà cái tên nào làm trước anh đã bỏ lại, và xây được đôi ba hàng của chính anh rồi, thì sẽ dễ dàng như bỡn. Nhưng ngay lúc này anh phải tinh mắt để ý như một con điều hâu.

Anh làm việc như điên ở hàng gạch ngoài để đụng với Xenka ở chỗ nửa chùng. Lúc này Xenka cũng đang mỗi lúc mỗi xây gần đến Sukhôn. Mới đầu hắn cùng khởi sự với anh khu trường ở góc, nhưng anh khu trường bây giờ đang xây tường bên kia. Sukhôn ra hiệu cho mấy tên khuôn giở vữa khuôn lên cho anh ngay tức khắc. Anh bận tay đến nỗi không có thì giờ mà vát mũi ra nữa.

Khi anh và Xenka gặp nhau rồi, hai người bắt đầu cùng dùng chung một giỏ vữa. Không đủ để chia nhau.

- Vữa! Sukhôn la lớn lên ở phía trên bức tường.

- Em nó đây! Pavlô la trả lại.

Một giỏ khác lên đến nơi, và hai người dùng nốt chỗ vữa hãy còn mềm. Chung quanh thành giỏ còn bao nhiêu, nhưng đã lạnh cứng cả lại rồi, và anh bảo mấy tên kia cạo nó ra ngay tại chỗ đi. Chứ bộ điên hay sao mà lại khuôn cả chỗ vữa khô đó xuống nữa?

- Rồi! Giỏ nữa nào!

Sukhôn và mấy người xây gạch không còn cảm thấy lạnh nữa. Bây giờ họ làm thật hăng đi và bắt đầu thấy nóng lên- cái thứ nóng khi ta mới làm một công việc giống như thế này, mồ hôi ướt đầm bên trong mấy lần áo, măng-tô, trần thủ và cả hai chiếc sơ mình. Nhưng họ không ngừng tay lấy một giây và cứ tiếp tục làm như điên. Sau một tiếng đồng hồ, họ lại thấy nóng nữa, nhưng lần này là cái thứ nóng nó làm khô cả mồ hôi đi. Điều chính là không bị khí lạnh vào trong chân. Còn không có gì khác quan hệ. Ngọn gió nhẹ buốt không làm cho trí óc họ khuấy quên khỏi việc đang làm. Chỉ có Klêvshin là cứ đập chân nọ vào chân kia mãi. Chân hắn đi số chín, nhưng mỗi chiếc giày của hắn lại có một khổ khác nhau, và cả hai chiếc đều chật ních.

Tyurin cứ la đòi thêm vữa, và Sukhôn cũng vậy. Tên nào mà thực sự làm việc hăng thì bao giờ cũng trở thành một thứ công khu trưởng trong một lát. Cái điều chính cho Sukhôn là không được tụt lại đằng sau, và muốn thế, ví phỏng có là em ruột anh đi nữa, anh cũng sẽ bắt nó chạy lên thang xuống thang như điên.

Mới đầu là ông Đại úy và Fêtyukôn bưng giỏ vữa lên với nhau. Thang thì dốc và trơn, và ông Đại úy lúc đầu chậm chạp lắm. Sukhôn cố hỏi ông ta một chút: “Kìa, Đại úy. Chúng tôi cần thêm gạch mà Đại úy!”.

Nhưng mỗi lúc ông Đại úy mỗi lẹ hơn lên và cái tên Fêtyukôn kia thì mỗi lúc mỗi chậm hơn đi. Thằng chó đẻ, cứ là bưng nghiêng cái

giỏ đi và đổ đi chút ít để cho nhẹ bớt.

Có lần Sukhôn phát cho nó một cái vào lưng. “Đồ hủi! Dám cá là hời đó ở xưởng anh quản lý, anh hành người ta ghê lắm phải không?!”.

Ông Đại úy gọi ời ời:

- Anh khu trưởng ôi, cho tôi một người khác đi. Không thể làm tiếp với anh đầu cút này nữa đâu!

Nghe thấy vậy, Tyurin bèn đổi lại. Hắn đẩy cho Fêtyukôn cái việc tung gạch lên giàn trô, ở một chỗ mà anh em có thể trông thấy nó làm được bao nhiêu việc. Và anh để Aliêushka làm với ông Đại úy. Aliêushka là một chàng trầm tĩnh, ai thích ra lệnh hắn cũng tuân theo tuốt. Ông Đại úy liền ra lệnh cho hắn oang oang:

- Bớ thủy thủ, cho chạy hết tốc lực đi nào! Xem người ta xây gạch kia kìa!

Aliêushka mỉm cái nụ cười nhu mì quen thuộc của hắn đó với ông Đại úy: “Nếu phải đi nhanh hơn, thì ta đi. Ông muốn sao cũng được”. Và hai người leo xuống thang. Một anh chàng nhu mì, ngoan ngoãn như thế thì quả là một thứ trời cho, dù là công khu nào đi nữa.

Anh công khu trưởng lớn tiếng nói vọng xuống với một người nào ở dưới. Hình như có một xe gạch nữa đã tới. Chả bù sáu tháng nay họ chả chờ tới lấy một viên, bây giờ thì ùn ùn kéo đến hàng xe. Đây là cái lúc làm được việc, nếu mà còn tiếp tục chờ gạch đến. Mới có ngày thứ nhất. Chứ nếu sau này mà bị kẹt thì chắc chẳng bao giờ lấy đả lại được nữa đâu.

Ở dưới kia anh khu trưởng lại đang chửi thề loạn lên, về cái trục kéo gì đó. Sukhôn cứ chỉ chực chạy ra ngó xem là cái gì, nhưng anh không có thời giờ. Anh đang xây cho hết một hàng. Hai tên bưng giỏ lên tới nơi và bảo anh rằng một người thợ điện đã tới để sửa động cơ trên cái trục kéo. Có cả tên quản công phụ trách về công việc điện cũng đã tới với hắn. Tên này là một công nhân “tự do”, và hắn chỉ đứng ngó trong khi anh thợ điện hí hoáy sửa động cơ.

Đời là vậy đó. Cứ một thang làm thì một thang đứng ngó. Nếu họ sửa được cái trục kéo thì có cái mà kéo gạch, kéo vữa lên.

Sukhôn đã xây đến hàng gạch thứ ba (và Kilgas cũng thế) khi một trong mấy con người cao cấp trên kia, cái lũ luôn rình mò sau lưng người ta đó, leo thang lên. Đây là cái anh quản công xây cất tên là Đer đó. Thằng cha là người Mạc-tư-khoa. Bọn họ nói có hồi hẳn đã làm trong một bộ nào ở đó.

Sukhôn đang đứng sát cạnh Kilgas, và anh ngoắc ngón tay cái về phía Đer. Kilgas chỉ nhún vai:

“À...Tớ không có gì dính dáng đến cái hạng đó hết, nhưng nếu nó có ngã thang thì cứ gọi tớ”.

Chắc là hẳn sẽ lên lại đứng đằng sau lưng và ngó mình làm đây. Sukhôn không thể chịu nổi cái loại người tò mò này. Thằng cha muốn ngóc đầu dậy trên đời và kiếm cách làm ông kỹ sư cơ đấy, đồ con heo. Có lần hẳn còn muốn dạy anh em cách xây gạch nữa, và Sukhôn chỉ cười muốn bẻ bụng. Cứ theo anh nghĩ, và bất cứ ai khác nữa, ta phải xây một căn nhà bằng chính đôi bàn tay ta trước đi, rồi hãy mở mồm nói đến chuyện làm kỹ sư kỹ đồ.

Trong làng nhà Sukhôn không có nhà đá mà chỉ có lều gỗ. Và cả trường học cũng làm bằng gỗ nữa- muốn lấy bao nhiêu gỗ trong rừng ra cũng được. Nhưng bây giờ sống trong trại anh phải làm công việc của một người thợ nề. Cũng được đi, anh dễ. Ai mà biết được hai nghề thì có thể học thêm đến hàng tá nữa cũng chẳng khó gì.

Đer không bị té thang mà chỉ bị trượt chân có đôi ba lần. Hẳn leo thang như là chạy ấy.

“Tyurin”, hẳn la âm ỉ, và đôi mắt hẳn như muốn lòi ra khỏi tròng. “Tyurin!”, Pavlô chạy lên thang theo sau hẳn, hai tay vác cái xẻng. Đer bận một cái áo măng-tô nhồi bông cũng như mọi người khác trong trại, nhưng nó còn mới và sạch. Trên đầu hẳn có một cái mũ bằng da tốt, nhưng trên mũ cũng có số như ai- B-731.

“Cái gì đó?” Tyurin, tay cầm cái bay, đi đến chỗ hắn. Mũ Tyurin đội lệch sang một bên và che đi một con mắt.

Có chuyện gì đây. Sukhôn không muốn để lỡ, nhưng vừa đang lạnh cứng dần trong giỏ. Anh lại vẫn cầm đầu làm, nhưng lắng tai nghe.

“Thế này là cái trò gì đây?”, Đer rống lên. Bọt mép hắn sùi ra. “Thế này thì anh sẽ còn bị hơn là nằm trong nhà đá nữa kia. Đây là cái chuyện trọng tội đấy, Tyurin. Ngoài hai cái án cũ anh còn lãnh thêm một cái án nữa cho coi!”.

Bây giờ thì Sukhôn mới vỡ ra nó là cái gì. Anh liếc mắt một cái cho Kilgas- tên này cũng đã thủng câu chuyện. Nó là cái cuộn nỉ lót má nhà! Đer đã trông thấy ở trên mấy cửa sổ.

Sukhôn không cảm thấy chút lo lắng nào cho chính bản thân- anh khu trưởng sẽ chẳng đời nào tố giác anh- nhưng anh sợ cho Tyurin. Anh khu trưởng giống như là người cha đối với anh em, nhưng đối với họ thì chẳng là cái thứ gì cả. Ở trên cái miền Bắc này họ luôn luôn ném thêm cho anh vài cái án mới nữa về những vụ ba vạ như thế đấy.

Chúa ôi, cái mặt anh công khu trưởng nó mới rần rần lên làm sao. Trông cái lối hắn ném cái bay xuống sàn và tiến lại phía Đer kia. Đer ngoái cổ lại nhìn. Pavlô đang đứng đằng sau, cái xềng giơ lên cao.

Không dừng hẳn đâu có vác xềng lên đây làm gì... Và Xenka, nghễnh ngãng như thế, cũng nhìn thấy được là chuyện nào vào với chuyện nào. Và hắn chống nạnh làm làm bước tới. Hắn trông lực lưỡng như một con bò đực. Đer bắt đầu chớp chớp mắt. Hắn lo lắng ra mặt và ngó quanh kiếm một lối chuồn. Anh công khu trưởng ghé sát gần vào mặt Đer và nói bằng một giọng nho nhỏ, bình tĩnh nhưng cũng đủ cho anh em trên này nghe thấy: “Lãnh thêm án hả? Thời buổi đã thay đổi đối với những hạng cặn bã như mày rồi nha! Nếu mày mà nói một tiếng, mày sẽ không còn sống lâu nữa đâu. Nghe rõ chưa, quân hút máu?”. Anh khu trưởng giận đến run người và hắn không thể nén được nữa.

Pavlô thì ngó Đer gườm gườm như muốn giết người. Hắn có một khuôn mặt giống như loài diều hâu.

“Từ từ thôi, các cậu. Từ từ thôi”, Đer nói. Mặt hắn tái mét đi và hắn đứng nhích xa cái thang một chút.

Anh khu trưởng không nói thêm một lời nào nữa. Hắn kéo mũ lại ngay ngắn, cúi nhặt cái bay đã bị quần cả lại, và quay trở lại bức tường của hắn.

Và Pavlô lại vác cái xẻng bước xuống thang chậm chạp. Rất chậm chạp...

Đer thì ở lại trên này cũng khiếp, mà leo thang đi xuống cũng khiếp luôn. Hắn bèn bước lại đứng gần Kilgas.

Kilgas xây gạch giống như một ông lang cân thuốc bán. Hắn có một khuôn mặt như một ông bác sĩ và không bao giờ hắn vội vàng hấp tấp cả. Hắn đứng quay lưng lại Đer như là đã không nhìn thấy nó.

Đer rón rén xán đến gần anh khu trưởng. Bây giờ nó bèn giở ra một giọng khác. “Thế tôi ăn nói làm sao với ông giám công bây giờ, Tyurin?”.

Anh khu trưởng vẫn tiếp tục đặt gạch lên xây và không buồn quay đầu lại: “Nói là- nó đã có ở đó rồi. Nói nó đã có ở đây khi bọn tao đến”.

Đer lờn vờn quanh đó thêm một chút nữa. Hắn thấy là anh em sẽ không còn giết hắn nữa. Hắn đi đi lại lại, hai tay nhét trong túi.

- Ê, S-854, hắn nói với Sukhôn giọng gằm gừ. Sao lại trát vữa lên mỏng thế kia?

Hắn phải trút cái tức của hắn lên đầu một người nào. Không thể bắt lỗi ai được, hắn bèn vặc với cái vữa vậy.

- Bẩm thưa với ông rằng, Sukhôn vừa lờm hắn vừa nói thêu thào qua cái lỗ răng hồng của anh, nếu tôi mà trát nó dày lên bây

giờ, thì cái nhà máy điện này chỉ đến ra xuân là tan thành nước thôi ạ.

Đer cau có khó chịu.

- Anh là thợ hồ, anh phải làm theo như lời ông quản công bảo anh chứ. Và rồi hẳn phòng mang trọn mép lên như mọi khi. Ờ, thì có thể là Sukhôn trát có hơi ít vữa ở một vài chỗ, và có thể cho nó dày hơn chút nữa đấy, nhưng nếu mà làm vào cái thời tiết đúng kia, chứ đâu có trong cái rét công người này. Bọn họ phải có chút tâm mới phải, đằng này chỉ nghĩ đến có sản xuất mà thôi. Nhưng làm sao mà cho những hạng người không có chút óc nào đó hiểu được? Đer đủng đỉnh bước xuống thang.

- Anh sửa lại cái trục kéo hộ tôi đi, Tyurin lớn tiếng la theo hẳn. Anh tưởng chúng tôi là gì, là lừa, là la hay sao đây mà kéo gạch lên đây bằng tay được?

- Kéo thì ăn thêm suất kéo. Đer đập lại từ phía thang, nhưng lần này thôi không lớn tiếng nữa.

- Ý anh muốn nói cái đồ cở rác trong ba cái qui chế qui đồ về “Xe Cút kít, Công suất khi Sử dụng” đó á? Tôi muốn coi anh thử đẩy một xe cút kít lên cái thang đó xem sao nào. Làm ơn trả cho chúng tôi cái suất “Giỏ vữa, Công suất khi Sử dụng” đi!

- Đừng tưởng là tôi phản đối đâu. Phiền một cái là ban kế toán không chịu thông qua.

- Kế toán cái con mẹ gì! Cả một công khu người ta vất vả ở đây chỉ để cho bốn người thợ hồ làm việc thôi. Như thế thì tính toán trên phiếu công tác ra làm sao? Tyurin la lớn tiếng nhưng vẫn không một giây nào ngừng tay. “Vữa!”

“Vữa!” Sukhôn cũng hô liền ngay sau hẳn.

Họ đã xây xong hàng gạch thứ ba. Hàng thứ tư phải làm thật hăng đì mới rồi. Đáng lẽ anh phải nâng dây cao lên, nut anh không muốn phí thời giờ, xây hàng sau khỏi cần dây cũng được đi.

Đer bước đi qua khu doanh trại. Hấn rét run cầm cập, và đi về văn phòng để sưởi cho ấm. Đứng trên nóc nhà máy điện hấn không chịu được. Lẽ ra hấn nên suy đi nghĩ lại trước khi muốn chơi với một khách hàng cứng cổ như Tyurin mới phải. Lẽ ra hấn có thể hòa thuận dễ dàng với mấy người công khu trưởng lắm chứ- hấn đâu có phải làm xả cái thân ra đâu, lại được một khẩu phần lớn và một cái buồng riêng, như thế còn muốn gì hơn nữa? Chỉ cứ thích ra cái điều ta đây, làm phách làm lỏi.

Một người nào lên nói rằng người thợ điện và ông giám công đã đi khỏi rồi và vẫn chưa sửa được cái trục kéo.

Thế là anh em cứ phải tiếp tục làm cái công việc của bày lừa vậy.

Sukhôn đã làm rất nhiều công việc khác nhau và bao giờ cũng chỉ cùng một chuyện. Hoặc là tự dựng máy hư, hoặc là chúng bị các tù nhân làm hư. Anh còn nhớ cái hồi bọn tù trong trại cây làm đứt mất cái đai chuyền. Muốn nghĩ một nhát, họ bèn đứt một cái đòn vào máy và đè nặng lên nó: anh em cứ phải luôn tay chặt những cây gỗ đó lên mà không được nghỉ.

“Thêm gạch, thêm gạch, thêm gạch!”, anh khu trưởng gào lên, và hấn bảo anh em đi về mà đụ má anh em đi, đồ khốn nạn cả lũ, cả mấy thằng bụng giở lẫn mấy thằng khuôn gạch nữa.

Pavlô hỏi là trên đó vữa ra sao, có đủ không, có người ở dưới la vọng lên.

- Trộn thêm ít nữa đi.
- Ở dưới này còn được nữa chậu nữa.
- Cho một chậu nữa đi.

Bây giờ mới thật là lạ- họ sang đến hàng gạch thứ năm rồi. Anh em đã phải cúi gập người xuống để xây hàng thứ nhất, thế mà bây giờ bức tường đã cao lên đến ngực rồi. Không có cửa sổ, không có cửa ra vào thì dễ ợt- chỉ trần có hai bức tường chắc nịch và toàn

những gạch là gạch. Lẽ ra anh em phải nâng dây chì cao lên, nhưng trể quá rồi.

Gôpchik loan tin rằng 82 đã đi trả dụng cụ. Tyurin bèn ngó hấn như muốn giết hấn được. “Làm đi, thằng ôn con. Chuyển gạch lên cho người ta!”.

Sukhôn nhìn quanh. Ờ, mặt trời đang xuống rồi. Mặt trời đỏ quạch và chung quanh dường như có sương mờ xám xám bao vây. Mà đúng vào cái lúc anh em đang làm thật là hăng tiết vệt kia chứ. Bây giờ xây sang hàng thứ năm, và đó sẽ là hàng cuối cùng cho ngày hôm nay.

Mấy tên mang vữa thở phì phò như ngựa. Ông Đại úy trông xanh rờn. Dù sao thì ông ta cũng đã bốn-mươi hay gần đầu đó rồi.

Trời mỗi lúc mỗi trở lạnh thêm lên. Làm hay không làm thì mấy ngón tay cũng đã tê cứng cả lại trong mấy cái bao tay mỏng này rồi. Và cái lạnh đang chui dần vào trong chiếc boots chân trái của Sukhôn. Anh cứ dậm hoài nó trên sàn.

Anh không còn phải cúi xuống mà xây tường nữa, nhưng vẫn phải gậy xum cả lưng để mà cúi xuống lấy từng viên gạch một, vệt từng bay vữa một.

“Ê, mấy tên kia!” Anh bắt đầu kéo nài, quấy nhiễu mấy người khuân gạch và vữa. “Không mang gạch lại đây được sao?”

Ông Đại úy đáng lẽ đã hoan hỉ làm ngay đấy, nhưng ông ta không có sức. Ông ta không quen với loại công việc này. Nhưng Aliêushka nói, “Được rồi, Ivan Đênixôvitch, anh muốn sao cũng được”.

Aliêushka sẽ chẳng bao giờ nói không. Anh chàng luôn luôn làm những gì ta nhờ đến, hỏi đến. Giá như ai ai trên đời này cũng như thế cả, thì Sukhôn chắc cũng làm như thế nữa. Nếu có ai xin giúp đỡ, thì tại sao lại không giúp hấn? Mấy cái anh chàng Báp-tít này nói cũng phải.

Từ mãi títt đằng xa ở phía bên kia khu doanh trại, anh em nghe vẳng lại tiếng keng gõ thật to và nghe rõ mồn một. Hiệu keng nghỉ việc! Trộn nhiều vữa quá rồi. Cố cho lấm vào thì bao giờ cũng thế đấy.

“Vữa! Vữa!”. Anh khu trưởng la lên.

Vừa mới trộn thêm nhiều quá thì phải rán mà xây tiếp. Đâu có cách nào khác. Nếu không vét cho sạch cái máy trộn thì sáng hôm sau phải đập bể nó ra, vì vữa lúc bấy giờ sẽ cứng như sắt ấy, không tài nào mà chặt nó ra được hết.

“Anh em cứ làm tiếp đi, ráng lên!” Sukhôn đang la lớn.

Kilgas không thích như thế. Hấn không thích làm hấp tấp, nhưng cũng phải ráng. Đâu có thể làm gì khác được. Pavlô chạy lên thang, lưng thì đeo giỏ, tay thì cầm bay. Hấn cũng muốn xây gạch giúp anh em, và thế là bây giờ có năm tay bay cả thảy.

Không có đủ thì giờ mà xây gạch ở những chỗ khó. Sukhôn bao giờ cũng lựa ra trước hết viên nào tốt, vừa cỡ. Anh đẩy cái vò về phía Aliêushka và bảo, “Đây, đập nó ra cho đúng cỡ hộ tôi đi”.

Vội vàng quá thì chả làm hay được. Lúc này, trong khi mấy người kia đang thả hết ga ra làm, thì Sukhôn chậm tay xây lại và ngắm bức tường thật kỹ. Anh đi lại phía góc chính ở mé tay mặt và bảo Xenka đi lại góc mé tay trái. Nếu mấy cái góc tường mà lồi thô thì sáng hôm sau sẽ mất nhiều thời giờ lấm.

“Ấy chớ!” Anh giật vôi viên gạch ở tay Pavlô ra và tự tay anh xây lấy. Rồi anh trông thấy mé đằng kia Xenka đang làm hỏng chỗ góc đó. Anh chạy ù lại và làm thẳng lại đôi ba viên.

Ông Đại úy ì ạch vác lên một giỏ nữa. Ông ta vui vẻ chịu khó như một con ngựa thồ già.

“Còn hai giỏ nữa!” ông ta hô lớn.

Ông Đại úy hầu như đứng không vững nữa, nhưng ông ta vẫn tiếp tục. Sukhôn một hồi cũng đã có một con ngựa già như thế ở

nhà. Anh chăm sóc nó kỹ lắm, nhưng rồi nó làm việc đến chết. Và rồi người ta cũng lột lấy da nó.

Mặt trời đang xuống thật kia rồi. Anh em đâu có cần Gôpchik bảo mới biết- họ có thể trông thấy tất cả các công khu khác đều đã đem trả dụng cụ và đang xô đẩy nhau đến điểm canh. (Chả có ai bao giờ đi sang ngay sau khi có tiếng keng gõ- họ đâu có điên rồ gì mà đứng lờn vờn ở đó để chết cồng ra ấy. Họ cứ ở lì ra trong các lều trú. Nhưng rồi, sau một lát, các công khu trưởng mới đồng ý với nhau đúng một lúc nào cho tất cả các công khu cùng đi ra một lượt. Bọn tù nhân thì đầu lộn đến cái độ là, nếu không, chúng sẽ còn lờn vờn ở đó đến nửa đêm chờ mấy người khác).

Tyurin bây giờ mới thấy là hấn hơi lố. Hấn nhận ra là anh em đã trễ quá rồi. Thằng cha giữ kho dụng cụ chắc là đang chửi hấn như điên.

“Ê!” hấn hô lớn. “Mặc mẹ nó. Có đũa nào cần đểch gì đâu. Đi xuống thang vét sạch cái máy trộn ra đi. Đem nó đổ vào cái hố chỗ kia kia, lấy tuyết mà phủ lên để khỏi ai trông thấy. Còn anh, Pavlô, lấy hai ba thằng khác, thâu hết đồ nghề lại và đem trả đi. Tôi sẽ bảo thằng Gôpchik mang trả ba cái bay cuối cùng. Còn mỗi hai giỏ này nữa là xong”.

Mấy tên chạy vội đến giật phắt cái vồ ra khỏi tay Sukhôn và gỡ dây dọi xuống. Rồi mấy anh khuân giỏ và khuân gạch chuồn gấp xuống thang. Trên này chẳng còn gì nữa cho họ làm. Chỉ còn lại có ba anh thợ nề- Kilgas, Klêvshin và Sukhôn. Tyurin đi quanh để ngắm nghĩa những gì anh em đã làm được. Hấn hài lòng. Một buổi chiều mà làm được như vậy thì đâu có dở, hả? Mà có cần đến gì đến trực kéo trực đồ con củ cựa gì đâu.

Sukhôn thấy Kilgas hầy còn lại một ít vữa. Anh lo cho Tyurin sẽ bị khốn nạn lắm trong lều dụng cụ vì không mang bay về trả kịp giờ. Sukhôn bỗng nảy ra một ý kiến hay:

“Nghe tôi bảo này, các cậu. Kilgas đưa cái của cậu cho Gôpchik nó mang đi trả, còn tôi sẽ làm xong cái này của tôi. Chúng nó không biết là tôi có, vì thế chúng không có hỏi đâu”.

Anh khu trưởng cười lên hô hô: “Không biết chừng nào cậu mãn hạn, đi về nhà rồi, thì chúng tớ làm sao đây? Chắc là chúng tớ sẽ nhớ cậu và khóc như ri cả đấy nhẽ”. Sukhôn cũng cười hề hề, và rồi tiếp tục làm nốt. Kilgas đi trả bay. Xenka thì đưa gạch cho Sukhôn và trút nốt chỗ vữa của Kilgas vào giỏ anh.

Gôpchik chạy tới lều dụng cụ để cố bắt kịp Pavlô. Và tất cả người khác trong 104 chạy ù đến điểm canh một mình họ, không có khu trưởng. Anh khu trưởng nói, thì anh em cũng nghe đấy, nhưng lời nói của bọn lính áp giải mới là luật. Nếu chúng ghi tên anh vì về trễ. Anh cũng dám vô nhà mát lắm. Đông đảo mọi người đã túm tụm chung quanh điểm canh. Đủ mặt cả. Coi bộ toán lính áo giải đã bắt đầu đếm rồi.

Khi đi ra họ đếm hai lần- một lần lúc các cổng còn đóng, để xem xem là đã mở cổng được chưa, và rồi một lần thứ hai lúc anh em đang đi qua các cổng. Và nếu họ cho là có sai lầm gì, thì họ đếm lại ở bên ngoài.

- Thôi, mặc kệ chỗ vữa đó đi! Anh khu trưởng vung tay xua xua. Đổ nó qua tường rồi chuồn.

- Anh nên bỏ đó đi đi anh. Ở đằng kia anh em cần đến anh hơn, Sukhôn nói. Và lúc hấn nặng nhọc bước xuống thang, anh nói với theo, pha trò: “Tại sao mấy thằng chó để đó lại cho anh em làm ngày ngắn như thế nhỉ? Vừa mới bắt tay vào việc một cái là chúng nó lôi anh em về rồi!”.

Bây giờ chỉ còn mình Sukhôn với cái tên nghĩnh ngãng kia. Chả nói chuyện gì nhiều được với hấn cả, mà cũng chả bắt buộc phải nói. Hấn tinh hơn tất cả mọi người và thủng được hết mọi chuyện mà chẳng cần phải bảo.

Vất vữa lên! Vất gạch lên! Nhận nó xuống rồi ngắm nó coi! Vữa, gạch, vữa, gạch...

Anh khu trưởng đã bảo mặc kệ chỗ vữa (“Đổ nó qua tường đi rồi chuồn”) nhưng Sukhôn có hơi lẩm cẩm về mấy cái chuyện này. Và dù là sau tám năm nằm ở các trại anh vẫn không chừa được. Anh

vẫn lo đến từng chút một và lo về đủ mọi loại công việc. Trông thấy cái gì lãng phí là anh không thể chịu được.

Vừa, gạch, vừa, gạch...

“Rồi,” Xenka reo lớn. “Ta chuồn gấp đi thôi”.

Hắn tóm lấy cái giỏ và leo xuống thang. Nhưng Sukhôn- cho dù là bọn lính gác có xuyt chó ra cắn anh bây giờ anh cũng đếch cần- chạy lại ngấm một lần chót. Đâu có dở. Anh kiễng chân lên ngấm nghĩa bức tường từ trái sang phải. Mắt anh đúng như cái ống thẳng bằng ấy. Bức tường phẳng cứ như con xúc xắc. Hai bàn tay anh hãy còn xài được đấy chứ!

Anh chạy xuống thang. Xenka đã xuống được nửa chừng. Hắn ngoái cổ lại gọi:

- Về đi thôi, về đi thôi!

- Anh về trước đi. Tôi về bây giờ đây, Sukhôn vừa nói vừa giơ tay xua hắn đi. Và anh quay trở vào trong. Đâu có để cái bay như thế được. Có thể ngày mai anh sẽ không làm việc này nữa. Hoặc có thể họ sẽ đặt công khu vào Phát Triển Cộng Đồng Xã Hội Chủ Nghĩa và anh em sẽ không đến đây suốt sáu tháng nữa. Chắc anh sẽ chẳng kiếm lại được cái bay của anh. Cho nên anh phải đem giấu nó đi. Cả hai bếp lò đã tắt. Bên trong nhà máy tối om và anh hơi sờ sợ. Anh không sợ bóng tối mà vì anh ở đây có một mình. Có thể anh sẽ không có mặt kịp lúc kiểm soát và bọn lính gác có thể nện cho anh một trận...

Gì thì gì anh cũng lần mò ngó khắp chung quanh cho đến lúc anh kiếm ra được một tảng đá trong góc. Anh lật nó lên, để cái bay ở dưới, và đập nó lại. Thế là xong xuôi hết!

Bây giờ chỉ còn việc chạy thật lẹ để bắt kịp Xenka. Nhưng Xenka mới có đi khỏi được dăm thước và đang đứng đợi anh. Hắn chẳng phải là cái hạng người bỏ rơi anh em trong cái lúc khốn đốn. Nếu anh em có chuyện gì bị lòi thôi, bao giờ hắn cũng có mặt ở đó với anh em để ề cổ ra gánh dùm tội.

Hai người cùng nhau chạy. Xenka cao hơn Sukhôn nửa đầu, và cái sợ hãi mới bự làm sao kia chứ.

Có những hạng người chẳng có việc gì hay ho hơn để mà làm, thế là chẳng có ai bắt buộc cũng lôi nhau ra mà chạy đua với nhau chơi chung quanh bãi. Liệu mấy thằng khốn nạn có chịu được không nếu chúng phải chạy đua như thế sau một ngày làm việc thật lực, không có lấy một lúc nào mà bẻ được cái lưng, bao tay thì ướt sũng mồ hôi, và giày boots thì cũng mỏng ra hết trội- và trong cái tiết rét buốt cóng cả người như thế này?

Hai người thở hồng hộc.

Nhưng anh khu trưởng đang đứng ở chỗ điểm canh kia rồi và chắc là đang nghĩ cách nói với bọn chúng.

Bây giờ hai người đã chạy gần đến chỗ anh em rồi, và cả hai đều chột dạ.

Một trăm giọng nói gào lên với họ: “Đồ khốn nạn! Đồ mất dạy! Đồ mấc dịch! Đồ đụ má...!” Thật là kinh khủng khi có hàng trăm tên la hét vào mặt anh cùng một lúc! Nhưng cái điều làm cho họ lo hoảng thực sự là liệu mấy tên lính canh áp giải sẽ làm gì họ đây?

Nhưng coi bộ bọn lính đéch cần gì cả. Tyurin đây rồi, ở đằng sau đám đông. Hắn đã nói với chúng và đã nhận lỗi về phần mình.

Bọn người vẫn còn la hét lên như muốn giết họ không bằng. Chúng la ó to đến nỗi Xenka, nghễnh ngãng như thế, cũng nghe thấy. Và hắn nổi sùng đến độ hắn cũng hét lên chửi lại. Hắn là anh chàng thuộc cái loại trầm tĩnh mà bây giờ cũng hùng hổ chửi bới ra gì. Hắn giơ nắm đấm hoa lên và trông hung hăng như là muốn nhảy xổ vào đám người. Và rồi anh em ngồi xuống, và có một vài tên cười lớn:

- Ê, 104! Bọn tui tưởng xừ kia của các bồ điếc chứ. Bọn tui chỉ thử coi cho nó chắc thôi! Mọi người cười lên hô hố, cả bọn lính áp giải nữa.

- Xếp hàng năm!

Chúng không mở cổng vội. Chúng chưa chắc là mọi thứ đều đã xong xuôi ngon lành. Và chúng xô đẩy đám đông trở lại (cái lũ ngớ ngẩn, cứ xấn xỏ đẩy nhau về phía cổng y như là làm như vậy thì sẽ được ra sớm hơn không bằng).

“Xếp hàng n...ă...ă...m!”

Khi được gọi, anh em bắt đầu từng toán năm người một rục rịch đi tới, mỗi lượt nhích được vài thước.

Sukhôn bây giờ đã lấy lại hơi và anh ngẩng lên nhìn trời. Trăng đã lên tròn vạnh, tím ngắt, hình như là đã vào hạ tuần rồi. Vào lúc này, hôm trước, nó cao hơn nhiều.

Sukhôn mừng là mọi chuyện đều đã trôi chảy, anh bèn huých khuỷu tay vào sườn ông Đại úy trêu đùa:

- Ông Đại úy ơi, nói em nghe với, ở trong mấy cuốn sách mà ông Đại úy đã học đó, người ta nói làm sao, khi trăng già đi xuống thì nó bị làm sao cơ?

- Nói cái gì? Nó đi đâu ấy hả? Anh ngu lắm. Chỉ tại anh không thể trông thấy nó thôi!

Sukhôn lắc đầu, cười:

- Nhưng nếu không trông thấy nó thì sao biết nó ở đó?

- Thế...thế- ông Đại úy ngơ ngẩn ngó vào mặt anh- thế anh cho là cứ mỗi tháng ta lại có một ông trăng mới toanh đấy hẳn?

- Ờ kìa, thế không phải à? Nếu mà ngày nào cũng có người đẻ ra, thì tại sao cứ mỗi bốn tuần lại không có được một ông trăng mới toanh?

- Thôi đi! Ông Đại úy nhỏ toẹt một cái. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy một cái thằng lính thủy ngu đàn như thế. Thế anh bảo mấy ông trăng cũ đi đâu nào?

- Thì đó là cái em hỏi ông Đại úy đấy, Sukhôn đáp, cười toe, nhe cả cái lỗ hồng trên răng cửa anh ra.

- Thì anh nói nghe coi.

Sukhôn thở dài một cái và nói bằng cái giọng thều thào tức cười đó của anh:

- Các cụ già ở nhà thường bảo rằng ông Trời ông Ấy bẻ vỡ ông trăng già ra thành nhiều ông sao.

- Ngu dốt đến thế nữa không biết, ông Đại úy nói và cười lớn. Tôi chưa bao giờ nghe ai nói như thế cả. Vậy là anh tin có Trời hả, Sukhôn?

- Sao lại không? Sukhôn đáp. Khi ông Ấy nổi sấm ùng ùng lên ở trên gò kia, thì không tin ông Ấy có sao được?

- Thế tại sao ông Trời làm như thế?

- Làm cái gì cơ?

- Bẻ vỡ mặt trăng ra thành nhiều ngôi sao đó, ông Đại úy nói.

- Ông Đại úy không thấy ư?- Và Sukhôn nhún vai- Các ông sao cứ rụng xuống hoài, thì ta phải có các ông mới mà thay vào đó chứ.

“Lẹ chân lên đi, mấy thằng đụ má!”, bọn lính canh gào lên. “Xếp hàng vô!”.

Bây giờ anh em đang bị đếm. Ông Đại úy và Sukhôn là hai người chót đứng vào hàng.

Bọn lính canh áp giải lo lắng ngó vào tấm bảng chúng cầm tay có ghi những con số kiểm soát. Có anh nào thiếu rồi! Đây đâu có phải là lần thứ nhất. Giá như chúng biết đếm kìa!

Chúng đếm được có bốn trăm sáu-mươi-hai, nhưng theo chúng thì phải bốn trăm sáu-mươi-ba mới đúng. Chúng đẩy anh em lui trở lại khỏi các cổng (lũ ngớ ngẩn đã lại xô tới rồi). Và bây giờ lại bắt đầu lại từ đầu: “Xếp hàng năm! Một, hai...!”. Cái khốn nạn nhất về những lần đếm lại như thế này là chỉ có ta mất thì giờ chứ chúng đâu có bị mất. Và ta vẫn phải đi bộ ba cây số đó về trại và đứng xếp hàng trước bọn lục soát trước khi chúng cho ta vào. Cho nên mọi người từ mọi các công trường đều vội vàng vàng muốn về ngay

và vào được trại trước bất cứ ai khác. Những ai vào trong trước thì cái gì cũng được bắt đầu trước hết cả- vào nhà ăn trước, lấy gói đồ trước nếu có, vào nhà bếp trước để lấy món đồ ăn đã nhờ nấu hồi sáng, lên BVHGD trước lấy thư nhà, đến mấy người kiểm duyệt trước để đưa thư như bỏ hộ, tới thợ hớt tóc, y tá, nhà tắm trước- nghĩa là cái gì cũng trước cả.

Và bọn áp giải cũng mừng lắm khi được nhìn thấy tên tù cuối cùng và trả họ lại cho trại. Đối với bọn chúng cũng có gì là thú vị đâu. Chúng cũng phải làm nhiều và không có nhiều thì giờ riêng cho chúng.

Chúng nó lại đếm lộn rồi. Sukhôn tưởng rằng lúc chúng bắt đầu để cho từng năm người qua một, hàng cuối cùng sẽ có ba người chứ. Đằng này không, lại hai nữa. Mấy tên đếm bèn đi tới viên trưởng toán áp giải, tay cầm các tấm bảng gỗ, và bàn với hắn.

Viên trưởng toán hô: “Khu trưởng 104!”.

Tyurin bước tới nửa bước: “Có đây!”.

- Anh còn người nào ở lại trong nhà máy điện không? Nghĩ coi!

- Không.

- Mọi óc ra nghĩ coi, nếu không tôi đánh cho nát óc ạ!

- Tôi bảo không mà lại.

Nhưng Tyurin liếc cho Pavlô một cái. Có thể có trư nào ngủ quên trong nhà máy điện chẳng.

“Xếp hàng thành từng công khu!”, viên trưởng toán áp giải hét lớn. Mọi người lúc đó đang đứng thành hàng năm lẫn lộn chứ không theo từng công khu. Bây giờ họ mới bắt đầu xô đẩy nhau và la hét: “76, chỗ này!”, “Tôi đây, 13”, “32, ra phía này!”.

Công khu 104 đứng mãi cuối hàng và tập họp ngay tại đó. Sukhôn thấy phần lớn anh em đều tay không. Mãi làm quá chẳng tên khốn nạn nào có được vài bó nhỏ.

Ngày nào cũng cùng một cái trò đó. Trước khi có hiệu còi nghỉ, mọi người đi nhặt các mẩu gỗ vụn, que hoặc nẹp gãy, lấy giẻ rách hay dây thừng đã nhão buộc lại để mang về trại. Trước hết chúng sẽ lục soát lấy củi ngay cạnh điểm canh lúc mọi người đi ra- nếu có viên giám công hay tên quản công nào đứng đó, chúng sẽ bắt anh em phải ném hết xuống đất (hàng triệu rúp đã bị tiêu tan như vậy qua các ống khói và bây giờ chúng cho rằng có thể tịch thu những mẩu gỗ vụn đó bù đắp lại).

Nhưng bọn tù nhân lại tính rằng nếu người nào trong mỗi công khu cũng mang về được dù chỉ một miếng gỗ nhỏ nào, thì trại xá cũng sẽ ấm thêm được chút nấy. Vì lẽ bọn cần vụ trong trại xá chỉ được lãnh có năm ký than vụn cho mỗi lò nên chẳng đủ ấm được. Vì vậy anh em thường bê vụn hoặc cưa ngắn những miếng gỗ này ra, nhét vào trong áo. Để qua mặt viên giám công.

Bọn lính áp giải thì không bao giờ ra lệnh bỏ củi lại ngay ở công trường. Chúng cũng cần củi đấy, nhưng lại không mang theo được. Một lý do là mặc quân phục chúng không được phép mang, và lý do thứ hai là hai tay chúng đã phải bận ôm lấy tiểu liên để sẵn sàng bắn tù nhân nếu cần. Nhưng một khi chúng đã mang anh em về đến trại, thì lại là chuyện khác hẳn. Lúc đó chúng sẽ ra lệnh: “Từ hàng nào đó đến hàng nào đó, bỏ củi xuống đây!”. Nhưng chúng cũng có chút ít từ tâm. Chúng phải chừa lại một ít cho các giám thị và một ít cho cả tù nhân nữa, chứ nếu không thì chẳng móng nào được cái gì hết trội. Cho nên ngày nào mỗi người cũng nhặt củi nhưng chẳng ai biết chắc được là sẽ mang thoát hay sẽ bị tước mất.

Trong khi Sukhôn đang ngó quanh để xem có gì để nhặt nhanh được không, thì anh công khu trưởng đã kiểm điểm xong, và nói với viên trưởng toán áp giải: “104 đủ đây cả rồi”.

Tdêxa cũng đã rời mấy người ở văn phòng và tới nhập bọn với công khu. Hắn đang phì phèo ống điếu, lửa cháy đỏ lập lòe, và bộ ria hắn trắng xóa sương chiều. Hắn hát hàm hỏi ông Đại úy:

- Thế nào Đại úy, công chuyện ra sao?

Kể ăn lạt thì có bao giờ hiểu nổi được loài mèo, chứ nếu không hẳn đâu có hỏi những câu ngớ ngẩn như vậy.

Ông Đại úy bèn nhún vai đáp:

- Anh hỏi ra sao ấy hả? Ờ thì tôi làm đến xum cả lưng xuống rồi đây này, đứng thẳng người lên cũng không được đây này!

Nhưng thật ra thì ý ông ta muốn hỏi thế này: “Bộ anh không thấy tôi đang thềm thuốc hay sao?”

Thế là Tdêxa bèn biểu ông ta một ít thuốc lá. Ông Đại úy là người duy nhất trong công khu mà Tdêxa muốn kết bạn với. Còn thì chả có ai khác để đôi khi hẳn có thể mở bầu tâm sự cả.

Bây giờ mọi người đều nhao nhao lên: “Công khu 32 có người thiếu! công khu 32!”.

Anh phó công khu 32 và một tên nữa chạy phóng đi lùnh ở trong xưởng sửa chữa. Mọi người trong đám đông đều hỏi nhau ai thiếu đấy và có chuyện gì thế. Sukhôn nghe nói đó là một anh chàng người Môđavi ², lùn và tóc đen. Nhưng mà tên Môđavi nào? Cái tên mà họ nói đó là một tên gián điệp cho Ru-ma-ni, nhưng không biết có phải là thứ thiệt hay không?

Công khu nào cũng có năm tên gián điệp. Nhưng láo hết. Thấy nói hồ sơ ghi là gián điệp, nhưng thực ra thì họ chỉ có một hồi là Tù Binh thôi. Sukhôn thuộc loại gián điệp này đấy.

Nhưng cái tên Môđavi này là gián điệp thứ thiệt. Viên trưởng toán áp giải ngó vào danh sách và mặt hẳn xám xịt hẳn đi. Nếu một tên gián điệp mà trốn thoát thì hẳn lãnh đủ. Sukhôn và tất cả đám đông cũng nổi sùng lên. Nó là cái thá gì hả cái thằng trời đánh thánh vật, cái thằng chó đẻ, cái thằng chó đéo đó! Trời tối rồi, trăng lên rồi, sao mọc rồi, và cái khí lạnh buổi tối đang mỗi lúc mỗi cắt da người ta ra, mà cái thằng chó đẻ lại đi rúc vào đâu để mà lạt mắt. Đụ mẹ, hay là nó cho là ngày làm việc ngắn quá chằng, có mỗi mười một tiếng đồng hồ từ lúc nhá nhem sáng cho tới lúc xâm xâm tối chưa đủ

chăng? Không chừng ông tòa nên cho nó làm thêm tí nữa đi thì vừa đấy!

Ngay đến Sukhôn đây này cũng lấy làm tức cười tại sao lại có đũa cứ cắm đầu làm mà không nghe thấy tiếng còi nghỉ việc nhỉ.

Chính anh cũng quên khuấy đi mất là mới ngay đây anh đã cứ cắm cúi làm và tức điên người lên vì thấy anh em đi ra điểm canh sớm quá, nhưng bây giờ đến lượt anh, đứng chết còng ở đây và chửi bới cùng với những người khác. Anh nghĩ, nếu cái thằng Môđavi kia mà bắt mọi người đứng lờn vờn ở đây lâu hơn nửa tiếng nữa, và nếu lính áp giải mà giao trả nó cho bọn họ, thì anh em sẽ túm lấy xé xác cái thằng trời đánh khốn nạn đó ra như một bầy chó sói cho coi.

Mọi người đã thấm lạnh. Chả ai đứng yên được. Ai ai cũng dậm hai chân xuống đất, hoặc nhích lên nhích xuống tại chỗ đứng.

Có người hỏi không biết là thằng Môđavi này có trốn thoát được không. Nếu nó đã lủi đi được lúc ban ngày thì không nói làm gì, nhưng ngộ bây giờ nó đang trốn bên trong đọi cho bọn lính rời tháp canh về thì chưa chắc đâu ạ- chúng sẽ chẳng bao giờ về nếu chưa tìm ra nó. Nếu không có dấu vết gì ở dưới hàng rào kẽm gai chúng tỏ chỗ nó đã trốn ra, chúng nó sẽ lục soát khắp khu đó suốt ba ngày, và giữ bọn lính ở lại trên tháp canh cho đến khi nào kiếm ra được nó. Có khi cả tuần lễ nữa, nếu cần. Luật lệ là như vậy, và tay nào già đời trong trại đều biết thế. Nếu có ai trốn đi là bọn lính khốn nạn lắm, và chúng phải nhịn ăn nhịn ngủ mà đi tìm cho ra. Chúng sẽ cău điên lên đến cái độ mà cái thằng trốn đi bị kiếm thấy đó sẽ chẳng bao giờ còn sống mà về được đến nơi.

Tdêxa lúc ấy đang nói chuyện với ông Đại úy:

- À, mà anh nhớ cái cảnh có những cặp kính đeo mắt trên cột buồm chứ nhỉ? [3](#)

- Mmmm... có, ông Đại úy nói- ông ta đang hút thuốc của Tdêxa cho.

- Hay cái cảnh có cái xe nôl trẻ con lăn từ từ, từ từ xuống mấy cái bậc thêm nữa?

- Ờ, nhưng nó nói láo toét hết về đời sống trong hải quân.

- Chỉ tội một cái là ngày nay ta bị hư thân đi vì các kỹ thuật hiện đại về cách chụp sát gần.

- Ờ, cái đàn dòi bò lổn nhổn trong thịt to lớn như giun ấy. Làm gì mà to thật đến như vậy được nhỉ?

- Nhưng mà những cái như thế đâu có chụp vào phim theo tiêu quy mô được.

- Giá mà mang cái thứ thịt đó vào trại, nhỉ, rồi đem bỏ nó vào nồi thay vì cá thối, nhỉ, tôi dám cá với anh là ta...

Bỗng nhiên đoàn tù nhân kêu lên: “Aaaaaa!”.

Họ trông thấy ba bóng người từ trong xưởng sửa chữa đi ra. Thế là kiếm được cái thằng Môđavi kia rồi.

“Êêêêêê!” Đám người đứng ở cổng cùng la ó. Và khi ba người đến gần hơn, họ nhao nhao chửi bới loạn xạ:

“Đồ khốn nạn! Đồ gà toi! Đồ đầu cứt! Đồ chó đẻ! Đồ ăn hại đất nát!” Sukhôn cũng hòa theo.

Ăn cắp nửa giờ đồng hồ của cả năm trăm người đâu có phải cái chuyện rỡn.

Tên Môđavi bước tới, mặt cúi gằm xuống và người trông nhỏ choắt hơn làm một con chuột nhắt.

Một tên lính áp giải hô to: “Đứng lại!” Rồi vừa mở cửa sổ ra hẳn vừa nói “K-406, anh đi đâu từ nãy đến giờ?”.

Tên trung sĩ tiến lại gần và quay bóng súng về phía hắn. Một vài người trong đám đông vẫn còn chửi tiếp: “Đồ đầu cứt! Đồ con nhà thổ! Đồ khốn nạn dơ dáy!” Nhưng một số khác im tiếng khi thấy tên trung sĩ đang lăm lăm quay quay cái bóng súng.

Tên Môđavi chỉ đứng cúi gằm mặt xuống, không nói gì cả. Chỉ có vẻ như muốn né xa khỏi tên lính áp giải.

Viên phó trưởng khu 32 tiến lên đằng trước và nói: “Thằng khốn nạn leo lên cái giá đứng trát trần nhà để trốn tôi, thế rồi thấy ám quá lăn ra ngủ!”. Anh này liền thoi cho hắn một quả vào gáy. Thoi ra gì. Cốt là để cho hắn thoát khỏi tên lính canh.

Tên Môđavi đang lảo đảo thì một tên người Hunggari ở công khu 32 chạy phóng đến và đá vào đít nó một cái.

Quả là cực khổ hơn đi làm gián điệp nhiều. Thằng ngớ ngẩn nào cũng làm gián điệp được. Làm gián điệp được lắm. Ấy là một trò chơi thú vị, sạch sẽ, khỏe khoắn, chứ đâu có như lê lét cái đời nô lệ trong trại hình suốt mười năm.

Tên lính hạ thấp súng xuống và viên trưởng toán áp giải hô lớn: “Bước lùi lại khỏi cổng đi! Xếp hàng nă-ăă-ăm!”.

Thế là chúng nó lại đếm lại nữa, quân chó má ở đâu ấy! Vậy là rõ quá rồi còn gì nữa. Lũ tù nhân rên rỉ. Bây giờ họ đã quên hẳn cái thằng cha Môđavi rồi và tất cả sự bức tức của họ đều trút vào đầu bọn lính áp giải. Họ cũng chẳng thèm lùi lại khỏi cửa nữa.

“Thế là thế nào?” viên trưởng toán áp giải hét lớn. “Muốn được hạ đít ngồi xuống tuyết hả? Nếu muốn, tôi sẽ cho các anh ngồi như vậy và ngồi cho đến sáng!”. Mà đó là cái chắc. Nếu đã làm là hẳn không có nghĩ lại đâu ạ. Nhiều lần trước đã xảy ra như vậy rồi, và có khi cả bọn lại còn phải quỳ gối xuống trong lúc bọn lính lăm lăm chĩa súng vào mặt. Tù nhân biết hết cả những chuyện đó quá, cho nên họ bắt đầu lùi lại khỏi cổng. “Lùi lại! Lùi l ại!” tên lính hét để giục họ lẹ chân lên hơn.

“Đúng rồi! Sao tụi mày lại cứ đứng túm tụm gần cổng như vậy là cái gì hả lũ khốn?” Anh em đằng sau la hét. Họ cũng thấy đau về mấy cái thằng được đứng ở đầu lắm. Cho nên còn làm gì được hơn?

“Xếp hàng nă-ăăă-ăm!”.

Trăng bây giờ mới thật là tỏ. Nó không còn tím đỏ nữa, và đã chót vót ở trên cao kia rồi. Thế là mất mẹ nó cả buổi tối! Hết cái thằng Môđavi trời đánh kia, lại đến bọn lính canh ôn vật này. Ôi cái đời khốn khổ khốn nạn!

Những anh em đứng đằng trước kiểng chân lên nhìn lại đằng sau xem có thiếu ai nữa không, và để xem hàng chót có hai hay ba người. Ngay lúc này thì cả cuộc đời của họ tùy thuộc vào cái sự này.

Sukhôn thấy hình như hàng chót hết có đến những bốn người thì phải. Anh phát hoảng đến bủn rủn cả người ra. Bây giờ mà dư ra một thằng thì nó lại đếm lại từ đầu cho mà coi. Hóa ra là cái thằng mót rác Fetyukôn kia đã bỏ hàng năm của nó chạy ra mót mẩu thuốc lá của ông Đại úy, chưa kịp chạy về chỗ, bèn đứng đại vào hàng chót.

Viên phó trưởng toán áp giải giáng cho nó một quả ngon lành vào gáy. Đó là cái việc làm hay ho nhất hẳn đã từng làm trong cả cái đời hắn đấy. Bây giờ thì hàng đó chỉ còn có ba tên. Con số đúng phóc rồi, lạy Chúa!

Bọn lính lại hét: “Lùi lại khỏi cổng!”.

Nhưng lần này anh em thôi không cần nhần gì nữa. Họ đã trông thấy có lính ra khỏi điểm canh phía bên kia cổng rồi và đang bọc lấy khu vực phía ngoài.

Như vậy có nghĩa là họ sắp cho ra.

Chả thấy bóng dáng viên giám công hay bọn lãnh công đâu cả-họ là công nhân “tự do” mà. Thế là anh em có thể mang thoát củi khỏi trạm kiểm soát này rồi.

Họ mở rộng cổng ra, và viên trưởng toán áp giải đang đứng bên ngoài, cạnh các rào gỗ ngang, cùng với một tên nữa có nhiệm vụ đếm lại.

Viên trưởng toán áp giải gào lên: “Hàng nhất, hàng nhì, hàng ba...”. Nếu lần này mà đủ thì họ sẽ cho lính ở các tháp canh xuống.

Từ mấy cái tháp canh này đi về khu doanh trại xa thấy mẹ, mà chúng còn đợi đến khi nào tù ta hết hẳn rồi mới gọi đây nói cho lính xuống. Gặp tên trưởng toán áp giải nào sáng dạ một tí, hẳn sẽ dẫn anh em về trại ngay vì hẳn biết là bây giờ bọn tù còn chuồn đi đâu được nữa, và rồi bọn lính trên các tháp canh thế nào mà chẳng theo kịp. Nhưng nếu gặp phải tên ngớ người gẫn, thì bao giờ hẳn cũng đợi, là vì hẳn sợ không đủ lính để đối phó với đoàn tù. Hôm nay gặp phải thằng ngớ ngẩn như thế đấy, và hẳn cứ là đứng đợi thôi.

Đoàn tù suốt ngày đã ở ngoài trời lạnh, cho nên bây giờ họ rét cóng đến độ gân như muốn xiu cả.

Họ đã đứng lóng nhóng chờ đợi như vậy đến cả tiếng đồng hồ rồi, nhưng chả phải vì chịu rét mà họ bức mình. Cái điều họ đau nhất là vì đã mất mẹ nó cả một buổi tối. Chả còn thì giờ đâu cho biết bao nhiêu là thứ mà họ định bụng làm khi đã về trại.

Có người đang hỏi ông Đại úy, lúc đó đứng ở hàng cạnh Sukhôn: “Sao mà ông biết nhiều thế về đời sống trong Hải quân Ăng-lê thế?”

“À, chả là tôi đã ở gần một tháng trên một chiếc tuần dương hạm của Anh. Có riêng một cái phòng để ở. Lúc bấy giờ tôi là sĩ quan liên lạc trong đoàn tàu hộ tống. Thế rồi sau chiến tranh có một ông đô đốc người Anh, chả có tí khôn ngoan nào cả, gửi cho tôi một quà kỷ niệm nho nhỏ có khắc chữ: “Đề tri ân”. Tôi hoảng hồn, chửi bới om sòm lên, và thế là tôi vào nằm đây với tất cả mấy anh em khác. Ngồi đây với cái bọn của Bendêra thì đâu có cái gì là thú vị đâu”.

Khắp chung quanh đây trông đến rợn cả người, nào cánh đồng hoang vu, nào doanh trại vắng tanh, và ánh trăng thì lấp loáng soi trên tuyết. Bọn lính canh đã đứng vào vị trí- mỗi người cách nhau mười bước, súng đeo ở thế sẵn sàng.

Đứng kia là một bầy tù đen ngòm, và trong số đó, cũng mặc áo đen như mọi người khác, là S-311, cái con người trước kia đã từng có hòi đeo ngù vai kim tuyến và giao du với một ông hải quân đô đốc người Ăng-lê đấy. Thế mà bây giờ ông ta phải khiêng giỏ vữa cùng với Fêtyukôn.

Con người ta thật, bắt ở bầu cũng được, mà ở ống cũng xong...

Đoàn áp giải đã sẵn sàng, và lần này họ bỏ qua cái phần “kinh nhật tụng”.

“Đằng trước bước- lẹ cái chân lên!”

Mẹ kiếp, có lẹ khỏi ra đây này! Đâu còn có cách nào về trại trước được các toán khác nữa đâu, thì chả việc gì mà phải vội. Khỏi cần bảo nhau, ai cũng đều nghĩ như vậy. (Tụi bay đã bắt tụi tao đợi từ nãy đến giờ rồi, bây giờ thử xem xem tụi bay có ham đợi không nào. Dám cá là mấy con cũng vội về để sưởi cho ấm lắm ạ!).

Viên trưởng toán áp giải hét: “Dồn bước lên cái nào! Hàng thứ nhất, dồn bước lên cái nào!”.

Ở đấy mà anh em dồn bước! Họ lết chân đi, đầu cúi gằm xuống đất như là đi đưa đám ấy. Bây giờ anh em chả có gì để mà thiệt cả. Dù thế nào cũng sẽ là toán cuối cùng về đến trại rồi. Bọn lính chả chịu chơi với anh em, thị mặc cho chúng hét cho rát cổ bỏng họng ra, cho nó đã.

Viên trưởng toán áp giải cứ tiếp tục hò hét như thế một lát nữa, nhưng hẳn thấy là vô ích- anh em chả chịu đi nhanh hơn. Nhưng hẳn đâu có thể bảo bọn lính gác bắn anh em vì cái chuyện này được- đoàn tù vẫn giữ đúng luật, đi đúng hàng năm. Viên trưởng toán áp giải chả có cái quyền nào bắt anh em đi nhanh hơn. (Vào buổi sáng, đó là cái điều nó khiến cho anh em sống sót. Họ đi thật là chậm đến chỗ làm việc. Tên nào đi nhanh thì đừng có hòng sống sót cho tới lúc mãn hạn. Đi như vậy thì người sẽ nóng lên quá trước khi bắt tay vào việc, và chẳng thọ được bao nhiêu).

Thế là họ cứ thông dong, nhẩn nha mà đi, và ta chỉ nghe thấy tiếng tuyết nhai rau ráu dưới chân giày của họ. Có người còn nói chuyện một chút, nhưng những người khác thì chả buồn mở miệng ra nữa. Sukhôn cố nghĩ xem có điều gì không may ở trị sáng nay. Rồi anh chợt nhớ ra. Sở khai bệnh! Tức cười là lúc làm việc anh đã quên khuấy đi mất.

Chắc bây giờ là cái lúc các y tá khám bệnh đây. Nếu bỏ bữa ăn tối thì có thể vẫn còn kịp đấy. Nhưng cái đau đó của anh đã đi gần hết rồi. Anh cũng không chắc là nếu anh lên cơn sốt họ có buồn khám cho anh không nữa. Chỉ tổ phí thời giờ thôi. Chả cần đến lũ lang băm đó mà anh cũng đã hết đau. Theo mấy tên đó thì chỉ có nước đi đút.

Bây giờ anh quên hẳn bọn y tá rồi và bắt đầu nghĩ cách làm sao kiếm thêm được thức ăn cho bữa tối. Điều anh hy vọng là Tdêxa có thể nhận được một gói đồ mới ở nhà. Đã lâu lắm chưa có gói nào, bây giờ chắc phải là lúc rồi đây.

Bỗng dưng có cái gì xảy ra trong đoàn người, truyền đi khắp đoàn như một làn sóng, và mọi người đều bước sai nhịp cả. Đoàn người như là chồm về phía trước và kêu ào ào như một đàn ong. Những người ở đằng sau- tức là chỗ Sukhôn- bây giờ phải chạy mới theo kịp người đằng trước.

Mãi đến lúc đoàn người đi qua khỏi một khoảng đất nhô lên cao, Sukhôn mới vỡ lẽ. Ở mãi tí cánh đồng đằng kia cũng đang có một đoàn người khác đi về phía trại, cắt ngang qua lối của đoàn anh. Bọn này chắc đã trông thấy anh em rồi và đang cố vượt lên.

Chắc là bọn ở bênxưởng công cụ. Họ có khoảng ba trăm tên. Hóa ra các người anh em cũng bị xui xẻo và bị đứng đợi! Không biết bọn họ đã có chuyện gì vậy kìa? Đôi khi họ phải ở lại để làm cho xong công việc cho cái máy này, máy nọ. Nhưng họ chả đến nỗi cực lắm. Ít ra thì cũng được ở trong nhà cả ngày, và được ấm áp.

Bây giờ anh em phải xem xem toán nào về trước nào. Họ bắt đầu chạy, và bọn lính cũng chạy theo. Viên trưởng toán áp giải gào lên: “Đằng sau đừng có bỏ háng! Chạy lên nhập bọn đi!”.

Ô hay, nó còn gào cái đéo gì nữa? Không trông thấy người ta đang làm y hệt như thế hay sao?

Mọi người đều quên hết mình đang nó gì hoặc nghĩ gì. Bây giờ họ chỉ chú tâm vào có mỗi một điều- vượt qua được bọn kia và về đến cổng trại trước.

Thế là mọi sự đều bị lộn tung phèo lên hết cả. Bây giờ mọi sự đều lộn lộn hết cả- cay hóa ra ngọt, ngọt hóa ra cay. Ngay đến bọn lính canh kia bây giờ cũng về phe họ. Tất cả đều về hòa với nhau. Những người mà bây giờ họ ghét là những thằng ở trong đoàn kia.

Họ cảm thấy dễ chịu hơn và không còn giận dữ như trước.

“Ở trên kia chạy nhanh lên đi!”, những tên ở cuối hàng la hét.

Bây giờ đoàn của họ đã đi vào một trong những con đường dẫn tới trại và họ đã bắt hút những tên ở xưởng công cụ khuất sau một dãy nhà trên con đường khác. Nhưng cả hai toán vẫn còn tiếp tục chạy đua.

Vào đến đường phố đi dễ hơn. Cả bọn lính canh cũng đỡ phải đi vào những chỗ lồi lõm. Nhất định là họ phải tới trước toán kia rồi!

Một lý do nữa khiến họ phải chạy về trước bọn làm ở xưởng công cụ kia là vì bọn này bao giờ cũng bị khám xét kỹ hơn, và lấy mất nhiều thời giờ nhất của bất cứ một ai. Giai đoạn câu chuyện là từ cái vụ giết mấy tên ăng-ten đó- mấy ông cao cấp trên kia cho rằng chính bọn làm ở xưởng công cụ đã làm dao rồi đem về trại. Vì vậy mà họ khám bọn này kỹ như vậy rồi mới cho đi qua. Từ hồi thu vừa rồi lận- vào lúc đó mặt đất cũng đã bắt đầu lạnh rồi- lần nào chúng cũng hét: Toán công cụ, cởi bớt ra! Cầm ngược lên và giơ cao lên!”.

Thế là họ phải đứng chân đất ở đó cho khám xét. Bây giờ, vì trời lạnh cóng, cho nên bọn lính chỉ bắt họ cởi ra một chiếc bớt mà thôi. Chúng trở vào chiếc nào chúng muốn khám. “Ê! Anh này, cởi chiếc bớt bên mặt ra! Anh kia, cởi chiếc bên trái!”. Thế là họ cứ phải nhảy cò cò một chân, dốc ngược giày lên, lắc cho mấy miếng vải quần chân rơi ra để cho thấy là không có dao. Sukhôn nghe nói- chả biết có đúng hay không- là mấy anh chàng ở xưởng công cụ này đã mang vào trại hai cái cột chơi bóng chuyền từ mùa hạ kia, và đã giấu dao vào trong các cột đó- mỗi cột mười con- và cho đến bây giờ người ta vẫn còn tìm thấy dao cùng trại.

Họ rảo bước thật nhanh qua nhà giải trí mới, qua gian nhà và xưởng thợ mộc, và rẽ sang khúc đường dẫn tới điểm canh. Cả đoàn

người cùng reo lớn lên, nghe nhất loạt như một người. Đây chính là cái chỗ mà anh em muốn đến, chỗ hai con đường gặp nhau. Những tên ở xưởng công cụ hãy còn mãi tít đằng xa- có đến bốn, năm trăm thước cuối đường kia. Bây giờ anh em có thể đi thẳng thẳng được rồi. Mọi người trong đoàn đều cảm thấy sướng nhất đời. Chẳng khác gì một bầy thỏ nhát gan đang hể hả, mãn nguyện về cái bất hạnh của một bầy thỏ nhát gan khác.

Bây giờ họ về đến trại. Vẫn y hệt như lúc họ đi hồi sáng- bây giờ là đêm tối thì bây giờ cũng vẫn tối đêm. Chung quanh hàng rào có nhiều đèn nhưng chẳng thắm vào đâu với số đèn quanh điểm canh. Chỗ bọn người lục soát đang đứng đợi sáng tỏ cứ y như ban ngày vậy.

Nhưng trước khi họ tiến đến chỗ đó thì viên phó trưởng toán áp giải gào lên: “Ngừng lại!”. Hắn trao súng của hắn cho một tên lính và chạy lại gần đoàn người (họ không được phép mang súng lại quá gần chỗ tù đứng). “Những ai đứng bên phải có củi thì ném ra đây!”.

Những người đứng phía ngoài chẳng còn muốn giấu làm gì. Từng bó củi nhỏ bắt đầu bay tới tấp trên không. Có anh định chui vào người đứng giữa. Nhưng mấy người này hét lại: “Làm như thế nó lấy hết củi của mọi người bây giờ đây này! Nghe lời hắn đi, ném ra kia đi!”.

Ai là kẻ thù ghê gớm nhất của người tù? Ấy là người bên cạnh mình. Nếu họ không đánh lẫn nhau, thì đó lại là chuyện khác...

“Đằng trước, bước!”, viên phó trưởng toán áp giải hô lớn. Thế là cả đoàn đi về phía điểm canh.

Điểm canh là chỗ năm con đường gặp nhau. Một tiếng đồng hồ trước, nơi này đã đông nghẹt những người làm việc ở các công trường khác về. Khi mà các con đường này được làm xong, thì cái công trường chính của thành phố mà họ đang xây cất sẽ nằm ở ngay đây, bên cạnh điểm canh, chỗ người ta sắp sửa khám xét anh em. Và những người dân thường sắp đến ở tỉnh này sẽ diễn hành qua đây trong những ngày đại hội, giống như đoàn tù nhân bây giờ đang lũ lượt đổ vào đây này.

Bọn giám thị đã có mặt trong điểm canh và đang sưởi. Bây giờ họ bước cả ra và đứng đằng trước đoàn tù: “Mở áo măng-tô và áo trấn thủ ra!”. Và họ cũng giơ hai tay ra xăm xăm như sẵn sàng lục soát. Giống như lúc ban sáng.

Cởi áo ra bây giờ cũng chả đến nỗi tệ lắm. Gần về tới nhà rồi.

Anh em nói đúng như thế đấy- “về nhà”. Khi làm việc ngoài công trường, anh em đâu có nhà nào khác nữa đâu để mà nghĩ tới.

Họ đang khám những anh em đứng hàng đầu, cho nên Sukhôn bèn đi đến chỗ Tdêxa nói:

- Tdêxa Máckôvitch à, chừng nào xong, tôi sẽ chạy sang ngay phòng nhận đồ giữ chỗ cho anh nhé.

Tdêxa quay lại. Hai đầu bộ ria đen và gọn của hắn động trắng xóa những bụi sương chiều. Rồi Tdêxa bảo anh:

- Sang làm gì, hả Ivan Đênixôvitch? Giả tử tôi không có gói đồ nào thì sao?

- Không thì thôi, cần đếch gì! Tôi lờn vờn ở đó lồi mười phút, nếu anh không sang tôi sẽ về trại xá.

Sự thực thì Sukhôn nghĩ bụng rằng cho dù Tdêxa không có gì đi nữa, anh cũng có thể bán chỗ xếp hàng cho cha nào khác.

Coi bộ Tdêxa đang mong nhận được đồ lắm:

- Thôi được, Ivan Đênixôvitch à! Anh cứ qua mà xếp hàng đi. Nhưng đừng có chờ lâu hơn mười phút đấy.

Anh em đã nhích lên gần tới chỗ bọn lục soát rồi. Hôm nay Sukhôn không có gì cần phải giấu cho nên anh chả lo. Anh nhả nha mở khuy áo măng-tô ra và tháo sợi dây thừng buộc phía ngoài áo tấn thủ ra.

Và cho dù anh có nghĩ là trong người anh không có cái gì không được phép mang, nhưng tám năm trời nằm trại đã khiến anh phải thận trọng, cho nên anh bèn thọc tay vào cái túi ở đầu gối quần để cho chắc là túi rỗng không.

Thì ra cái khúc sắt anh lượm được ở công trường vẫn còn nằm ở đó! Anh đã lượm nó lên chỉ để cho khỏi phí, chứ cũng chẳng có ý mang nó về trại làm gì hết!

An không có ý mang nó về- nhưng giờ đã chót mang về mất rồi, thì quẳng nó đi uổng lắm. Có thể mài nó thành con dao nhỏ để vá giày hay cắt quần áo cũng được.

Nếu đã định mang lậu vào, thì anh đã kiếm được cách giấu kỹ. Nhưng bây giờ chỉ còn có hai hàng nữa là tới anh, mà năm người ở hàng thứ nhất đã bước tới chỗ lính khám rồi.

Anh phải nghĩ thật nhanh. Có thể quẳng nó xuống tuyết trong khi hãy còn khuất sau lưng mấy tên đang trước (về sau họ cũng sẽ tìm thấy đấy, nhưng sẽ chẳng có thể biết được là nó ở đâu mà ra), hoặc có thể thử mang cho lọt coi.

Giá như họ soát thấy cái đó trong người anh và cứ bảo nó là con dao, thì anh có thể lãnh mười ngày nhà đá.

Nhưng một con dao như vậy có thể kiếm chác cho anh chút gì đó. Có thể là thêm được chút bánh. Không đành lòng vứt nó đi được, anh bèn nhét nó vào trong một cái bao tay.

Hàng năm người đứng trước được lệnh bước lên cho lính khám, thế là bây giờ chỉ còn có ba người đứng phới dưới ánh đèn sáng choang- Xenka, Sukhôn và một tên trẻ tuổi ở công khu 32 hồi nãy đi lòng giúp cái tên người Môđavi kia.

Chỉ còn ba người, mà những năm giám thị, cho nên Sukhôn bèn giở trò khôn vặt ra mà chọn một trong hai tên lính đứng bên tay mặt. Anh lựa ông già có bộ ria muối tiêu thay vì tên trẻ tuổi có đôi má đỏ kia. Lẽ dĩ nhiên ông già lành nghề hơn và có thể tìm thấy khúc sắt ngay chẳng khó khăn gì nếu như lão muốn, nhưng có điều là lão đã già rồi, cho nên chắc là phải chán phè cái nghề của lão. Sukhôn bèn cởi cả hai cái bao tay ra, cả cái có khúc thép lẫn cái không có, và nắm chúng vào một tay (anh cố ý để cái bao tay không thò ra phía đằng trước hơn một chút). Anh cũng lại cầm luôn cả sợi dây thừng làm thắt lưng trong tay đó, phanh ngực áo trần thủ ra, và lại còn

nhắc cả hai vạt áo măng-tô lên cao nữa (anh chưa hề tự làm mình phiền toái như thế này bao giờ đối với bọn lính lục soát nhưng bây giờ anh cố tình muốn cho mấy chả thấy là anh không có gì phải giấu diếm cả). Anh bước lên đến chỗ ông già có bộ ria muối tiêu.

Ông già luồn tay qua lưng và hai cạnh sườn Sukhôn, nắn nắn cái túi nơi đầu gối, rồi hai vạt áo trần thủ và áo măng tô, nhưng ở đó làm gì có cái gì. Cho chắc hơn, lão lại nắn cả cái bao tay không mà Sukhôn đã cố tình chìa vào mặt lão. Sukhôn toát cả mồ hôi ra. Nếu viên giám thị này cũng lại sờ nắn như thế nữa với cái bao tay kia, thì anh sẽ chỉ còn nước vô nằm nhà đá, với mỗi ngày hai lạng bánh và cứ ba ngày mới được một lần ăn đồ nóng. Anh nghĩ thầm trong bụng là đã gầy gò đói khát như thế này mà còn vô trong đó nữa thì chắc sẽ đói lả đi mất, khó mà lấy lại sức được lắm đây.

Thoáng nghĩ thầm như thế, cho nên anh bèn lấy hết gân sức ra mà cầu khẩn: “Lạy Chú trên Trời, phù hộ cho con để con khỏi bị vô nhà đá!”. Tất cả những ý nghĩ đó chạy thoáng qua đầu Sukhôn khi viên giám thị nắn cái bao tay thứ nhất, rồi sắp sửa với cái bao tay đằng sau cái đó (nếu Sukhôn không cầm cả hai cái trong cùng một tay thì chắc lão giám thị đã soát cả hai cùng một lúc rồi). Nhưng đúng ngay lúc đó thì viên trưởng giám thị- muốn làm cho nó xong đi càng sớm càng tốt- hướng về bọn lính gác, hô to: “Cho bọn ở xưởng công cụ lên”.

Thế là lão già có bộ ria muối tiêu kia chẳng buồn mắt công với cái bao tay kia của Sukhôn nữa và xua tay cho anh đi qua.

Sukhôn chạy đi để bắt kịp những người khác. Họ đã đứng xếp hàng năm giữa hai hàng tay vịn bằng gỗ dài, trông tựa như chỗ buộc ngựa ở ngoài chợ. Làm như một thứ trường nuôi súc vật ấy. Sukhôn cảm thấy trong lòng lâng lâng như đi trên mây, nhưng anh chẳng khẩn tạ ơn vì lẽ không có thì giờ và bây giờ, cũng vô nghĩa lý rồi.

Toán lính canh áp giải đoàn anh về bây giờ đứng ra chỗ khác để nhường chỗ cho toán lính áp giải khác đang dẫn đoàn người ở xưởng công cụ tới. Chúng đang đợi viên trưởng toán. Chúng đã

nhặt lấy hết chỗ củi mà đoàn Sukhôn đã ném xuống trước lúc khám xét. Chỗ củi bọn giám thị lấy thì được chất đống bên điểm canh.

Mặt trăng mỗi lúc càng lên cao, và khí lạnh ban đêm càng lạnh hơn.

Lúc đi vào điểm canh ký bàn giao bốn trăm sáu mươi người, viên trưởng toán áp giải ngừng lại nói với Poryakha- đây là tên phó của Vôlkôvô- và tên này liền lớn tiếng hô: “K-460!”.

Anh chàng người Môđavi, từ nãy tới giờ vẫn cứ đứng lủi vào giữa hàng, bèn thở dài một cái rồi bước ra hàng gỗ vịn tay bên mặt. Đầu hắn vẫn còn cúi gằm xuống và hai vai so cả lại.

“Lại đằng này!” Poryakha muốn hắn đi vòng sang phía bên kia.

Tên người Môđavi lại quay vòng trở lại. Họ bắt hắn để hai tay ra sau lưng, và đứng đợi ở đó.

Thế là hắn sẽ phải chịu cái tội “toan đào tẩu”. Họ cho hắn vào nhà đá.

Hai tên lính canh đứng bên trái và bên phải khu lùa tù, ngay trước cổng. Cổng cao đến ba đầu người. Hai tên lính mở cổng ra, và rồi có tiếng ra lệnh: “Xếp hàng nă-ă-ăm!” (Ở đây chẳng cần phải bảo anh em lùi lại khỏi cổng, vì lẽ cổng vào trại bao giờ cũng mở vào phía trong, như thế để tù nhân khỏi xô đổ) “Một, hai, ba...!”.

Tù nhân cảm thấy rét nhất và đói nhất vào cái lúc họ đi qua mấy cái cổng này vào buổi tối, cho nên cái tô đồ ăn nóng, nước loãng hoét và không có lấy một miếng mỡ nào kia, đối với họ cứ như trận mưa rào trong cơn đại hạn. Họ nốc xuống ừng ực. Họ coi cái tô đồ ăn này còn quý hơn cả tự do, còn quý hơn cả cuộc đời họ trong những năm qua và trong những năm sắp tới. Họ trở về qua các cổng ồn ào và phách lối như những người lính vừa từ mặt trận trở về. Tốt hơn hết là lánh xa họ ra.

Tên cần vụ trên BCH thấy họ về cũng phát hoảng. Kể từ cái lúc điểm danh lúc sáu giờ ba-mươi sáng hôm đó, bây giờ anh em mới được một mình lần đầu tiên. Họ đi qua cái cổng lớn bên ngoài, qua

cái cổng nhỏ bên trong, băng qua sân, qua hai hàng gỗ vịn tay nữa, rồi ùa tràn tản mác khắp khu doanh trại.

Tất cả mọi người trừ các công khu trưởng, lúc ấy được viên kiểm công giữ lại: “Các công khu trưởng, lên Ban KHSX!”.

Sukhôn chạy lẹ qua khu rừng giới và các trại xá đến phòng lãnh đồ, còn Tdêxa thông dong thả bộ đi về ngã khác, nơi có nhiều người đang bu quanh một cái cột trên có đóng một tấm bảng bằng ván ép. Tên tất cả những ai có gói đồ đều được ghi trên đó bằng bút chì.

Ở trong trại ít khi người ta dùng đến giấy. Họ dùng hầu hết các tấm ván ép này để viết lên. Ván ép bền hơn. Những tên kiểm công và cai ngục cũng dùng ván ép khi đếm đầu người. Họ có thể lau nó sạch đi, rồi hôm sau lại viết nữa. Như vậy tiết kiệm được nhiều thật đấy. Những anh nào không phải ra ngoài làm việc có thể kiểm chác tí tình quanh cái cột này: Họ có thể ngó vào bảng coi xem ai đã có gói đồ, rồi ra cổng đợi tên đó, rồi cho hắn biết con số. Cứ như thế cũng kiểm được hai ba điều thuốc vật đấy.

Sukhôn chạy lên phòng lãnh đồ. Đó là một loại nhà một mái có hành lang ra vô. Hành lang này không có cửa nên khí lạnh vào thẳng tuốt bên trong, nhưng đứng dưới mái nên cũng không thấy giá buốt lắm.

Mọi người đang đứng xếp hàng, tất cả đều nép vào tường. Sukhôn cũng đứng vào hàng. Đằng trước anh có mười lăm người, cho nên chắc là phải đợi đến một tiếng, vừa đến lúc tắt đèn. Nếu trong bọn anh còn có ai có đồ- hắn sẽ phải đi coi danh sách trước đã- thì chắc phải ở dưới Sukhôn nhiều lắm. Bọn ở xưởng công cụ chắc cũng thế. Có khi họ phải trở lại sớm vào sáng hôm sau cũng nên. Những người đứng xếp hàng thì tay cầm nào bao, nào túi lĩnh kính. Phía bên trong kia, đằng sau cánh cửa (từ hồi nào đến giờ nằm trại, Sukhôn chưa hề được gói đồ nào, nhưng anh nghe nói như vậy), có một tên giám thị đang nẩy tung cái thùng gỗ đựng đồ của anh em ra, lấy hết đồ ra và xem xét thật kỹ từng món một. Hắn cắt các đồ ra, bẻ chúng thành từng miếng, và xem đi xem lại thật kỹ. Nếu là đồ nước đựng trong hũ hay trong hộp, thì hắn đổ nó ra cho

ta. Ta phải rán mà khum hai bàn tay lại hoặc chìa túi ra mà hứng. Họ không đưa cả hũ hay cả hộp cho ta, bởi lẽ làm như vậy mấy chả không yên tâm. Nếu có bánh trái hay kẹo mút hay thức gì lạ miệng như thế, hoặc nếu có xúc-xích hay cá mú gì đó, thì bao giờ tên giám thị cũng véo lấy một tí (Mà cũng đừng uổng công cụ nự làm chi, bởi nếu làm thế hẳn sẽ bảo đó là đồ cấm, không được phép nhận). Người nào nhận được gói đồ cũng phải biểu xén từ trên xuống dưới, bắt đầu bằng tên giám thị. Sau khi đã mó máy, tí toáy, lục soát gói đồ chán rồi, họ cũng không thèm đưa cả cái thùng gỗ đó cho ta- anh em phải chắt hết mọi thứ vào trong một cái bao hoặc trong lớp vải lót áo. Xong xuôi, họ đá đít ta ra ngay và gọi người khác vào. Đôi khi họ hối thúc quá, ta đành phải bỏ sót một vài thứ lại trên quầy. Và cũng đừng mất công quay trở lại mà kiếm. Nó chả còn ở đó nữa đâu.

Hồi còn ở Ust-Izhma, Sukhôn có nhận được đồ đôi ba lần. Nhưng anh viết về cho vợ bảo đừng gửi nữa, vì khi nó đến được tay anh thì chẳng còn là bao. Giữ lại cho con cái nó ăn còn hơn. Tuy rằng hồi ở nhà anh nuôi sống cả gia đình còn dễ hơn là nuôi một cái thân anh ở trại, nhưng Sukhôn cũng biết là những gói đồ đó rất đắt tiền, và anh thấy không thể nào mà ăn cướp phần bánh mì của vợ con trong suốt mười năm được. Cho nên thà anh chịu nhịn còn hơn.

Ấy nhưng cứ mỗi lần có ai trong công khu anh, hay trong phần trại xá anh, nhận được một gói đồ- mà hầu như ngày nào cũng có- là anh y như cảm thấy đau đáu trong lòng một niềm nhớ nhớ, tủi tủi thế nào ấy vì người ấy không phải là anh. Và dầu rằng anh đã bảo vợ anh đừng có bao giờ gửi gắm cho anh cái gì hết, ngay cả trong dịp lễ Phục Sinh đi nữa, và dầu rằng anh chả bao giờ bén mảng đến chỗ cái cọc có treo cái danh sách đó- trừ phi để coi hộ cho một anh nào khác khá giả hơn- thế nhưng, đôi khi anh cũng mang trong đầu cái ý nghĩ viễn vông là, một ngày nào đó, một anh nào đó bỗng chạy đến tìm anh và nói: “Kìa, Sukhôn, còn đợi gì nữa? Anh có một gói đồ kìa!”.

Nhưng chẳng bao giờ có ai chạy đến tìm anh cả, cho nên anh lại ít lý do hơn để mà nghĩ đến ngôi làng Temgênôvô và cái gian lều

gỗ của anh ở đó. Sống trong trại anh phải vất vả suốt từ lúc có hiệu đánh thức đến lúc tắt đèn, và chả có thời giờ đâu nữa mà mơ với mộng. Lúc này anh đang đứng trong hàng với những người đang làm cho bụng của họ mừng khắp khởi bằng cái niềm hy vọng rằng họ sắp được ngoạm vào một tảng thịt ba rọi, ăn bánh mì quệt bơ, uống nước trà pha đường. Còn Sukhôn chỉ có mỗi một hy vọng là anh có thể về kịp nhà ăn với những anh em khác trong công khu để mà húp cái tô cháo loãng kia cho nó khỏi nguội. Nguội thì chả còn tốt được lấy một nửa. Anh nghĩ thầm là nếu mà tên của Tdêxa không thấy trong danh sách, thì bây giờ chắc hẳn đã về đến trại xá rồi và đang bắt đầu rửa ráy đây. Nhưng nếu mà tên Tdêxa có trên danh sách thì bây giờ chắc hẳn đang nhặt nhanh nào bao nào túi, nào ca bằng nhựa để đem đến chứa đồ. Vì vậy mà Sukhôn bảo sẽ đợi mười phút- để cho hắn có đủ thì giờ thu xếp.

Sukhôn nghe được một vài mẩu tin tức từ những người trong hàng. Tuần này sẽ lại chẳng có ngày Chủ Nhật nào nữa rồi. Anh em lại bị ăn gian mất một ngày nữa rồi. Điều đó chả có gì mới lạ, anh em đã biết từ lâu- tháng nào mà có năm Chủ Nhật, thì họ chỉ cho nghỉ có ba, và hai ngày kia họ xua anh em đi làm việc. Anh đã biết như vậy, mà khi nghe nói anh cũng thấy choáng váng cả mặt mày, ruột gan như thắt cả lại. Mất đi một ngày Chủ Nhật của mình thì ai mà đừng được rầu lòng, dù rằng- như mấy người trong hàng nói cũng đúng- có được nghỉ Chủ Nhật, họ cũng bới ra được việc chớ anh em làm ngay trong trại, như cất một cái nhà tắm mới, xây thêm một bức tường để ngăn không cho anh em đi qua một chỗ nào đó, hoặc là quét dọn sân. Thế rồi lại còn phải mang nệm giường ra mà hong, mà rũ nó đi cho sạch bụi, hoặc là giết rệp ở giường. Hoặc là họ sẽ có một cuộc “diễn hành nhận diện” để so cái mặt mệt của ta với cái hình của ta. Hoặc là họ bày ra cái trò kiểm điểm vật dụng, và bắt đem bày hết chổi cùn rế rách ra sân rồi bắt đợi ở đó nửa ngày.

Điều làm cho họ cáu sườn nhất là thấy tù được yên thân ngủ sau bữa ăn sáng.

Hàng người chả nhúc nhích nhanh chóng gì mấy. Có ba thằng- một thợ hút tóc trong trại, một tên thợ ký kế toán, và một thằng ở

BVHGD- ân xỏ len đứng ngay lên trên đầu hàng, mà cũng chả tỏ ra chút lịch sự nào hết. Mấy cha này không phải thuộc cái hạng bần cùng khốn khổ như những người khác đâu, mà là những tên tù thân tín có bề có thế, và cũng là những thằng khốn nạn hạng nhất trong trại đấy. Cứ theo lối anh em nghĩ, thì bọn này còn dơ hơn là cứt, và chúng cũng chẳng chịu được anh em, thế là xong. Cho nên có cứt nự chúng cũng vô ích thôi. Tất cả chúng nó cấu kết với nhau và bỏ bịch với bọn giám thị.

Đằng trước Sukhôn có mười người, và đằng sau anh còn bảy người nữa.

Bây giờ Tdêxa mới đến. Hắn phải khom lưng xuống mà chui qua cửa- đầu hắn đội một cái nón lông mới của nhà gởi cho. (Ba cái nón này lại là một chuyện khác nữa. Tdêxa đã đút lót đúng chỗ cho một người nào đó cho nên họ mới để cho hắn giữ cái nón mới kiểu cách này, cái loại nón mà những anh khác bị đưa thẳng từ mặt trận vào trại, đội có cái nón nhà binh cũng bị tịch thu mất, và được phát cho cái nón da heo tòi tàn để đội trong trại).

Tdêxa chỉ ném cho Sukhôn một nụ cười mỉm, rồi bắt chuyện ngay với cái tên khùng khùng mang kiếng đang đứng trong hàng đọc một tờ báo.

- A! Pyotr Mikhailôvitch, gặp được ông bạn mừng quá!

Thế là hai người tay bắt mặt mừng, cười toe toét như hoa.

Tên khùng mang kiếng nói:

- Này, tôi vừa mới nhận được tờ Tin Chiều Mạc-tư-khoa đây này. Hôm nay có thư.

- Không nói rõn đấy chứ? Thế là Tdêxa cũng chúi ngay mũi vào tờ báo. Đèn trên trần đâu có sáng sửa gì đâu. Làm thế đểch nào mà họ đọc được những dòng chữ nhỏ li ti như vậy được nhỉ!

- Có một bài thơ hay lắm về buổi trình diễn đêm đầu tiên một tác phẩm mới của Zavátxky.

Mấy cái anh Mạc-tư-khoa này từ đằng xa cũng có thể ngửi thấy nhau rồi, và khi lại gần nhau thì cứ xán vào nhau mà đánh hơi nhau như chó ấy. Và anh nào anh nấy nói chuyện cứ là liến thoắng đi như là thi xem ai nói được nhiều nhất. Suốt câu chuyện nghe chả thấy có mấy tiếng Nga thật gì cả. Cứ như là dân Lét-tô-ni hay dân Ru-ma-ni ấy.

Nhưng Tdêxa đâu có quên mang theo nào túi nào bao của hắn. Sukhôn hỏi phều phào qua cái lỗ răng hồng đỏ của anh:

- Tdêxa Máckôvítch này, thế bây giờ tôi đi được chưa?

Tdêxa bèn vênh cái bộ ria đen của hắn lên khỏi tờ báo:

- Tất nhiên, tất nhiên. Nhưng cho tôi biết ai đứng trước tôi và ai đứng sau tôi đã.

Sukhôn liền nói cho Tdêxa hay chỗ hắn đứng đâu. Rồi không đợi cho chính Tdêxa phải nghĩ đến bữa ăn tối của hắn, Sukhôn liền hỏi:

- Anh muốn tôi mang phần ăn chiều về cho anh không? (Như vậy có nghĩa là anh sẽ phải cho phần ăn vào một cái hộp rồi bưng nó suốt từ nhà ăn về trại xá. Thật ra thì không được phép làm như thế. Họ cấm rất kỹ về cái vụ này và cứ ra hết luật này đến luật khác không cho làm như vậy. Nếu bắt được họ sẽ hất đồ ăn xuống đất và lòi xềnh xệch vô nhà đá ngay. Ấy nhưng anh em vẫn cứ làm, bởi nếu ai bị kẹt công chuyện gì trước bữa ăn tối thì chả có cách nào về nhà ăn kịp cùng một lúc với công khu của mình cả).

Khi hỏi câu đó là Sukhôn đang nghĩ thâm trong bụng: “Chẳng lẽ bây giờ anh lại bần tiện đến nỗi không cho tôi phần ăn của anh sao?”. Buổi tối không được ăn bánh đúc mà chỉ có cháo loãng.

Tdêxa mỉm cười:

- Không, không. Anh lấy mà ăn đi.

Sukhôn chỉ đợi có thế. Anh lao vụt ra khỏi phòng nhận đồ như một con dơi lao ra khỏi địa ngục và chạy băng qua khu doanh trại như đuổi bắt ai. Đông đảo tù nhân đang đi lảng vảng khắp các nơi. Đã có hòi viên Trại trưởng ra lệnh là tù nhân không được đi lảng

chàng một mình, mà phải xếp hàng mà đi thành từng đội, trừ khi đi đến bệnh xá hay nhà vệ sinh là chỗ không thể chứa được hết tất cả cùng một lúc. Họ lập ra từng tiểu đội chừng bốn, năm người, rồi cử ra một người phụ trách dẫn mọi người đi đến chỗ nào cần phải đi, đợi họ ở đó, rồi lại đưa anh em về.

Trước đây đã có một viên Trại trưởng gắt như quỷ sứ về cái lệnh này và không một ai dám làm trái ý ông ta cả. Bọn giám thị vô lý bất cứ tên nào đang đi vớ vẩn một mình và đem nhốt vào xà-lim. Nhưng rồi tất cả đổ sụp xuống. Không phải sụp đổ ngay một lúc, mà nó tàn dần, tàn dần từng chút một, cũng như là bao nhiêu cái lệnh đao to búa lớn đó. Giả tỷ bọn cai tù chỉ gọi một người lên, thì chẳng lẽ lại phải lôi cả đám lên theo hay sao. Hay là phải đi lãnh cái gì ở kho mà cũng bắt mọi người khác cũng đi thì vô lý quá. Hoặc có anh nào cao hứng đi sang BVHGD đọc báo chẳng hạn, thì làm thế chớ nào mà kiếm ra được người để đi cùng với mình cơ chứ? Rồi lại có những anh đi vá bột hay đi phơi đồ chẳng hạn (cái điều này thì họ thật là hắc, nhưng mà cản được cũng chẳng dễ gì).

Cái thằng khốn nạn bụng phệ Trại trưởng kia đã ra cái lệnh này để đoạt nốt một chút tự do cuối cùng của anh em đi, nhưng rồi cũng có xong đâu.

Trên đường về, Sukhôn đụng đầu một viên giám thị, anh bèn trật nón ra cho yên chí, rồi chuồn thẳng vào trại xá. Bên trong tiếng ồn ào inh tai như cái chợ cá- có người bị mất cắp phần bánh mì trong khi tất cả mọi người ra công trường làm việc, và ai ai cũng đang om sòm xỉ vả bọn cần vụ, và bọn cần vụ cũng đang om sòm xỉ vả lại. Không có người nào thuộc 104 ở trong đó cả.

Sukhôn vẫn thường cho là khi trở về trại mà không thấy nệm giường bị moi từ trong ra ngoài trong khi anh em đi vắng, thì đó là một cái điều may thật là may.

Anh chạy về giường anh, vừa chạy vừa cởi áo ngoài ra. Anh ném cả áo lẫn bao tay có miếng thép ở trong lên giường và mò tay vào bên trong nệm. Khoanh bánh vẫn còn đó! May là hồi sáng anh đã khâu nó vào rồi đấy.

Thấy vậy anh lại chạy trở ra và đến nhà ăn.

Anh chạy lùi ngang qua sân và không chạm trán một viên giám thị nào- chỉ có các anh em khác đang quay về và đang cãi lộn om sòm về vụ khẩu phần.

Ánh trăng trong sân trại mỗi lúc mỗi tỏ hơn. Các ngọn đèn ở trong trại trông mờ đi và bóng các trại xá đổ dài xuống sân. Dẫn vào nhà ăn có bốn bậc thềm lớn, và chúng cũng nằm trong bóng tối luôn. Trên cửa nhà ăn có một cái bóng đèn nhỏ, và nó đang đu đưa và nó đang kêu cọt két trong cái rét cứng người. Và chung quanh các ngọn đèn đều có một cái tán trông như cầu vồng, nhưng khó mà biết đó là do sương giá hay vì bóng đèn quá bẩn.

Viên Trại trưởng còn ra một cái luật khắt khe nữa- mỗi công khu đi đến nhà ăn phải xếp hàng đôi. Rồi lại có cái lệnh là, khi đến các bậc thềm, anh em lại phải đứng thành hàng năm, đợi đó cho đến khi nào tên cần vụ nhà ăn cho lên mới được lên.

Đây là công việc của thằng Thọ, và cho hấn cái gì đi chẳng nữa hấn cũng không chịu bỏ cái công việc đó. Vì đi cà nhắc như thế cho nên thằng khốn nạn đã xoay sở thế nào mà được xếp vào loại tàn tật, chứ thật ra thì thằng cha này chả có làm sao cả. Hấn có một cái roi làm bằng cành cây phong, và hấn đứng ở thềm trên cùng cầm roi quát lia những anh nào bước lên khi hấn chưa ra lệnh. Nhưng hấn cũng coi chừng là đánh ai. Khi anh em đến, mắt hấn tinh lắm, có thể nhận ra một người từ đằng sau lưng và trong bóng tối. Hấn không bao giờ động đến ai có thể đánh lại hấn, có thể cho hấn một quả vào mặt. Hấn chỉ đánh những kẻ bần cùng tiểu tốt. Hấn đã phạt Sukhốp một lần rồi đấy.

Đó là cái hạng người được kêu bằng “cần vụ” đấy, nhưng nghĩ cho kỹ ra thì chúng có cần phục vụ đêch ai bao giờ đâu. Và chúng còn toa rập với tên đầu bếp nữa là đằng khác.

Hôm nay chắc là có nhiều công khu đến dồn vào một lúc, hay là lại có gì lũng củng trong việc giữ trật tự. Anh em đứng đầy cả trên các bậc thềm. Có ba tên đứng trên cùng- thằng Thọ, tên tù tìn cần giúp việc cho hấn, và cả cái tên quản lý nhà ăn nữa, xác người to

lớn cứ như ông Hộ Pháp- và mấy cái ngữ đầu cứt này lại đang cứ ra cái điều một mình ta lo liệu mọi chuyện đây.

Tên quản lý nhà ăn là một thằng khôn nạn mập thù lù, đầu to như quả bí đỏ, vai ngang một thước. Hắn có nhiều sức lực đến nỗi chẳng biết dùng cái sức đó để làm gì, và cứ nhảy lên nhảy xuống cà tưng như là đứng trên lò xo không bằng, và chân tay thì lúc nào cũng giật giật như thừng mắc phong. Cái nón của hắn bằng lông thú mềm y như lông tơ, và không có bảng số. Đến như dân “ở ngoài” cũng chẳng mấy ai có được cái nonó như của hắn. Hắn mặc một cái áo trấn thủ bằng lông cừu, và trên áo có bảng số lớn vừa bằng con tem- nghĩa là đủ lớn để cho Vôlkôvôy vừa ý- nhưng sau lưng lại không có số. Hắn coi mọi người bằng nửa con mắt và anh em ai cũng rét hắn. Hắn nắm sinh mạng hàng ngàn người trong lòng bàn tay. Đã có lần anh em tính cho hắn ăn một trận đòn hội chợ, nhưng rồi cả bọn nấu bếp chạy ùa ra cứu hắn. Mà bọn nấu bếp cũng rất là một lũ khôn nạn nữa, mặt thịt xấu xí cả.

Nếu 104 đã vào rồi, thì Sukhôn có cơ bị rầy rà đấy ạ. Thằng Thọt biết mặt tất cả mọi người trong trại, cho nên chừng nào có mặt tên quản lý nhà ăn ở đó là nó không bao giờ để cho một người khác công khu đi lọt. Làm khó dễ chơi vậy đó. Anh em đôi khi leo qua hàng gỗ vịn tay lên các bậc thềm và lèn sau lưng thằng Thọt mà vào. Sukhôn cũng đã từng làm như thế. Nhưng có tên quản lý ở đó thì đừng có mà hòng. Nó sẽ tổng cho một quả bắn văng từ đây cho đến chỗ nhà bệnh xá ấy chứ lại.

Sukhôn phải cố làm sao trèo lên đến các bậc thềm cho thật nhanh để xem xem 104 có còn ở đó không- buổi tối, mặc áo đen, trông người nào cũng như người nào. Nhưng bây giờ có bao nhiêu là người đang đi lại lờn vờn chen lấn nhau cứ như là đang sắp sửa phá đồn không bằng (sắp đến giờ tắt đèn rồi, làm cách nào khác được đâu?) và họ xô đẩy nhau lên bốn cái bậc thềm kia và đứng nghệt cứng lại ở trên.

“Thôi! Đụ má mấy thằng chó đẻ!”. Thằng Thọt gào lên, tay cầm roi quất vun vút vào đám người. “Có lùì lại không ông đập cho nát óc ra bây giờ!”.

Những người đứng ở đầu gào lại: “Bọn tôi làm sao được? Ở đằng sau họ cứ đẩy tới đấy chứ!”.

Quả thật thì đằng sau anh em có đang đẩy tới, nhưng những anh đứng đằng trước đâu có thật sự chặn giữ họ lại đâu. Mọi người đều muốn tràn ừa vào nhà ăn. Thế rồi thằng Thọ cầm ngang cái gậy lên ngực làm như một thứ rào cản. Và nó lên hết gân để giữ lấy nó. Tên giúp việc cho nó cũng nắm lấy và đẩy giúp nó. Cả cái tên quản lý cũng không ngại bần đôi bàn tay quý báu của hắn mà cũng nắm lấy gậy.

Ba tên lấy hết sức ra mà đẩy. Bao nhiêu thịt đóp hết, làm chó gì mà chả có sức. Những người đứng trên bị xô ngã chúi xuống như những con quay.

“Đụ má thằng Thọ nhá!” có vài anh trong đám chửi lớn lên như thế, nhưng cũng đã coi chừng để nó khỏi trông thấy. Còn những anh khác thì ngậm miệng nín thinh, và chỉ lồm ngồm bò dậy để khỏi bị xéo lên. Và thế là các bậc thềm quang hẵn.

Viên quản lý quay trở vào trong, còn thằng Thọ thì đứng trên thềm hét: “Còn phải bảo tụi bây đến bao nhiêu lần nữa tụi bay mới xếp hàng năm vô, hả bọn đầu heo? Chừng nào xong xuôi đâu đấy người ta sẽ cho vô chứ”.

Sukhốp thoáng trông thấy dường như là cái đầu Xenka Klévshin ở tít phía trên. Anh mừng quá và bắt đầu chen lên thật nhanh. Nhưng anh em đứng đông nghẹt, không tài nào qua được.

“Ê, 27!” thằng Thọ hét. “Lên đi!”. Công khu 27 chạy ù té lên thềm và vào nhà ăn. Những người còn lại lại đổ xô lên nữa, và những người đứng sau cũng đẩy tới thật hăng. Sukhốp cũng đem hết sức bình sinh ra mà đẩy. Các bậc thềm rung chuyển cả đi, và cái bồng đèn trên cửa cũng kêu cọt két.

“Máy quân khốn kiếp này vẫn chưa sáng mắt ra hả?”. Thằng Thọ lại nổi dóa lên. Nó lấy gậy đập lên lưng lên vai hai ba người và xô họ chúi ngựa xuống những người khác.

Nó lại làm cho các bậc thềm quang đi một lần nữa.

Sukhôn để ý nhìn thấy Pavlô đang leo lên thềm tới chỗ thằng Thọt. Pavlô phụ trách công khu vì Tyurin không thích trộn lộn với cái đám ô hợp này. Pavlô đứng trên hét: “104 xếp hàng năm vào! Nhờ các bạn đứng trên tránh ra cho anh em đi qua đi!”.

Đợi đấy họ cho anh em đi qua!

“Ê, này, cho lên với chứ, Công khu tôi mà!” Sukhôn nắm lấy người đứng đằng trước. Anh này chắc cũng sẵn sàng đứng né ra đấy nhưng hắn cũng bị kẹt cứng ở đó rồi.

Đám đông nghiêng ngả từ bên này sang bên kia. Quả tình là họ đang giết nhau để mà lấy cho được tô cháo loãng sắp đến đó.

Cho nên Sukhôn bèn xoay cách khác. Anh bám chặt lấy cái tay vịn phía bên trái các bậc thềm, đu người lên rồi chuyển bồng người sang phía bên kia. Hai chân anh va đập phải đầu gối một anh nào. Thế là họ đập anh lại và chửi rửa anh bằng đủ các thứ tên mà họ nghĩ ra được. Nhưng anh đã lên được rồi. Anh đứng chờ trên bực thềm chót. Những anh em cùng công khu trông thấy anh liền giơ tay ra đón.

Viên quản lý ngó ra ngoài cửa sổ và nói với thằng Thọt: “Cho hai công khu nữa vào đi!”.

“104!” Thằng Thọt gào tướng lên. “Còn thằng khốn nạn kia định đi đâu đấy hả?”. Nó quay sang mắng một người ở công khu khác như thế và quát cho hắn một gậy vào cổ.

“104!” Pavlô hô theo và bắt đầu cho những người của mình đi qua.

Sukhôn chạy vào nhà ăn và- không đợi Pavlô bảo- bắt đầu lượm những khay không. Nhà ăn trông vẫn như bao giờ- hơi khói nghi ngút, người ngồi chật ních ở bàn san sát như những hạt ngô nằm trên lối ngô, hoặc đi lượm chung quanh và bưng các khay đầy bát cố lách vào chỗ này, len tới chỗ kia. Nhưng Sukhôn, sau ngàn ấy năm trong trại, đã quen đi với cái cảnh này rồi. Mắt anh tinh như ranh, ngay lập tức anh đã nhìn thấy S-208 đang bưng một cái khay chỉ có

năm bát cháo của một công khu khác. Khay không đầy, như vậy có nghĩa là hẳn chỉ dùng nó chuyển này nữa thôi.

Sukhôn chạy về phía hẳn và đứng sau lưng ghé vào tai hẳn nói:

- Xong bỏ cho tôi cái khay ấy nhá.
- Nhưng có người khác đang chờ lấy ở chỗ cửa tò vò rồi.
- Mặc kệ thằng khốn nạn! Ai bảo nó không lẹ tay.

Thế là họ dàn xếp xong- S-208 lấy các bát ra đặt xuống bàn, và Sukhôn giật vội lấy cái khay. Nhưng cái tên đang chờ kia đã chạy lại nắm ngay lấy một đầu. Hẳn nhỏ con hơn Sukhôn cho nên Sukhôn huých cho hẳn một cái bấn văng vào một cột nhà. Sukhôn kẹp cái khay vào nách, chạy vù ra phía cửa phát đồ ăn. Pavlô đang đứng trong hàng và đang cáu sừng vì không có khay. Thấy Sukhôn đến hẳn mừng quýnh. Anh phó công khu 27 đứng đầu hàng, ngay đằng trước Pavlô. Pavlô bèn huých cho hẳn một cái.

“Xê ra! Đừng có ngáng lối người ta! Tôi có khay rồi đây!” Thằng ranh con Gôpchik cũng đang vác lại một cái nữa, miệng cười toe toét.

“Em giật được của một anh lúc anh ấy không ngờ”.

Thằng Gôpchik chắc là sẽ sống lâu được ở trong trại đấy. Nó cần độ hai ba năm nữa để học hết các thủ xảo, mảnh khỏe, và nhớn lên, và rồi là thành người đấy thôi- như được giao cho cắt các phần bánh mì trong các kho chẳng hạn. Hay có thể một công tác lớn hơn nữa.

Pavlô bảo Yermôlayev cầm lấy cái khay kia- Yermôlayev là một người Xi-bê-ri, to lớn, lực lưỡng; hẳn cũng lãnh mười năm vì tội bị bắt làm tù binh- rồi sai Gôpchik đi kiểm chỗ. Sukhôn đẩy chéo cái khay qua cửa tò vò và đứng đợi.

Pavlô nói chõ vào cửa tò vò: “104!” Có năm cái cửa như thế- ba cửa để phát đồ ăn ra, một dành cho những người có tên trong danh sách người bệnh (có mười tên đau bao tử được đồ ăn đặc biệt, và tất cả bọn thư ký kế toán cũng xoay sở để giành được thức ăn đó),

và cửa thứ năm để trả lại bát không. Chính ở cái cửa này anh em giành giật nhau để được liếm bát đấy. Mấy cái cửa này không cao lắm- hơn ngang thắt lưng một chút. Chỉ trông thấy tay cầm môi thôi.

Tên nấu bếp có đôi bàn tay trắng nõn và mềm mại nhưng bụi tổ bố và đầy lông lá, trông như bàn tay anh đánh bốc chứ chẳng phải tay đầu bếp. Hắn nhặt lên một cái bút chì và gạch vào danh sách trên tường: “104- hai-mươi-bốn!” Thăng Pantêlêyev cũng có mặt ở đây. Thiệt đồ chó đẻ, đau cái con mẹ gì mà đau!

Tên bếp cầm lên một cái môi lớn và khuấy khuấy thức ăn trong nồi- vừa mới được đổ đầy lên đến miệng. Hàng đám hơi nước bốc lên nghi ngút. Rồi hắn cầm lên một cái môi khác chứa được lồi nửa lít- vừa đủ cho bốn tô- và bắt đầu múc ra. Nhưng hắn không múc sâu xuống dưới mấy. “Một, hai, ba, bốn...” Sukhôn để ý ngó xem tô nào được múc khi các thứ ngon chưa lắng kịp xuống đáy nồi, và tô nào chỉ có nước cháo loãng ở trên. Anh xếp mười tô vào khay và bưng đi. Gôpchik đang đứng vẫy anh ở hàng cột thứ nhì: “Ivan Ênixôvitch ơi, đằng này này!”.

Bưng mấy cái tô cháo này là phải cẩn thận lắm. Sukhôn thận trọng từng bước, đi như lướt để khỏi làm xô chúng vào nhau, và cứ phải luôn mồm kêu: “Ê, K-920, đi phải ngó chớ...! Xích ra nhờ chút ông bạn ôi...!”.

Bưng được một bát đi trong cái đám đông như thế mà không làm đổ đã khó chứ đừng có nói làm gì đến mười bát. Nhưng anh cũng mang được tới đầu bàn, chỗ Gôpchik đã dọn sẵn, nhẹ nhàng đặt khay xuống, và không làm sánh ra ngoài lấy một giọt. Thêm một điều nữa là anh đã đặt cái khay cách nào để cho hai cái bát ngon nhất ở về phía anh sẽ ngồi.

Yermôlayev mang đến mười bát nữa. Rồi Gôpchik chạy trở lại chỗ cửa tò vò và quay về bàn cùng với Pavlô. Hai người bưng nốt bốn bát còn lại.

Kilgas mang đến phần bánh mì của công khu trên một cái khay nữa. Hôm nay phần bánh được chia theo mức sản xuất. Có người được hai trăm gờ-ram, có người được hai trăm năm-mươi. Sukhôn

được ba trăm. Anh lấy phần ba trăm gờ-ram của mình (chỗ có nhiều cùi ngon) và hai trăm gờ-ram của Tdêxa- khúc giữa ổ bánh. Bây giờ các anh em khác thuộc công khu anh từ bốn phía nhà ăn chạy lại lấy phần ăn tối của mình. Người nào muốn ngồi đâu thì ngồi, nhưng phải tự kiểm lấy chỗ. Sukhôn chia bát cho anh em, và để ý xem phần của anh. Anh bỏ cái muống của anh vào một trong hai cái bát ngon để xí phần. Fêtyukôn lấy bát trước hết- rồi đi luôn. Hấn nghĩ bụng là chẳng có gì đáng mót trong công khu này cả, cho nên thà đi lảng vảng trong nhà ăn mà kiểm chác còn hơn- có thể có anh nào bỏ mứa lại chút đỉnh chẳng. Mỗi khi vừa có tên nào không ăn hết phần cháo của mình và đẩy bát đi, là y như có mấy tên khác sà xuống như đàn kên kên và tranh nhau giật ngay lấy- có khi cả bọn nữa ấy chứ!

Sukhôn kiểm điểm lại các phần ăn với Pavlô và thấy có vẻ ổn. Anh đẩy cho Pavlô một bát ngon để giữ cho Tyurin. Pavlô đổ bát cháo vào cái gà-mèn dẹt của quân đội Đức- cái này nhét vào trong áo để sát vào ngực để mang đi hơn.

Hai người đưa khay cho mấy tên khác. Pavlô ngồi xuống ăn khẩu phần đôi của mình, và Sukhôn cũng ngồi xuống. Và họ thôi không nói với nhau thêm một lời. Những giây phút này thật là thiêng liêng.

Sukhôn bỏ mũ ra và đặt nó trên đầu gối. Anh thọc muống vào cả hai bát xem nó ra làm sao. Không đến nỗi nào. Anh thấy có cả tí cá nữa. Bao giờ cháo buổi chiều cũng loãng hơn là buổi sáng- buổi sáng họ phải cho anh em ăn cách nào để có sức mà làm, chứ buổi tối thì họ biết là anh em chỉ có việc lặn kên ra mà ngủ thôi.

Anh bắt đầu ăn. Trước hết là lớp nước lững bững ở trên, anh uống cho thật cạn. Hơi ấm thấm qua thân thể anh, và lục phủ ngũ tạng anh như đang run rẩy ngóng chờ cho cháo chảy xuống. Ôi chao là tuyệt! Người tù sống chỉ vì cái lúc này thôi, chỉ vì cái giây lát ngắn ngủi này thôi.

Bây giờ thì Sukhôn không còn một mảy may oán hận nào trên đời hết trội- nào là về hạn tù của anh dài bao lâu, nào là về ngày làm

việc của anh em dài thế nào, nào là về cái ngày Chủ Nhật anh em sẽ không được nữa ra sao. Bây giờ anh chỉ còn nghĩ đến một điều: “Rồi ta sẽ qua được! Rồi ta sẽ qua được tuốt! Trời mà thương cho rồi ra cũng đến ngày hết hạn”.

Anh lại uống cạn phần nước lỗng bồng nằm ở trên cái tô kia, trút chỗ cái sang tô trước, rồi lấy muỗng vét cho kỹ. Như vậy tiện hơn. Khỏi phải bận tâm về cái tô thứ nhì, khỏi phải ngó chừng hoặc giữ nó trong tay khư khư.

Như vậy anh có thể rảnh mắt ngó quanh một chút và nhìn những tô khác chung quanh anh coi. Anh chàng ngồi bên trái chỉ được tinh là nước. Những thằng khốn nạn ở nhà bếp đối đãi với người ta như thế đấy! Đâu có bao giờ ta có thể nghĩ được chúng cũng chỉ là tù mà thôi!

Sukhôn bắt đầu múc ra những miếng cải bắp trong tô ăn. Có trần một củ khoai tây, mà nó lại nằm nằm nhảm ngay trong cái tô của Tdêxa cho anh chú lại. Cũng chả ra cái vị khoai tây nữa. Tất nhiên là nó đã bị thối vì lạnh quá, hơi dần dần mà lại hơi ngòn ngọt. Và chả có lấy một con cá nào sất, chỉ lèo tèo dăm ba cái xương không có dính đến tí teo thịt nào. Nhưng dù là một cái xương nhỏ, dù là một cái vây nhỏ, cũng phải hít ra cho hết chất nước ngọt- nó bổ lắm đấy. Như thế thì có mất thời giờ thật, nhưng bây giờ thì Sukhôn đâu có vội. Hôm nay anh đã gặp một ngày thật là hên- anh đã xoay sở được thêm một phần ăn cả bữa trưa lẫn bữa tối. Cho nên có thể dẹp đi tất cả các công chuyện anh đã dự tính làm trong buổi tối hôm đó. Bây giờ chả có gì khác quan trọng nữa.

Duy có điều là anh phải đi tìm cái anh chàng người Lét-tô-ni kia để lấy ít thuốc lá. Để đến sáng mai thì chắc chẳng còn gì.

Sukhôn không ăn tới bánh- khẩu phần đôi mà lại ăn thêm bánh nữa thì bổ quá đi. Cho nên anh sẽ để dành chỗ bánh lại. Cái bụng ta thì có bao giờ biết ớn đâu- vừa mới cho nó ăn xong là nó quên ngay, mà hôm sau lại còn đến vôi vĩnh nữa.

Sukhôn ăn sắp hết phần cháo của anh và cũng chẳng buồn để ý nhìn xem những ai ngồi quanh anh. Anh cũng chả cần để ý vì lẽ anh

đã được ăn khá nhiều rồi, đâu có cần rập rình phần cháo của ai khác.

Thế nhưng anh cũng không thể không nhìn thấy một ông già người cao cao, Y-81, ngồi xuống phía bàn bên kia khi có người vừa đứng dậy. Sukhôn biết ông ta ở Công khu 64, và lúc đang đứng xếp hàng ở phòng lãnh đồ anh nghe nói chính 64 hôm nay đã đi ra khu Phát Triển Cộng Đồng Xã Hội Chủ Nghĩa thế cho 104. Họ đã phải ở ngoài trời lạnh cả ngày để mà giăng dây kẽm gai lên làm doanh trại cho chính họ.

Có người đã bảo Sukhôn rằng ông già này đã ở hết trại tập trung này đến nhà giam khác nhiều năm đến nỗi đếm không xuể, và chả bao giờ được xét cho ân xá cả. Hết mười năm này nó lại quất cho mười năm khác. Sukhôn nghển cả cổ tới đằng trước mà ngó ông già thật kỹ. Trong trại ta có thể nhận ra được ông ta trong số tất cả những người khác có lưng còng vì lẽ ông già thẳng đứng như cái thân cau ấy. Khi ngồi ở bàn ăn, trông cứ như ông ta đang ngồi kê lên cái gì cho cao thêm ấy. Đã từ lâu rồi trên đầu ông chả còn gì để mà cạo đi hết- ông đã rụng hết cả tóc tại vì đời sống sung sướng quá đi. Đôi mắt ông không lúc nào cũng đảo quanh nhà ăn để xem những gì đang xảy ra, và bây giờ ông đang đăm đăm nhìn vượt qua đầu Sukhôn và ngó đến một cái gì mà chẳng một ai thấy được. Ông ta ăn tô cháo loãng của mình bằng một cái muỗng cây cũ kỹ đã mòn, và rất là từ tốn. Ông ta không cúi đầu thấp xuống tô như tất cả mọi người khác, mà nâng muỗng lên tới miệng. Ông ta chả có lấy một cái răng nào, trên hay dưới cũng thế- nhai bánh ông ta dùng hai hàm lợi cứng cứ như là dùng răng vậy. Khuôn mặt ông xoi mòn nhưng lại không giống mặt của bọn “đi đoong”- nó đen xạm đi và nom như tác ra từ một tảng đá ấy. Nhìn hai bàn tay to lớn sần sùi cáu đất ta cũng có thể biết là sống ngàn ấy năm dài ông đã không được làm bất cứ một công việc nhẹ nào. Ta có thể thấy là tâm trí ông ta đã chỉ quyết ở mỗi một điều- chớ bao giờ chịu thua.

Ông ta không đặt hai trăm năm-mười-gờ-ram bánh của mình lên cái đồng như nhóp trên bàn như mọi người khác, mà đặt nó lên một miếng rế nhỏ sạch sẽ đã được giặt đi giặt lại nhiều lần.

Nhưng Sukhôn chẳng thể ngồi thêm nữa mà ngấm nghĩa ông giá. Ăn xong, anh liếm sạch muỗng rồi nhét nó vào ống giày bột. Anh chụp mũ lên đầu, đứng dậy, cầm lấy phần bánh của mình và của Tdêxa, rồi đi ra. Phải đi ra bằng cửa kia. Có hai thằng cần vụ đang đứng đó. Chúng chẳng có việc gì khác ngoài cái việc mở cửa cho người ta ra rồi lại đóng vào.

Sukhôn ra đến ngoài, bụng đầy ắp, và cảm thấy khoan khoái. Anh định bụng ghé thăm anh chàng người Lét-tô-ni chốc nhất, dù là chẳng còn bao lâu nữa sẽ tới giờ tắt đèn. Anh bèn đi thẳng sang Trại xá 7, không tạt về Trại xá mình để cất bánh.

Bây giờ trăng đã lên cao tít rồi. Mặt trăng trắng ngần và trong vắt, nom như là được cắt ra từ vòm trời ấy. Và trời cũng trong vắt nữa, và các ngôi sao sáng tỏ thật là tỏ. Mà bây giờ đâu có phải là lúc ngấm trời ngấm mây. Ấy nhưng anh cũng thấy được một điều- trời vẫn chẳng bớt lạnh đi tí nào. Có mấy anh em nghe thấy bọn công nhân “tự do” bên ngoài nói là ban đêm sẽ xuống tới hai mươi chín độ dưới không, và sáng ra còn xuống đến bốn mươi độ dưới không nữa.

Từ một nơi nào bên ngoài trại anh nghe vẳng lại tiếng máy ké và tiếng ủi đất đang nghiền ngấu con đường mới anh em đang làm. Và mỗi khi có ai đi hay chạy qua sân trại ta cũng nghe thấy tiếng giày bột nhai rau ráu trên tuyết.

Trời vắng gió.

Mua thuốc lá Sukhôn sẽ phải trả theo mọi khi- một rúp một ca, dù “ngoài kia” phải tốn đến ba rúp, có khi hơn nữa nếu là thuốc ngon. Giá tiền trong trại không giống như ở bất cứ nơi nào khác, vì ở đây chẳng thể có tiền được. Không mấy người có, mà lại rất đắt. Ở các trại “Đặc Biệt” họ không trả lấy một xu (nhưng ở Ust-Izhma Sukhôn được ba-mươi rúp một tháng). Và nếu nhà có gọi cho đồng nào thì họ không cho lãnh mà bắt bỏ vào một trương mục mang tên mình, và cứ mỗi tháng một lần họ cho lấy tiền ta mà mua đồ ở kho, như xà-bông thơm, bánh bích-quy mốc và thuốc lá “Prima”. Nhưng xin mua những gì phải làm đơn lên Trại trưởng trước; mua rồi thì không

thích cũng phải lấy, và nếu không lấy thì cũng đã mất tiền rồi- họ đã lấy ra khỏi trương mục rồi.

Sukhôn kiếm tiền bằng cách làm những việc vặt vãnh như làm dép bằng giẻ rách của khách hàng đưa tới (công hai rúp) hay vá áo trấn thủ (cứ nhìn việc mà tính công).

Trại xá 7 không giống như Trại xá 9, nơi anh ở. Trại xá của anh có hai nửa lớn, còn 7 có một hành lang dài, dọc theo đó có mười cái cửa ra vào, và mỗi công khu có một gian phòng riêng, mỗi phòng bảy giường. Và phòng nào cũng có cầu tiêu riêng, và anh nào phụ trách trại xá lại được một phòng nhỏ. Các ông họa sĩ cũng ở đây, mỗi người một phòng.

Sukhôn đi vào nơi có anh chàng người Lét-tô-ni ở. Hắn đang nằm ở giường dưới, hai chân ghé lên thành giường, và đang liến thoắng nói chuyện bằng tiếng Lét-tô-ni với anh chàng nằm giường bên. Sukhôn ngồi xuống mép giường và chào một tiếng; cái tên người Lét-tô-ni cũng chào lại một tiếng nhưng không bỏ chân xuống. Trong những gian phòng nhỏ như thế này thiên hạ lúc nào cũng vểnh tai lên để nghe xem ai đến và đến làm gì. Cả hai người đều biết như vậy. Cho nên Sukhôn cứ ngồi đó nói chuyện lảng nhãng (“Thế nào?” “Đại khái!” “Hôm nay lạnh ghê” “Ờ!”).

Sukhôn đợi cho đến khi những người kia nối lại câu chuyện của họ- về chiến tranh ở Triều Tiên. Họ đang cãi nhau là, bây giờ Tàu đã nhảy vào rồi, liệu có thành thế chiến được hay không.

Rồi anh mới ghé sát tai tên người Lét-tô-ni:

- Có thuốc không đấy?
- Có chớ.
- Cho coi đi.

Anh chàng Lét-tô-ni lúc bảy giờ mới nhấc chân khỏi thành giường, bỏ chúng xuống đất, và nhồm dậy. Thằng cha Lét-tô-ni này keo kiệt lắm, khi đổ thuốc vào cái ca nhựa, hắn chỉ sợ là đổ nhiều hơn là giá phải trả cho dù đến một điếu.

Hắn cho Sukhôn xem cái túi của hắn rồi mở nó ra.

Sukhôn bốc ra một ít thuốc bỏ vào lòng bàn tay. Anh thấy cũng giống như lần trước, cũng màu nâu nâu và sợi cũng như vậy. Anh đưa nó lên mũi ngửi. Phải, vẫn thứ ấy đây, nhưng anh lại nói với tên Lét-tô-ni thế này:

- Trông không giống lần trước.

- Giống mà. Tên Lét-tô-ni nổi sùng lên. Tôi vẫn có thứ đó. Bao giờ cũng vẫn thứ đó.

- Thôi, được, Sukhôn nói. Nhồi vào ca cho tôi đi. Tôi làm một điều coi đã, rồi có lẽ tôi mua thêm ca nữa.

Anh nói “nhồi” là vì tên này hay có cái lỗi rắc rã nó xuống, kiểu tôi ra.

Tên Lét-tô-ni lấy ra một cái túi nữa ở dưới gối- túi này phình ra hơn túi trước. Rồi hắn mở tủ lấy cái ca. Ca làm bằng nhựa dẻo, nhưng Sukhôn biết rõ nó đựng được bao nhiêu và cũng nhiều bằng ca thủy tinh. Tên Lét-tô-ni bắt đầu bỏ thuốc vào.

- Ấn nó xuống, ấn nó xuống!

Sukhôn thò ngón tay anh vào chỉ cho hắn cách ấn.

- Biết rồi, biết rồi. Tên Lét-tô-ni lại nổi dóa lên, giăng cái ca sang chỗ khác và tự tay ấn xuống- nhưng không chặt là mấy. Rồi hắn lại tiếp tục bỏ thuốc vào.

Trong lúc đó thì Sukhôn mở khuy áo trần thủ ra và tìm trong lớp bông lót cái chỗ để tờ giấy hai rúp. Anh lựa tay đẩy tờ giấy bạc qua lớp lót đến cái chỗ có một lỗ nhỏ mà anh đã khoét ra và khâu lại bằng hai đường chỉ. Anh đẩy tờ giấy bạc đến đó, lấy móng tay kéo các sợi chỉ ra, gấp tờ giấy bạc theo chiều dài và kéo nó ra khỏi lỗ. Tờ giấy bạc đã cũ, nát, không còn kêu sột soạt nữa.

Có người ở trong phòng gào lên: “Anh tưởng cái thằng già ria khồn nạn ở Mạc-tư-khoa kia còn thương tới anh hả? Đến em ruột

nó, nó còn chẳng coi ra cái đéch gì, nữa là những đồ lố mǎng quē mùa như anh!”.

Cái điều khoá nhất trong một trại hình là ta được nhiều tự do đéch chịu được. Hồi còn ở Ust-Izhma, chỉ cần nói “bên ngoài” không có quẹt xài, thế là họ ném ta vào nhà đá và quất thêm cho mười năm nữa. Nhưng ở đây ta có thể gào toáng lên cho sướng mồm về bất cứ cái gì ta khoá, bọn ăng-ten cũng chả buồn đi thưa đi mách. Bọn an ninh cũng chả cần đéch gì luôn.

Phiền có một nỗi là ta chả có thì giờ để nói về bất cứ cái gì hết.

- Ê, anh bỏ vào lỏng quá, Sukhôn càu nhàu.

- Xong rồi, xong rồi. Và tên Lét-tô-ni bỏ thêm một ít nữa lên trên.

Sukhôn lôi cái bao của anh để bên trong cái túi anh đã khâu thêm vào phía trong áo đó ra và đổ ca thuốc lá vào đó. Anh nói:

- Rồi. Cho tôi thêm ca nữa đi. Anh cũng chẳng buồn hút thử trước vì không muốn hút cái điếu thuốc đậm đà đầu tiên mà lại phải hổi hả.

Anh cò kè với tên Lét-tô-ni thêm chút nữa và trút thêm ca thuốc nữa vào bao. Anh đưa ra tờ giấy hai rúp, gạt đầu chào tên Lét-tô-ni, rồi đi ra. Và rồi anh chạy miết về trại xá để khỏi bị lờ mắt cái lúc Tdêxa mang gói đồ đó về.

Nhưng Tdêxa lúc ấy đã đang ngồi ở tầng giường dưới của hắn và mồm đang há hốc ra mà nhìn các đồ. Hắn đã bày hết ra khắp mặt giường và trên tủ khoá, nhưng hơi tối vì ánh sáng ngọn đèn trên trần bị giường Sukhôn che khuất mất rồi. Sukhôn khom người xuống, lách mình vào giữa giường của ông Đại úy và giường của Tdêxa, và đưa trả phần bánh: “Bánh của anh này, Tdêxa Máckôvitch”.

Anh không nói, “Lãnh rồi đấy à?” vì như vậy là có ý nhắc cái vụ anh đã xếp hàng giữ chỗ ra sao và nhắc rằng anh có quyền được tí tỉnh. Anh biết là anh có quyền đấy, nhưng dù là có sau tám năm khổ sai anh vẫn chưa bao giờ đi bòn mót của ai cả, và càng ở lâu anh lại càng giữ vững thái độ đó.

Thế nhưng anh không làm chủ nổi đôi mắt anh. Như mọi người khác, anh có đôi mắt của một con điều hâu, thoáng một cái là đã nhìn thấy hết tất cả những thứ mà Tdêxa đã bày ra ở giường và trên tủ khóa. Nhưng, mặc dầu hẳn chưa tháo giầy bọc ra hay mở các gói đồ ra, thoáng ngó như vậy- và đánh hơi lẹ một cái- Sukhôn cũng đã biết được là Tdêxa có được xúc xích này, sữa hộp này, một con cá xông khói này, thịt mỡ heo này, bánh lạt mùi nọ và bánh bích-quy mùi kia này, và có đến hai ký đường cục ấy. Và rồi lại còn cả bơ, thuốc lá, và thuốc ống điếu nữa. Mà thế cũng vẫn chưa hết đâu.

Sukhôn trông thấy tất cả ngần ấy thức nguyên trong cái khoảnh thời gian anh dùng để nói câu “Bánh của anh này, Tdêxa Máckôvitch”.

Tdêxa thì cứ mê tơi cả người đi, như là say rượu ấy (anh nào được gói đồ cũng giống như thế cả) và hẳn xua xua tay không lấy bánh: “Thôi, anh giữ lấy đi, Ivan Ênixôvitch”. Phần cháo của Tdêxa này, và bây giờ lại hai trăm gờ-ram bánh của hẳn nữa- thêm nguyên cả một bữa tối rồi- và, tất nhiên, anh chỉ mong được có ngần ấy cho cái công xếp hàng thôi. Và anh thôi ngay lập tức không dám nghĩ đến cái sự là anh có thể được hưởng chút nào mấy cái của lạ miệng đó và anh gạt phăng nó ra ngoài trí óc anh. Không dưng cứ hành hạ thêm dạ dày mình thì phỏng được ích gì. Anh đã có hơn ba trăm gờ-ram bánh của anh rồi, bây giờ lại thêm nguyên khẩu phần của Tdêxa, và rồi lại còn khúc bánh giấu trong nệm giường nữa. Thế là quá đủ rồi! Anh sẽ ăn ngay tức khắc phần của Tdêxa, sáng ngày mai được nữa ký khác, và lúc đi làm mang đi một ít. Sống như vậy mới phải cách! Và bây giờ thì anh cứ để y nguyên cái phần bánh cũ đó trong nệm đã. May là anh đã khâu nó vào rồi đó- thử ngó cái tên nào ở bên 75 kia kia, để trong tủ khóa mà cũng bị đánh cắp mất đấy, mà có làm gì được đâu.

Có người tưởng rằng anh nào mà có đồ ở nhà gửi vào cho là khá giả lắm và có thể sẵn đón mà xin xỏ được ấy, nhưng nếu xét cho kỹ thì đồ đó chẳng mấy chốc mà hết nhẵn. Và trước khi có gói đồ mới gửi vô cho, mấy anh này sẽ mừng như điên nếu vô được thêm một tô bánh đúc, và còn đi lượn quanh mà xin mẩu thuốc thừa

nữa. Tên nào được đồ phải cho viên giám thị, cho công khu trưởng mình, và cho người tù thân tín trong trại xá một chút gì đó. Có khi họ đánh lạc mắt gói đồ của anh, và rồi hàng tuần sau nó mới được ghi vào danh sách. Khi mang đến nhà kho gửi cho khỏi bị cấp và theo lệnh của trại trưởng- trước giờ điểm danh sáng mai Tdêxa sẽ mang đến đó- ta phải chia cho cái tên phụ trách chỗ đó một phần kha khá, nếu không hẳn sẽ gặm dần gặm mòn cho đến hết. Có cách nào kiểm soát nổi cái con chuột suốt ngày ngồi chầu hầu với đồ ăn của người ta? Và rồi phải đút lót cho những người giúp ta lấy được gói đồ về, như Sukhôn chẳng hạn. Và rồi nếu ta muốn cái tên ở trong nhà giặt trả lại cho ta mấy cái quần áo lót mình đã giặt của chính ta, thì ta cũng phải để cho hắn một chút đỉnh gì đó. Thế rồi cũng phải có hai ba miếng thuốc cho cái anh thợ hút tóc kia để hắn chùi con dao cạo lên một mảnh giấy chứ đừng chùi lên chỗ thịt đầu gối của ta như thế. Và còn mấy cái tên trong BVHGD kia, để cho họ cất thư của ta đi dùm chứ đừng đánh mất, thì sao? Giả thử ta muốn lặn một ngày và nằm khểnh phờn phơ trên giường chẳng? Ta đâu có thể đi thăm bác sĩ với hai bàn tay không được. Thế rồi ta còn phải cho cái anh chàng nằm cạnh giường ta và dùng chung cái tủ khóa với ta nữa, như ông Đại úy kia dùng chung với Tdêxa đó. Hắn sẽ đếm từng miếng nhỏ ta bỏ vào mồm, và cho dù một cái tên hạ cấp bản tiện nhất đi nữa cũng chẳng thoát được phải cho hắn chút gì.

Có những kẻ bao giờ cũng đứng núi này trông núi nọ. Thôi thì kệ cho họ muốn ghen tị người nào khác thì cứ việc ghen, chứ Sukhôn thì hiểu đời quá rồi. Và anh cũng chẳng phải cái hạng người ăn không ăn hồng của ai hết.

Anh tháo đôi bốt ra và leo lên giường anh. Anh lấy cái miếng thép giắt trong bao tay ra và ngắm nghía nó. Anh tính là ngày mai anh sẽ đi kiếm cho đúng cái thứ đá mài để mài nó thành một con dao có thể dùng để vá giày. Nếu sáng nào và đêm nào anh cũng mài một chút, thì trong bốn hay năm ngày gì đó anh sẽ làm được một con dao khá tốt có lưỡi sắc và cong. Nhưng từ giờ đến lúc đó thì anh phải giấu nó đi đã. Có lẽ anh sẽ nhét nó vào giữa cái đòn ngang và tấm gỗ ở giường anh. Và trong lúc ông Đại úy chưa nằm vào giường dưới của ông ta- anh đâu có muốn để bụi rơi xuống mặt

Ông- anh kéo ngược tấm nệm giường nặng chình chịch đó lên (nhồi mặt cửa chứ không phải vỏ bào), rồi anh giấu khúc thép ở đó. Anh chàng theo đạo Báp-tít Aliêushka và hai cái tên Ét-tô-ni kia đang nằm ở giường cũng trông thấy anh giấu nó. Nhưng anh không lo mấy người này.

Nghĩ đến tình cảnh của hắn ta không khỏi cảm thấy tội nghiệp cho hắn. Chắc sẽ chẳng bây giờ hắn sống hết được hạn tù trong trại đâu. Hắn không làm thế nào mà sống hco đúng cách được cả.

Và lúc này thì ông Đại úy vào tới nơi, mặt mày hớn hờ, tay cầm một ấm trà đầy ắp. Mà không phải cái thứ trà anh em uống trong trại đâu. Trong trại xá anh em được hai thùng gỗ nước có trà, nhưng ai mà gọi đó là nước trà? Nó cũng âm ẩm và cũng có cái màu đúng của nó đấy, nhưng thật ra thì chỉ là nước rửa bát, nước ốc ao bèo, ngửi rất một mùi gỗ mục ở thùng thôi ra. Thế nhưng cái thứ nước này chỉ dành cho những hạng non nớt ngốc nghếch mà thôi: ông Đại úy đã xin được Tdêxa một nắm lớn trà thật kia, và chạy đi lấy nước sôi về. Ông ta trông khoái trá ra mặt và đặt ấm nước lên tủ khóa. “Suýt bỏng cả tay ở chỗ vòi nước đấy”, ông ta nói, lấy làm hãnh diện lắm.

Tdêxa thì đang bày các thức của hắn ra trên mấy miếng giấy trải ra ở giường dưới. Sukhôn ngó được thấy qua mấy cái khe ván giường anh, nhưng anh vội ngả cái nệm xuống lại, e rằng trông thấy nó nhiều quá anh đâm phiền ra, đâm sốt ruột ra. Nhưng Tdêxa đâu có làm cái gì một mình hắn được.

Hắn đứng lên và ngó Sukhôn chằm chằm rồi nháy anh một cái.

- Sukhôn này... làm ơn cho mượn cái “mười ngày” đó của anh đi, được không?

Nghĩa là hắn muốn mượn cái con dao díp tí xíu của anh đó (nếu họ mà tìm thấy được cái thứ như thế trên người anh thì anh có thể lãnh mười ngày trong phòng mát như chơi). Sukhôn cũng giấu nó trong mấy khe ván dưới giường. Nó chả lớn được bằng nửa ngón tay út, ấy thế mà cắt được cả một miếng thịt ba rọi dày hai-mươi-lăm phân như bỡn đấy. Chính tay Sukhôn đã làm cái con dao tí xíu này

và lúc nào cũng giữ cho nó bén. Anh lại mò tay xuống dưới ván và moi nó ra. Tdêxa gạt đầu một cái và khom người xuống chuẩn đi mát.

Có một con dao như thế thì cũng kiếm chắc được tí tình, tuy rằng nếu họ mà tìm thấy nó trên người anh, là anh vô nằm nhà mát là cái chắc. Và nếu có ai mượn nó để cắt miếng xúc xích hay cái gì đó, thì quả tim hẳn có họa bằng đá mới trả công cho anh bằng một cái đá vào đít.

Và thế là bây giờ Tdêxa mắc nợ anh cái khoản này rồi. Xong xuôi ba cái chuyện bánh mì bánh miếc, dao diếc rồi, Sukhôn mới lôi cái túi của anh ra. Anh lấy ra một nắm thuốc lá nhiều bằng chỗ anh vay hồi sáng, với tay đưa sang cho anh chàng Ét-tô-ni nằm giường trên, ngang tầng của anh, và nói “Cám ơn”.

Anh Ét-tô-ni này bèn căng dài cặp môi hẳn ra hai đầu mép như là cười với anh Ét-tô-ni kia và lấp chắp nói gì với hẳn. Rồi hai người quán lấy một điếu hút xem thuốc lá của Sukhôn là thứ thuốc gì. Đâu có tệ gì hơn của họ đâu, hút được chứ nhỉ? Sukhôn cũng toan đốt một điếu hút thử coi, nhưng cái đồng hồ trong bụng anh báo với anh rằng chỉ còn chút xíu nữa là đến giờ điếm đêm. Chả mấy chốc bọn giám thị sẽ lên đến rình mò khắp trại xá. Anh sẽ phải ra chỗ hành lang để hút thuốc, nhưng nằm nguyên ở giường thì vẫn ấm hơn. Trại xá khá lạnh, và lớp băng hầy còn nằm y nguyên trên mái kia. Ngay bây giờ còn đỡ, đến đêm rồi mới thật là lạnh cóng hết cả người.

Sukhôn bắt đầu lấy một khoanh bánh bẻ ra từng miếng bỏ vào mồm nhai, nhưng anh không khỏi không nghe thấy tiếng ông Đại úy và Tdêxa đang trà đàm với nhau.

- Tự nhiên đi, Đại úy, đừng có đợi mời chứ! Dùng chút cá xông khói đây này, và xúc-xích đây nữa này!

- Dạ, cám ơn, ăn mạnh chứ!

- Ông quét chút bơ lên bánh đi. Bánh mì Pháp thật đấy, mua tận Mạc-tư-khoa cơ đấy.

- Nói đùa chứ, thật khó mà tin được là người ta hãy còn làm cái loại bánh này, ông nhỉ. Mấy cái đồ xa xỉ này làm tôi nhớ lại có hồi đã sống ở Arkhangelsk [4](#) ...

Tiếng ồn ào trong phía trại xá của họ cứ như là chợ vỡ ấy- hai trăm thằng đều nói cùng một lúc- thế mà Sukhôn cũng vẫn nghe được tiếng keng gõ bên ngoài. Mà anh là người duy nhất nghe thấy cơ chứ. Anh trông thấy tên Mũi Héch, một trong mấy tên giám thị, đi vào trại xá. Hắn mập và lùn, mặt lúc nào cũng đỏ gay. Hắn cầm trong tay một mảnh giấy gì đó, và cứ trông thấy cái mảnh giấy này và để ý cái lối hắn bước vào, ta có thể biết được rằng không phải hắn đến để bắt những anh hút thuốc vụng hoặc để đuổi hết mọi người ra ngoài đặng kiểm soát. Mà hắn đang muốn kiếm một anh nào đây. Hắn ngó vào mảnh giấy, rồi hỏi:

- 104 đâu?

- Ngay đây này, anh em đáp.

Hai chàng người Ét-tô-ni giấu vội điều thuốc đang hút đi, và lấy tay phẩy phẩy cho khói tan đi.

- Khu trưởng các anh đâu?

- Anh cần gì? Tyurin nói vọng ra từ trong giường và chỉ đặt có một chân xuống sán.

- Mấy tờ báo cáo của hai cái anh nào trong bọn anh đó phải trình về vụ quần áo mặc dư đó đâu rồi?

- Họ còn đang viết, Tyurin nói và mắt không hề chớp lấy một cái.

- Đáng lẽ phải nộp từ lâu rồi cơ mà.

- Khôn nổi họ chẳng biết đọc biết viết gì nhiều cho lắm, cho nên đâu có dễ gì. (Hắn nói về Tdêxa và ông Đại úy đấy! Anh khu trưởng này quả thiệt là tài tình, ăn nói cứ là phăng phăng, chả có áp úng lấy nửa phút). Mà họ lấy gì mà viết. Làm gì có bút, làm gì có mực.

- Phải có chứ.

- Các ông lấy đi của chúng tôi rồi còn đâu.

- Ăn nói coi chừng cái miệng đấy, không có tôi cho nằm nhà đá bây giờ, tên Mũi Hếch nói, nhưng không có vẻ căm thù gì mấy. Nhưng sáng mai nhớ mà đưa mấy tờ báo cáo đó lên phòng giám thị đấy! Và phải nói là đã đem nạp mấy cái đồ không được phép đó cho Kho Tư Hữu rồi. Nghe rõ chưa?

- Nghe rõ rồi.

(“Coi bộ ông Đại úy thoát rồi”, Sukhôn lẩm bẩm một mình. Ông Đại úy đâu có nghe chuyện gì đang xảy ra đâu. Còn đang bận kể chuyện đời mình và bận ăn cái miếng xúc-xích kia cơ).

- Còn một điều nữa, tên giám thị nói. Có S-311 ở đây không? Có phải cái tên này của anh không?

- Để tôi coi danh sách lại coi, Tyurin đáp, cốt để lần chân. Ai mà nhớ cho hết được ba cái số mắc dịch ấy? Hấn đi vờ vịt để kéo dài thời giờ ra, cho đến khi nào họ gọi người đến kiểm đêm, và lúc ấy chắc ông Đại úy sẽ khỏi phải vô nhà mát đêm nay.

Nhưng Mũi Hếch la lớn:

- Có Nuinôvsky ở đây không?

- Cái gì đó? Có, tôi có đây, ông Đại úy nói vọng ra từ trong giường (Có người cứ hay nhanh nhẩu đoảng như thế đấy).

- Buinôvsky? Phải, đúng là anh rồi. S-311. Đi!

- Đi đâu?

- Thì anh biết rồi đó.

Ông Đại úy thở dài một cái và nói làu nhàu trong miệng. Đối với ông ta chắc là giông một chiến hạm trong một đêm không trăng sao mà đi trên biển sóng động thì còn dễ hơn là bây giờ phải bỏ dở cuộc nói chuyện với người bạn của mình và đi tới cái xà-lim lạnh cóng người kia.

- Bao nhiêu ngày? Ông ta hỏi, giọng có hơi thấp xuống đôi chút.

- Mươi! Đi, lè lẹ cái chân lên!

Vào đúng lúc đó thì bọn cần vụ bắt đầu gào lên: “Tất cả đi ra ngoài để kiểm đêm! Tất cả đi ra ngoài để kiểm đêm!”.

Như thế có nghĩa là viên giám thị được gửi xuống kiểm soát đã có ở trong trái xá rồi. Ông Đại úy ngó lại giường mình- có nên mang theo áo măng-tô không? Nhưng chắc rồi họ lại lột nó ra ở xà-lim mát và để chừa cho cái áo trấn thủ mà thôi. Cho nên ông ta cứ bận y như thế mà đi. Ông Đại úy cứ tưởng Vôkôvô chắc là sẽ tha cho mình, không dè Vôkôvô có bao giờ tha cho ai. Thành thử ông ta đã không chuẩn bị cho cái chuyện này và đã không kiếm cách giấu được chút thuốc ổng điều nào trong áo trấn thủ. Với lại ai dại gì mà nắm nó ở trong tay, vì đó là thứ đầu tiên họ sẽ kiếm thấy khi họ lục soát ông ta.

Thế nhưng Tdêxa cũng dúi cho ông ta được hai ba điều thuốc lá trong lúc ông ta đang đội mũ.

- Thôi, chào tạm biệt mấy anh em. Ông Đại úy ngó 104 với một vẻ bẽ bẽ, ngượng ngượng, và đi ra với viên giám thị.

Có người la với theo ông ta:

- Cố giữ tinh thần cho cao! Đừng để chúng làm cho nhục chí anh hùng đi, nghen!

Ta còn nói gì được hơn nữa?

Chính tay anh em trong 104 đã xây cái chỗ đó, và họ biết nó ra làm sao- bốn bức tường đá, một cái sân bê-tông, và không cửa sổ. Có một cái lò sưởi, nhưng nó chỉ đủ làm cho tan lớp băng đóng trên các tường và chảy xuống thành vũng trên sàn nhà mà thôi. Anh nằm ngủ trên tấm ván trơn, răng anh đánh đàn cả đêm. Anh được một trăm bảy-mươi-lăm gờ-ram bánh một ngày và cứ ba ngày họ mới cho anh ăn cháo nóng một bữa.

Mười ngày! Nếu anh mà bị mười ngày trong xà-lim ở đây và nằm cho đủ hết, thì chắc anh sẽ tàn cả đời. Anh bị ho lao, và chắc sẽ chẳng bao giờ ra khỏi nhà thương nếu mà còn sống sót.

Và mấy tên làm mười lăm ngày thì đã đi rồi và nằm chơi dưới đất rồi.

Chùng nào mà còn nằm trong trại xá, thì anh hãy nên khẩn vái cám ơn mấy ngôi sao tốt của anh đi và cố mà lánh cho xa mấy cái xà-lim đó.

“Thôi nào, đi ra chứ!”, người tù thân tín phụ trách trại xá lớn tiếng la. “Nếu đếm đến ba mà các anh vẫn không ra hết, tôi sẽ ghi sổ và báo cáo Đồng Chí Giám Thị cho coi!”.

Thằng này mới là cái thằng khốn nạn nhất hạng trong bọn chúng. Đêm đêm hắn cũng bị nhốt chung với anh em trong cùng một trại xá, thế mà hắn làm cứ như là một người cao cấp ở trên kia không bằng, và hắn chẳng sợ một ai. Ngược lại- ai cũng phải sợ hắn. Hắn có thể mách ta với bọn giám thị hay tát cho ta một cái vào mặt. Hắn được kể là một kẻ tàn phế vì lẽ hắn đã mất một ngón tay trong một trận đánh nhau. Nhìn cái mặt mâm hắn ta cũng có thể biết ngay đó là một tên côn đồ thứ thiệt. Mà quả là thế. Hắn bị lôi vào đây vì một trọng tội thật sự, nhưng rồi cũng được xử theo Điều 58/14. Bởi vậy hắn mới ở trong trại này.

Mà hắn không thích nói bõn đâu. Hắn sẽ ghi lấy sổ anh ngay tức khắc nếu trông thấy anh, và đưa ngay cho giám thị. Và rồi thì anh vô nằm chơi hai ngày trong nhà mát, làm việc “như thường”.

Cho nên anh em bắt đầu lục tục chen nhau kéo ra ngoài cửa, và nhảy ở các tầng giường trên xuống sàn trông cứ như là một bầy gấu ấy. Ai cũng đi ra phía cửa hẹp kia.

Sukhôn nhảy từ trên giường anh xuống và nhét hai chân vô đôi bốt nỉ. Anh đang cầm trong tay điều thuốc lá vừa quán xong- anh thèm hút quá thể. Nhưng anh không ra ngay, vì lẽ anh chợt cảm thấy tội nghiệp cho Tdêxa quá đi. Chẳng phải là anh muốn chấm mút thêm của hắn chút gì nữa, mà anh chỉ cảm thấy thương hại hắn thôi. Hắn nghĩ đến thân hắn nhiều quá, Tdêxa ấy, và chẳng biết tí gì về cuộc đời cả- đáng lẽ ra chẳng nên tốn bằng ấy thời giờ mở mở gói gói cái gói đồ ấy của hắn làm gì, và lẽ ra nên mang đến nhà kho trước giờ kiểm đêm mới phải. Để về sau rồi là còn được ăn, chứ bây giờ

thì hẳn làm gì được? Nếu bây giờ đi ra chỗ kiểm soát kia mà hẳn cứ mang khu khu theo gói đồ mắc dịch ấy, thì hẳn sẽ chỉ tổ làm trò cười trước mặt năm trăm người mà thôi, thế nhưng nếu mà để lại đây thì người nào chạy về trại trước nhất có thể sẽ thưởng nó mất. (Ở Ust-Izhma lại còn tệ hơn nữa- bọn lưu manh bao giờ cũng đi làm về trước và dọn sạch tất cả các tủ khóa dùm anh em).

Sukhôn trông thấy Tdêxa đang mướt cả mồ hôi ra, nhưng muộn quá rồi. Hẳn đang nhét vội đồng xúc-xích và đồng thít ba rọi vào trong áo trấn thủ. Hẳn nghĩ có lẽ nên mang ra theo với hẳn mấy thứ đó, cho dù là không vớt vát lại được bất cứ gì khác.

Cho nên Sukhôn mới thấy tội nghiệp cho hẳn và khuyên bảo hẳn: “Tdêxa Máckôvitch ơi, anh ở lại đây cho đến lúc người chót hết đi ra khỏi, rồi anh quay trở lại giường, nằm vào chỗ nào tối ấy, và đừng có động đậy gì hết cho đến khi nào bọn giám thị và cần vụ đi qua. Rồi anh bảo với họ là anh bị đau. Giờ tôi chạy ra ngoài đây, và tôi sẽ đứng lên đầu hết, rồi tôi sẽ trở về đây trước nhất...”. Và rồi anh chạy đi.

Mới đầu phải khó nhọc lắm anh mới chen qua nỗi đám đông (và anh cũng còn phải canh chừng cho điều thuốc cầm trong tay khỏi bị nát ra hết). Nhưng ở chỗ hành kang cán chảo, chỗ bắt đầu của cả hai cánh trại xá, thì chẳng một ai vội vàng cả- ranh như là quỷ ấy- và họ cứ bám riết lấy hai vách tường hành lang, mỗi bên hai hàng, và chỉ để mỗi một chỗ trống là cái cửa ra vào. Ta chỉ có thể lách ra khỏi cửa đó từng người một, và thẳng ngu nào muốn ra cứ việc ra, họ chẳng quan tâm. Nhưng hầu hết ai cũng thích ở bên trong hơn. Họ đã phơi ở ngoài trời lạnh suốt cả ngày rồi, và chẳng ai ham chết cóng ngoài đó đến thế thêm mười phút nữa. Tên nào muốn chết, đồng ý, cứ việc, chứ anh em chúng tôi có thể đợi một lát nữa.

Sukhôn mọi khi cũng thích bám riết vào tường lắm, nhưng bây giờ anh đi thẳng ra phía cửa và quay lại cười ngạo họ: “Sợ sệt cái quái gì, rõ ngớ ngẩn chưa! Chưa bao giờ ra ngoài lạnh ở Xi-bê-ri hay sao? Ra ngoài mà sười trắng như loài sói ấy chứ... Ờ, cho tí mồ hôi đây, người anh em”.

Anh lấy mồi lửa của một người nào đó, và bước xuống các bậc thềm. “Mặt trời của sói”- ở nơi Sukhôn ở người ta gọi mặt trăng như thế đấy.

Bây giờ mặt trăng lên thật là cao rồi. Chỉ một chút nữa là nó lên tận trên đỉnh trời. Bầu trời màu nhàn nhạt, tai tái- có vẻ xanh xanh màu lá cây. Những ngôi sao thì sáng tỏ và thưa thớt. Tuyết trắng lấp lánh và nhấp nháy, và các tường trại xá cũng một màu trắng xóa, và những ngọn đèn điện trong trại bây giờ trông không còn chói mấy nữa.

Phía trại xá bên kia có một đám đông người đen sạm. Họ đang bước ra và xếp hàng. Cùng một bên với trại xá này. Không thấy có nhiều tiếng nói chuyện giữa các trại xá. Chỉ nghe thấy tiếng tuyết kêu rau rầu ròn rột dưới những đôi giày boots của đám đông.

Năm người bước xuống các bậc thềm Trại xá 9, rồi ba người khác. Sukhôn bước vô hàng người này để lập thành một hàng năm tiếp theo sau. Đứng đây không tẻ gì mấy, khi đã ăn được chút bánh vào bụng và có một miếng thuốc lá ở trên miệng. Thuốc lá hút được đấy. Tên Lét-tô-ni đã không nói láo. Thuốc vừa đủ nặng mà mùi khá thơm.

Thêm nhiều người nữa lổn nhổn bước ra khỏi cửa, và lúc này sau lưng Sukhôn đã có thêm hai, ba hàng năm nữa rồi. Những anh đang đi ra thì nổi sùng với những anh còn đứng bám lấy hai vách tường hành lang. Họ phải đứng chết cồng ngoài để chờ cho đến khi mấy cái thang khốn nạn ấy đi ra.

Tù nhân chả bao giờ được trông thấy đồng hồ đeo tay hoặc đồng hồ treo tường cả. Mà liệu có được cái tích sự gì cơ chứ? Họ chỉ sống theo hiệu đánh thức, hiệu điểm danh, hiệu nghỉ ăn trưa, và hiệu ánh đèn tắt.

Nhưng bao giờ kiểm đêm cũng vào khoảng chín giờ, ấy là theo người ta nói. Thế nhưng nó chả bao giờ xong lúc chín giờ cả. Họ luôn luôn cứ để cho anh em đứng phơi ra đó trong khi họ kiểm đến hai lần, và đôi khi còn hơn là hai lần nữa. Chả bao giờ được lên giường trước mười giờ cả. Và hiệu thức giấc vào lúc năm giờ sáng,

ấy là người ta nói thế. Chả trách được cái tên người Mồi-đa-vi kia đã lăn ra mà ngủ trước khi có hiệu nghỉ việc. Anh tù nào kiếm được một chỗ ấm nào, cho là bất cứ ở đâu, cũng lăn ra ngủ tức khắc được. Trong tuần anh em mất ngủ nhiều quá rồi, cho nên ngày Chủ Nhật họ ngủ say như khúc gỗ trong trại xá. Nghĩa là nếu không bị đuổi ra đi làm việc kia.

Tất cả mọi người lúc này đều đang đổ xuống các bậc thềm trước cửa các trại xá. Tên tù thân tín và tên giám thị, đồ đệ má một lũ, đang đá vào đít họ kia rồi.

Những người đã đứng vào hàng trước ở bên ngoài rồi thì la lối om sòm: “Tụi bay tưởng là tụi bay khôn lắm đấy hả, lũ khốn nạn? Tưởng là lấy cút mà làm ra bơ hay sao đấy? Nếu tụi bay ra đây trước rồi, thì có phải đã xong cả rồi không?”.

Bây giờ tất cả mọi người đã ở bên ngoài. Có cả thầy là bốn trăm người trong một trại xá, và như thế là có tám-mươi hàng năm người đứng nối đuôi nhau. Những hàng đứng ngay trước mặt trại xá thì còn giữ được hàng năm, chứ những tên đứng đằng đuôi thì túm tụm vào với nhau chả ra hàng lối nào sất.

“Xếp hàng năm vào, ở đằng đuôi kia kìa!”, tên tù thân tín đứng trên thềm gào xuống. Nhưng còn khuya chúng mới xếp vào hàng, lũ khốn nạn!

Tdêxa bước ra khỏi cửa, so cả vai rụt cả cổ lại và cố gắng trông cho thật là bị bệnh. Đằng sau hắn là hai tên cần vụ ở nửa trại xá bên này, và đằng sau một anh đi cà nhắc là hai tên cần vụ khác ở nửa trại xá bên kia. Chúng đuổi Tdêxa về phía đằng đuôi và cả bốn tên cần vụ đứng xếp hàng lên trên cùng. Như thế bây giờ Sukhôn đứng ở hàng năm người thứ ba.

Viên giám thị bước xuống các bậc thềm.

- Xếp hàng n-ăă-m! hắn lớn tiếng la với những người đứng đằng sau, giọng có vẻ cáu.

- Xếp hàng n-ăă-m! tên tù thân tín cũng gào lên. Và giọng hắn còn có vẻ cáu hơn.

Nhưng lũ khốn nạn vẫn chưa chịu vào hàng.

Tên tù thân tín bèn bước xuống các bậc thềm, đi ra đằng đuôi, và quát tháo họ chẳng ra gì. Và hắn còn tổng cho mấy thằng mấy quả. Nhưng hắn cũng lựa mặt mà tổng. Hắn chỉ quạng tên mà hắn cho là không dám bảo vệ lấy mình mà thôi. Tất cả bèn đứng vào hàng, và hắn quay trở lại các bậc thềm. Cả hắn lẫn viên giám thị đều bắt đầu gào lên cùng một lượt với nhau:

- Một, hai, ba...

Mỗi hàng năm, khi được gọi đến, là chạy nhanh như tên bắn về trại xá. Thế là họ cong một ngày!

Nghĩa là nếu không phải kiểm điểm một lần nữa kia. Bất cứ thằng chần chừ nào cũng còn đếm giờ hơn mấy cái thằng ngớ ngẩn này. Có thể là anh chả được học sách ngày nào, thế nhưng anh vẫn có thể chần đần chừ của anh được và biết đếm xem chúng có bao nhiêu. Ấy nhưng mấy tên khốn nạn này chả thể làm được như thế cho dù có được dạy đi nữa.

Mùa đông năm ngoái trong trại này chả có lấy một phòng sấy nào cho anh em sấy giày cả, và anh em cứ phải để giày trong trại xá cả đêm. Anh em lại còn bị tổng ra ngoài vào cái lối bốn lần mỗi đêm để cho đếm lại nữa. Cho nên ngay đến bận quần áo cũng chả ai buồn bận- anh em cứ quán chần vào người rồi bước ra ngoài. Năm nay họ đã đặt các phòng sấy, nhưng đâu có đủ lớn cho tất cả mọi người, cho nên mỗi công khu chỉ cứ ba đêm thì sấy được hai. Và hồi này, mỗi khi phải đếm lại, họ đã cho anh em ở nguyên bên trong, và chỉ xua từ nửa trại xá này sang nửa trại xá kia mà thôi.

Sukhôn không phải là người đầu tiên quay trở vào trại xá, nhưng anh không hề rời mắt khỏi cái tên vào đầu tiên. Anh chạy ngay đến giường Tdêxa và ngồi xuống đó. Anh kéo đôi bốt ra, trèo lên một giường khác gần cái lò sưởi, và để giày lên trên đó để hơi cho khô. Ở đây ai đến trước thì hưởng trước. Rồi anh quay trở về giường Tdêxa. Anh ngồi xếp chân vòng tròn trên giường, một mắt để ý góc đồ của Tdêxa để canh không cho ai thò tay dưới gầm giường lên mà bốc nhẹ nó đi mất, còn một mắt anh để ý góc chừng cái lò sưởi kia

để canh không cho ai đẩy nhẹ đôi giày của anh ra để mà đặt đôi của họ lên.

“Ê cái anh tóc đỏ kia!” anh hét toáng lên với một tên nào đó. “Anh có muốn cái chiếc giày đó phạng vào mặt không đấy? Cứ việc để giày anh lên nếu anh muốn, nhưng đừng có đụng vào của người khác!”.

Các toán tù nhân đổ trở lại vào các trại xá. Một vài anh trong Công khu 20 đang hò lên “Đưa giày để đem đi sấy!”.

Họ để cho mấy tên này ôm giày đi ra khỏi trại xá rồi lại khóa cửa lại. Và rồi mấy tên đó chạy trở về và đấm thuyneh thuych lên cửa:: “Đồng chí giám thị ơi, cho chúng tôi vào với!”. Nhưng lúc ấy thì bọn giám thị đã lên BCH tính toán sổ sách trên ba cái tấm bảng bằng ván ép đó để xem có ai chuồn mất không.

Nhưng Sukhôn hôm nay đếch buồn để ý đến mấy cái vụ ấy nữa. Tdêxa bây giờ đang bước trở lại giường hấn. “Cám ơn Ivan Ênixôvitch”, hấn nói.

Sukhôn gật đầu một cái với hấn, rồi nhảy phóc lên giường anh như một con sóc. Anh có thể làm hết khoanh bánh đó, hoặc hút thêm một điếu thuốc, hoặc đi ngủ nếu như anh khoái.

Nhưng Sukhôn đã có được một ngày đẹp quá đi mất- ngay đến ngủ anh cũng chẳng thấy buồn ngủ nữa, anh cảm thấy sung sướng quá đi mất.

Làm giường lại thì chả khó khăn gì- anh chỉ việc kéo cái chăn màu sậm kia ra và quăng nó xuống nệm giường (từ hồi bốn-mốt - chắc đến rồi ấy chứ, nghĩa là từ cái hồi anh rời nhà- đến nay anh chưa hề nằm ngủ trên vải giường bao giờ, và anh thường hay lần thẩn tự hỏi tại làm sao mà đàn bà cứ thích phiền phức về vải giường đến thế không biết- chỉ tổ phải giặt thêm chứ được cái tích sự gì), để đầu lên cái gối nhồi đầy vỏ bào, nhét hai chân vào hai ống tay áo trần thủ, và trải cái áo măng-tô lên trên cái chăn. Thế là xong, hết một ngày nữa rồi! Cám ơn Chúa”, anh nói.

Nằm ngủ ở đây đâu có tệ gì lắm đâu, và anh mừng là không bị nằm trong xà-lim.

Sukhôn nằm quay đầu nhìn về phía cửa sổ, còn Aliêushka thì nằm giường bên kia, cạnh anh, và ngược đầu đuôi với anh để lấy ánh sáng từ bóng đèn điện hắt vô. Hắn lại đang đọc Phúc Âm nữa rồi.

Aliêushka nghe thấy Sukhôn nói cảm ơn Chúa, bèn quay đầu nhìn xuống phía anh.

- Ivan Đênixôvitch này, linh hồn anh muốn cầu nguyện Chúa đấy, tại sao anh không để cho nó tự do làm như thế đi?

Sukhôn nheo mắt lại nhìn Aliêushka. Đôi mắt anh có ánh sáng chiếu vào, cho nên trông như hai ngọn nến. Và anh thở dài một cái.

- Để tôi nói cho anh nghe tại sao, Aliêushka. Là bởi vì mấy cái câu cầu nguyện này nó giống như là mấy cái đơn khiếu nại ta gửi lên mấy ông cao cấp trên kia ấy- hoặc giả đơn chẳng bao giờ tới tay họ, hoặc giả nó có trở về, nhưng lại có phê là “Bác”.

Đằng trước BCH trại xá có đặt bốn cái hộp thư có niêm phong, và tháng tháng có một tên coi về an ninh đến mở niêm phong và lấy hết thứ ra. Có nhiều anh em thường nhét các mảnh giấy khiếu nại vào mấy hộp này và rồi đếm từng ngày- có khi một hay hai tháng- để chờ trả lời.

Hoặc là chẳng có gì cả, hoặc là đơn bị “Bác”.

- Ivan Đênixôvitch à, vấn đề là anh không chịu cầu nguyện cho thật nhiều, hóa cho nên những câu anh cầu đâu có được toại nguyện. Anh phải cầu nguyện không ngừng kìa! Mà nếu anh có lòng tin rồi và muốn bảo núi chuyển, thì nó cũng sẽ chuyển.

Sukhôn nhoèn miệng cười và quần một điều thuốc lá nữa. Anh xin mời của hai cái tên người Ét-tô-ni kia.

- Thôi đi, đừng nên giỡn anh em, Aliêushka. Tớ chẳng trông thấy một ngọn núi chuyển động bao giờ sất. Mà nói cho ngay, tớ cũng chẳng bao giờ trông thấy núi nữa. Hỏi anh cùng mấy tít đồ Báp-tít nhà

anh cầu nguyện ở trên rặng núi Caucasus, các anh có trông thấy núi chuyển bao giờ không đã?

Tội nghiệp mấy anh chàng này hết sức. Tôi ngày chỉ biết có cầu Chúa. Mà họ có làm cản trở ai đâu nào. Họ đều bị lãnh hai-mươi-lăm năm cả, bởi vì bây giờ nó như thế- ai cũng hai-mươi-lăm năm tuốt.

- Nhưng chúng tôi có cầu nguyện như thế đâu, Ivan Đênixôvitch, Aliêushka nói, và hắn cầm cuốn sổ chép các Phúc Âm xán lại gần Sukhôn, đến sát ngay gần mặt anh. Có mỗi một điều trên đời này mà Chúa đã phán cho ta cầu nguyện là đồ ăn hàng ngày mà thôi- “Xin cho chúng tôi đồ ăn ngày nào đủ ngày nấy”.

- Nghĩa là khẩu phần hàng ngày của ta ở đây ấy hả? Sukhôn nói.

Nhưng Sukhôn vẫn nói tiếp, đôi mắt hắn biểu lộ nhiều hơn là lời hắn nói, và hắn đặt tay hắn lên tay Ivan.

- Ivan Đênixôvitch ơi, anh chớ nên cầu nguyện để người nào gửi cho anh một gói đồ hay cho anh thêm một phần cháo. Những điều mà người ta lấy làm quý là được nhìn thấy Chúa. Anh phải cầu nguyện những gì thuộc về tâm linh, đấng Chúa sẽ lấy ra hết những điều ác khỏi tim ta...

- Nhưng mà nghe chuyện này đã. Cái ông linh mục trong nhà thờ chúng tớ ở Pôlômnya...

- Thôi mà anh, đừng có kể cái chuyện đó cho tôi nghe nữa mà, Aliêushka van xin và mặt hắn nhăn lại, đau đớn.

- Không. Nhưng hãy cứ nghe đã. Và Sukhôn chống khuỷu tay ngồi lên, cúi đầu sát vào mặt hắn. Ông linh mục là người giàu có nhất trong giáo khu của chúng tớ ở Pôlômnya. Tỷ dụ có người thuê ta xây cho họ một cái mái nhà, thì cái giá tiền mà dân thường trả cho ta là ba-mươi rúp. Nhưng đối với ông linh mục này, thì giá là một trăm. Ông linh mục này của chúng tớ còn trả tiền cấp dưỡng cho ba mẹ đàn bà ở ba tỉnh khác nhau, và hiện giờ ông ta ăn ở với bà thứ tư. Và ông ta bóp mũi ông giám mục, coi ông này như pha. Anh phải nhìn cái lối ông ta đưa bàn tay béo tốt mỡ màng của ông ta cho ông

giám mục bắt mới biết được. Và có đến bao nhiêu ông linh mục khác được gửi đến, ông nào cũng bị ông ta đẩy đi hết. Ông ta không muốn chia của ăn bớt với họ.

- Tại sao anh lại kể chuyện ông linh mục này cho tôi nghe? Giáo Hội Chính Thống đã xa lìa Phúc Âm rồi. Và cái lý do tại sao người ta không bỏ mấy người đó vào tù là vì người ta không có đức tin thật sự.

Sukhôn nhìn đăm đăm về phía trước mặt và vẫn tiếp tục hút thuốc.

- Aliêushka à, anh vừa nói vừa đẩy nhẹ bàn tay hấn ra khỏi tay anh, và khói thuốc lá của anh bay tản vào mặt hấn. Aliêushka à, tớ đâu có chống lại ông Trời, anh hiểu không nào? Tớ tin có Trời mạnh đi chứ. Nhưng tớ chẳng tin là có Thiên Đàng hay Địa Ngục gì hết trơn. Mấy người cho chúng tớ là cái hạng người nào mà quăng cho chúng tớ ba cái của Thiên Đàng, Địa Ngục đó? Đó là cái tớ không chịu nổi.

Sukhôn lại nằm xuống và vẩy tàn thuốc lá xuống chỗ giữa giường anh và cửa kính, cẩn thận không để nó rơi cháy đồ ông Đại úy. Anh đang suy nghĩ những ý nghĩa riêng của anh, không còn nghe thấy Aliêushka nói gì nữa, rồi anh nói ra thành tiếng:

- Có điều là, mặc sức các anh muốn cầu nguyện đến bao nhiêu thì cầu nguyện, cái án của các anh cũng vẫn chẳng bớt đi được một ly ông cụ nào, và các anh cứ phải lê nó ra cho đến hết, từng ngày từng ngày một, từ cái lúc có hiệu thức giấc cho đến cái lúc tắt đèn.

Aliêushka kinh hãi rụng rời ra:

- Ấy chết, anh đừng có cầu nguyện như thế chứ! Anh muốn được tự do làm cái gì? Khi mà có tự do, thì chút hạt giống lòng tin còn lại của anh đó sẽ bị mắc nghẹn trong gốc gai. Hãy mừng rỡ là anh nằm trong tù. Bởi lẽ ở đây anh có thể nghĩ đến linh hồn anh. Sứ Đồ Phao-lô đã nói: “Anh em làm chi vậy, khóc lóc làm nát lòng tôi ư? Vì tôi chẳng những sẵn sàng chịu trời mà thôi, lại cũng sẵn sàng chịu chết vì danh Chúa Jê-sus nữa”.

Sukhôn chỉ nằm nhìn lên trần mà không nói năng gì cả. Chính anh, anh cũng chẳng còn biết anh có muốn tự do hay không nữa là. Mới đầu anh muốn được tự do ghê lắm, và ngày nào anh cũng cộng lại xem còn phải ở bao lâu nữa. Thế rồi anh đâm ra chán ngấy cái việc này. Và rồi, thời gian trôi qua, anh hiểu rằng họ sẽ để cho anh ra nhưng chẳng bao giờ để cho anh về nhà. Và anh thực sự cũng chẳng biết được là ở đâu sướng hơn. Ở nhà hay ở đây?

Thế nhưng dù sao chắc họ chả cho anh về nhà đâu...

Aliêushka nói thật đấy. Cứ nghe cái giọng hần nói và đôi mắt hần nhìn thì đủ biết hần mừng là được ở trong tù.

- Nghe đây này, Aliêushka, với anh thì được. Đấng Ky-tô đã bảo anh vào đây, và anh ở đây là vì Ngài ⁵. Chứ có làm sao tở lại ở đây? Bởi vì hồi bốn-mốt đáng lẽ họ phải sẵn sàng cho chiến tranh, thì họ đã không sẵn sàng ấy hả? Đó có phải là lỗi tại tở không cơ?

- Coi bộ họ thôi không kiểm lại anh em nữa đâu, Kilgas từ trong giường lớn tiếng nói vọng ra.

- Ờ, ta phải ghi nó lên ống khói đi. Đâu có phải ngày nào cũng được như vậy, Sukhôn nói. Rồi anh ngáp một cái. Đến giờ ta làm mấy chợ thôi.

Trại xá tĩnh mịch không có lấy một tiếng động. Thế rồi vừa đúng lúc đó thì anh em nghe thấy tiếng then kéo ken két ngoài cửa. Hai cái tên hồi nãy mang giày sang phòng sấy chạy tất tưởi từ hành lang vào và hô hoán âm ỉ: “Kiểm lần thứ hai!”.

Theo ngay đằng sau gót họ là viên giám thị; hần gào lên: “Sang phía bên kia trại xá!”.

Có người đã đang ngủ rồi. Họ lâu nhàu và bắt đầu cựa quậy, rồi nhét chân vào giày (không bây giờ họ cởi quần ra cả, nằm trong chăn rét quá, không có quần thì chết cóng).

“Đồ khốn nạn!”, Sukhôn chửi, nhưng anh không cău sullen gì mấy vì anh chưa ngủ.

Tdêxa với tay lên cho anh hai chiếc bánh bích-quy, hai cục đường, và một khúc xúc xích.

“Cám ơn, Tdêxa Máckôvitch”. Sukhôn nhoài mình nghiêng xuống mép giường. “Giờ anh đưa cái gói ấy cho tôi, tôi để nó dưới gối của tôi cho”. (Không để gì mà thưởng được cái gì ở giường trên. Với lại ai mà thèm ngó đến giường của Sukhôn làm chi?).

Tdêxa đưa lên cho anh cái gối màu trắng có buộc dây của hắn. Sukhôn nhét nó xuống dưới nệm giường và đợi một lát cho đến khi họ đã đuổi anh em gần hết ra hành lang- để anh khỏi phải đứng chân đất ở đó lâu hơn là cần thiết.

Nhưng viên giám thị găm gù với anh và nói: “Ê, cái anh ở góc đằng kia!”.

Vì vậy Sukhôn nhảy chân đất xuống sàn (đôi giày bột và vải quần chân của anh đang nằm yên ổn, ấm áp trên lò sưởi kia, mang chúng xuống tội nghiệp lắm). Biết bao nhiêu đôi dép anh đã làm cho những người khác! Mà chả bao giờ cho chính anh cả. Anh cũng chả cần. Anh quen với cái vụ này rồi, mà cũng sắp xong rồi.

Với lại, nếu bắt được đang đi mấy cái đôi dép đó ban ngày họ cũng sẽ tịch thu ngay kia.

Các công khu có giày ở trong phòng sấy cũng đâu có thấy phiền lòng gì. Một số có dép, một số quần vải vào chân, và một số cũng đi chân đất vậy.

- Lè lẹ cái chân lên một tí! Viên giám thị réo lên.

- Có muốn ném mùi gậy thì cứ bảo, hả đồ chết toi, đồ mắc dịch? Tên tù thân tín nói. Hắn cũng có mặt ở đó.

Tất cả bị đẩy sang phía bên kia trại xá, và những người đến chót phải đi ra ngoài hành lang. Sukhôn đứng ở ngoài đó, sát vào tường gần nhà vệ sinh. Sàn dưới chân anh ướt át, và một ngọn gió buốt lạnh thổi lùa vào từ bên ngoài.

Khi đã xua được tất cả anh em ra khỏi giường rồi, viên giám thị và tên tù thân tín đi vòng quanh một lượt ngó kỹ lại cho chắc là

không một ai còn ngủ chúi ở một góc nào cả. Họ sẽ lãnh đủ nếu bị thiếu một người nào- vì như thế có nghĩa là họ sẽ phải đếm lại từ đầu. Họ đi vòng quanh khắp ngõ ngách và quay trở lại.

“Một, hai, ba, bốn...”. Họ cho từng người về một, và lần này thì thật là lạ. Sukhôn thứ mười tám. Anh chạy phóng về giường, đặt một chân lên cạnh giường, và chỉ một loáng đã nhảy được lên trên.

Hách rồi! Anh lại nhét hai chân vào hai ống tay áo trần thủ của anh và đắp chăn lên rồi trùm cái áo măng-tô lên trên hết. Thôi, ngủ. Rồi họ sẽ mang những tên phía bên kia trại xá sang đây để kiểm. Nhưng cái đó chả làm anh lo.

Tdêxa về, và Sukhôn trả lại hấn gói đồ.

Aliêushka cũng về. Lúc nào hấn cũng chiều lòng người ta mà chả bao giờ được đền lại cái gì cả.

- Này, Aliêushka. Sukhôn cho hấn một chiếc bích-quy.

Aliêushka mỉm cười:

- Cám ơn anh, nhưng anh đâu có nhiều đâu.

- Thì cứ ăn đi.

Sự thật thì anh chả có nhiều lắm, thế nhưng anh bao giờ cũng có thể kiếm ra được chút gì đó. Rồi anh bĩ khúc xúc-xích vào miệng và nhai nghiền nó ra. Ôi chao, cái vị miếng thịt! Ôi chao, nước nó ứa ra ngọt làm sao! Anh sẽ ăn mấy cái thức còn lại kia trước giờ điễm danh, anh nghĩ thầm như thế. Và anh kéo tấm chăn mỏng và dơ kia trùm lên mặt, không còn nghe tiếng những tên ở nửa trại xá bên kia đang đứng lố nhố chung quanh giường để chờ kiểm lại.

Sukhôn nhắm mắt ngủ, và anh cảm thấy hạnh phúc quá. Ngày hôm nay anh được nhiều cái may. Họ đã không cho anh vào nhà mát này. Công khu đã không bị xua đi làm trong Phát Triển Cộng Đồng Xã Hội Chủ Nghĩa này. Anh đã gạt nhẹ được thêm một tô cháo đặc lúc trưa này. Anh khu trưởng đã lấy được cho anh em bậc công việc tốt này. Anh đã cảm thấy hài lòng về bức tường anh xây này. Họ đã không khám thấy khúc sắt đó trong khi lục soát này. Anh

đã mua được một ít thuốc lá này. Và anh đã hết cái đau hồi sáng này.

Chả có cái gì làm hồng mắt ngày hôm nay cả. Hầu như còn hạnh phúc là đằng khác.

Trong án tù của anh có ba ngàn sáu trăm năm-mươi-ba ngày như thế, từ lúc thức giấc đến lúc tắt đèn.

Ba cái ngày dư đó là tại các năm nhuận...

-
- 1 Một công nhân được thưởng công dưới chế độ “Stakhanovisme”, một chế độ nhằm tăng gia sản xuất bằng cách thưởng công cho sáng kiến cá nhân, do A. G. Stakhanov, một chuyên viên về hiệu năng, khai triển tại Nga năm 1935 (L.N.D)
 - 2 Người xứ Moldavie, nguyên là một cộng hòa tự trị, về sau (1940) bị sáp nhập thành một cộng hòa Xô-viết ở Tây Nam (L.N.D)
 - 3 Hai người đang nói chuyện về cuốn phim Potemkin của Eisenstein.
 - 4 Một hải cảng lớn ở Tây-Bắc Liên Xô tại Âu châu, trên vịnh Dvina (L.N.D).
 - 5 Âm chỉ Giăng-báp-tít cũng đã nằm tù vì Chúa Giê-su (L.N.D)

Bản dịch Việt ngữ này đã được Thạch Chương và Trần Lương Ngọc thực hiện theo bản dịch Anh ngữ, One day in the Life of Ivan Denisovich, của Max Hayward (Fellow của St. Antony'Suzanna College, đại học Oxford) và Ronald Hingley (Giảng sư Nga ngữ và Văn chương Nga, đại học Oxford), xuất bản năm 1963 bởi Frederick A. Praeger, Nữu Ước. Ngoài ra, các người dịch còn đối chiếu nó với bản, cũng Anh ngữ, của Ralph Parker,

xuất bản năm 1963 bởi E. P. Dulton và
Co., Inc., Nữu Ước.

Maquette bìa của Duy Thanh

ALEKXANDR
SOLZHENITSYN

Một ngày trong đời
Ivan Đênixôvitch



NGUYỄN SANG

